

Tài liệu:

**HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG
ỨNG PHÓ THÔNG MINH VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
VÀ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ TRONG NHÀ TRƯỜNG
CẤP TIỂU HỌC, MẦM NON**

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
PHẦN 1: BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU	2
1.1. Biến đổi khí hậu.....	2
1.1.1. Khái niệm	2
1.1.2. Biểu hiện.....	2
1.1.3. Hậu quả.....	4
1.1.4. Nguyên nhân.....	6
1.2. Ứng phó với biến đổi khí hậu.....	7
1.2.1. Khái niệm	7
1.2.2. Biện pháp ứng phó với BĐKH	8
PHẦN 2: THỰC HIỆN ỨNG PHÓ THÔNG MINH VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRONG NHÀ TRƯỜNG	11
2.1. Ứng phó thông minh với biến đổi khí hậu trong nhà trường	11
2.2. Khung tiêu chí trường học ứng phó thông minh với biến đổi khí hậu	12
2.2.1. Đặc điểm của Khung tiêu chí trường học ứng phó thông minh với BĐKH	12
2.2.2. Nội dung của Khung tiêu chí trường học ứng phó thông minh với BĐKH.....	12
2.3. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch ứng phó thông minh với biến đổi khí hậu ở trường tiểu học.....	21
2.3.1. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.....	21
2.3.2. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn	27
2.3.3. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục ứng phó với BĐKH của giáo viên.....	32
2.3.4. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch bài dạy của giáo viên	36
2.3.5. Kế hoạch diễn tập ứng phó với BĐKH.....	39
2.4. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch ứng phó thông minh với biến đổi khí hậu trong trường mầm non	42
2.4.1. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học bổ sung các hoạt động ứng phó thông minh với BĐKH	42
2.4.2. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch chủ đề năm học bổ sung các hoạt động ứng phó thông minh với BĐKH.....	45
2.4.3. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động tích hợp giáo dục ứng phó thông minh với BĐKH.....	46

2.4.4. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch diễn tập ứng phó thông minh với BDKH	53
2.4.5. Phối hợp với cha mẹ và cộng đồng địa phương thực hiện hoạt động ứng phó thông minh với BDKH trong trường mầm non.....	59
PHẦN 3: GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG ỨNG PHÓ THÔNG MINH VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRONG NHÀ TRƯỜNG	61
3.1. Mục đích, yêu cầu.....	61
3.1.1. Mục đích của giám sát, đánh giá	61
3.1.2. Yêu cầu giám sát, đánh giá.....	61
3.2. Kế hoạch giám sát, đánh giá.....	62
3.3. Các nội dung giám sát, đánh giá.....	62
3.3.1. Giám sát tiến độ triển khai và thực hiện kế hoạch.....	62
3.3.2. Rà soát, cập nhật kế hoạch	62
3.3.3. Đánh giá thực hiện	62
3.4. Cơ chế giám sát, đánh giá	67
3.5. Thời gian thực hiện giám sát, đánh giá	67
3.6. Các chỉ số/chỉ tiêu giám sát, đánh giá.....	67
3.7. Trách nhiệm thực hiện giám sát, đánh giá	67
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	68
PHỤ LỤC.....	69
Phụ lục 1: Khung kiến thức, kỹ năng, thái độ về ứng phó với BDKH và phòng chống thiên tai.....	69
Phụ lục 2: Minh họa một số hoạt động ứng phó thông minh với BDKH trong trường tiểu học.....	71
Phụ lục 3: Minh họa một số hoạt động ứng phó thông minh với BDKH trong trường mầm non.....	107
Phụ lục 4: Một số kiến thức về BDKH cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học.....	142
Phụ lục 5: Tham khảo một số học liệu về các chủ đề thiên tai, biến đổi khí hậu và môi trường.....	145

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

CHỮ VIẾT TẮT	Ý NGHĨA ĐẦY ĐỦ
BĐKH	Biến đổi khí hậu
BGH	Ban giám hiệu
BP	Biện pháp
BVMT	Bảo vệ môi trường
CBQL	Cán bộ quản lý
CTGDPTTT	Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể
CTGDMN	Chương trình Giáo dục mầm non
GDMN	Giáo dục mầm non
GV	Giáo viên
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
GVMN	Giáo viên mầm non
GDĐT	Giáo dục đào tạo
HĐ	Hoạt động
HS	Học sinh
HT	Hệ thống
KHCN	Khoa học công nghệ
KHHĐ	Kế hoạch hoạt động
KHGD	Kế hoạch giáo dục
MN	Mầm non
MT	Môi trường
NL	Năng lượng
UPTM	Ứng phó thông minh
UPBĐKH	Ứng phó với biến đổi khí hậu
PCTT	Phòng chống thiên tai
PH	Phụ huynh
SD	Sử dụng
XD	Xây dựng

MỞ ĐẦU

Biến đổi khí hậu là một trong những mối đe dọa lớn nhất đối với nhân loại. Hậu quả của BĐKH đang gây tác động trên phạm vi toàn cầu với mức độ ngày càng tăng. Nước ta là một trong những nước bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi BĐKH. Trong 50 năm qua, nhiệt độ trung bình của cả nước đã tăng khoảng $0,62^{\circ}\text{C}$, cùng với hiện tượng nước biển ngày càng dâng cao và thiên tai ngày càng khốc liệt, gia tăng cả về cường độ và tần suất xuất hiện. Đảng và Nhà nước đã và đang thực hiện nhiều chủ trương, chính sách ứng phó với BĐKH như ban hành các kế hoạch hành động thích ứng với BĐKH, tham gia các thỏa thuận quốc tế nhằm cắt giảm phát thải khí nhà kính, Bộ GDĐT cũng đã xây dựng nhiều tài liệu hướng dẫn tổ chức dạy học tích hợp ứng phó với BĐKH trong nhà trường. Tuy nhiên việc hướng dẫn cụ thể để các nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện các hoạt động ứng phó thông minh với biến đổi khí hậu theo tiêu chí thì chưa được xây dựng cụ thể.

Xuất phát từ đó, bộ tài liệu này được xây dựng nhằm hướng dẫn cơ sở giáo dục xây dựng và thực hiện các hoạt động ứng phó thông minh với biến đổi khí hậu phù hợp với Khung tiêu chí ứng phó thông minh với biến đổi khí hậu, với các văn bản, tài liệu đã ban hành của các bộ, ngành và các tổ chức trong nước, quốc tế về hoạt động giáo dục ứng phó với BĐKH và trường học an toàn.

Để đáp ứng được hướng đi cơ bản đó, bộ tài liệu được cấu trúc thành 4 phần cơ bản

Phần 1: Giới thiệu khái quát một số nội dung về biến đổi khí hậu, ứng phó với biến đổi khí hậu góp phần trang bị kiến thức về lĩnh vực này để làm cơ sở tổ chức, thực hiện các hoạt động trong nhà trường.

Phần 2: Hướng dẫn xây dựng các kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chuyên môn, GV trong việc thực hiện các hoạt động theo khung tiêu chí UPTM với BĐKH trong nhà trường. Các nội dung có tính định hướng, CBQL, GV tham khảo và điều chỉnh, tích hợp vào trong các hoạt động của nhà trường ngay từ đầu năm học.

Phần 3: Hướng dẫn việc tổ chức giám sát để đảm bảo thực hiện theo đúng kế hoạch, đáp ứng được khung tiêu chí về trường học ứng phó thông minh với BĐKH.

Phần phụ lục: Ở phần này, tài liệu đưa ra các kế hoạch cụ thể trong nhà trường tiểu học và mầm non, từ kế hoạch nhà trường đến kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch của giáo viên là nguồn tài liệu tham khảo hữu ích cho CBQL và GV trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động UPTM với BĐKH.

Ban soạn thảo xin trân trọng cảm ơn Vụ KH-CN& Môi trường, Bộ GD-ĐT, các đơn vị tài trợ, các nhà khoa học, các chuyên gia giáo dục và các thầy cô giáo đã, đang và tiếp tục góp ý để hoàn thiện tài liệu. Ban biên soạn cũng trân trọng cảm ơn những ý kiến của các thầy cô giáo trong các đợt tập huấn đã giúp ban biên soạn tiếp tục hoàn thiện tài liệu này được tốt hơn.

Ban soạn thảo

PHẦN 1: BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1.1. Biến đổi khí hậu

1.1.1. Khái niệm

Nước ta được đánh giá là một trong những quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu do có bờ biển dài. Nếu nước biển dâng 1 mét, 40% diện tích đồng bằng sông Cửu Long, 10% diện tích đồng bằng sông Hồng sẽ bị ngập, ảnh hưởng trực tiếp đến 20-30 triệu người dân¹. Vậy biến đổi khí hậu là gì và tác động như thế nào đối với nước ta?

Biến đổi khí hậu chỉ những thay đổi của khí hậu vượt ra khỏi trạng thái trung bình đã được duy trì trong một khoảng thời gian dài, thường là một vài thập kỉ hoặc dài hơn, do các yếu tố tự nhiên và/hoặc do các hoạt động của con người trong sản xuất và sinh hoạt đã làm thay đổi thành phần của khí quyển.

Biến đổi khí hậu có thể quan sát được qua các biểu hiện như nước biển trung bình dâng cao, thiên tai khắc nghiệt, khó dự đoán trước, nhiệt độ trung bình toàn cầu tăng, băng ở các địa cực, sông băng tan nhanh, thời tiết thay đổi bất thường. Các biểu hiện này do các nguyên nhân gây ra như chặt phá rừng, đốt rừng, sử dụng quá mức phân bón hóa học, sử dụng các hợp chất halocacbon, tiêu thụ quá mức năng lượng, khai thác năng lượng hóa thạch,... điều này dẫn đến các tác động như xâm nhập mặn ở các vùng ven biển, biến đổi hệ sinh thái, phát sinh dịch bệnh, phá hủy hạ tầng giao thông, du lịch, thiếu nước ngọt, thiếu lương thực, hạn hán, ngập lụt,...

1.1.2. Biểu hiện

Những biểu hiện chính của BĐKH toàn cầu là nhiệt độ không khí tăng, mực nước biển dâng, băng ở các địa cực, sông băng tan nhanh hơn, các hiện tượng thời tiết cực đoan xuất hiện bất thường, trái quy luật, có cường độ và quy mô lớn.

Theo bản tóm tắt kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam của Bộ Tài Nguyên và Môi trường năm 2016, ở nước ta, giá trị trung bình của nhiệt độ, lượng mưa, thiên tai, nước biển dâng từ năm 1958 và 1993 đến năm 2014 như sau² :

Giai đoạn	Nhiệt độ trung bình năm (°C)	Lượng mưa trung bình năm (%)	Thiên tai
1958 - 2014	- Cả nước tăng 0,62 - Giảm số ngày rét đậm, rét hại ở miền Bắc - Tăng các đợt hạn hán khắc nghiệt	Giảm ở khu vực phía Bắc, tăng ở khu vực phía Nam	- Tăng những cơn bão mạnh, kết thúc muộn hơn và có xu hướng tăng đổ bộ vào phía Nam

¹ https://special.nhandan.vn/Vietnam_nolucchong_biendoikhihau/index.html

² https://vihema.gov.vn/wp-content/uploads/2015/12/03.-Tom-tat-Kich-ban-BDKH-va-NBD-cho-VN_2016_Tieng-Viet.pdf

			- Tăng ảnh hưởng của El Nino và La Nina ³
1993-2014	Theo số liệu đo đạc từ vệ tinh, mực nước trung bình toàn Biển Đông tăng khoảng 4,0 mm/năm, với khu vực ven biển nước ta tăng khoảng 3,5 mm/năm nhưng không đồng đều giữa các vùng. Tại Nam Trung Bộ tăng cao nhất, khoảng 5,6 mm/năm, thấp nhất là Vịnh Bắc Bộ với độ tăng khoảng 2,5 mm/năm.		

Theo báo cáo năm 2021, ở nước ta, các hiện tượng thời tiết, khí hậu cực đoan đã có xu thế gia tăng cả về cường độ và tần suất: mưa cực đoan tăng ở hầu hết các vùng của cả nước; số ngày nắng nóng tăng, số ngày rét đậm, rét hại giảm; hạn hán xảy ra thường xuyên hơn; số lượng các cơn bão mạnh trên Biển Đông có xu thế tăng. Nhiệt độ trung bình năm đã tăng 0,89°C trong thời kỳ 1958-2018, riêng giai đoạn 1986-2018 tăng 0,74°C; mực nước biển tăng 2,74mm/năm⁴.

Kịch bản về BĐKH tại Việt Nam được phỏng đoán đến cuối thế kỉ XXI như sau⁵:

- Thay đổi nhiệt độ

Đến cuối thế kỉ có xu hướng tăng rõ rệt từ 3,3°C đến 4,0°C ở phía Bắc và 3,0°C đến 3,5°C ở phía Nam. Nhiệt độ trung bình thấp nhất và cao nhất ở nước ta đều có xu hướng tăng. Ngay đầu thế kỉ XXI, dự đoán mức tăng phổ biến từ 0,8°C đến 1,1°C trên cả nước. Đến giữa thế kỉ này mức tăng nhiệt độ sẽ gấp đôi, từ 1,8°C đến 2,3°C, đến cuối thế kỉ, mức tăng gấp ba so với đầu thế kỉ.

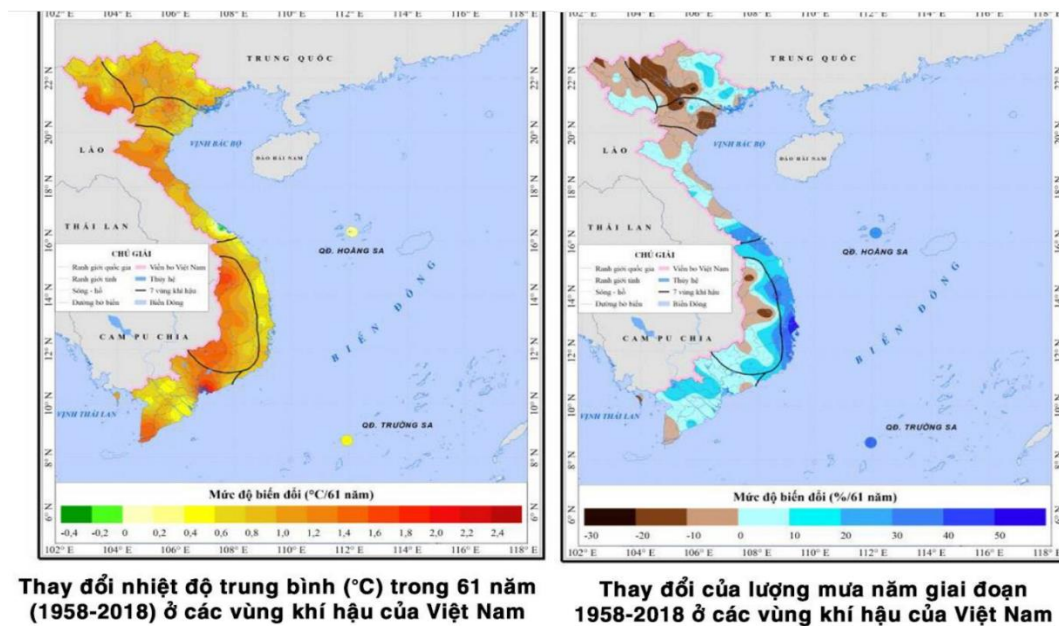
- Thay đổi lượng mưa

Lượng mưa có mức tăng nhiều nhất lên trên 20% ở miền Bắc, miền Trung, Tây Nguyên, Miền Nam. Cả nước, lượng mưa trung bình một ngày nhiều nhất có xu hướng tăng từ 10% đến 70%.

³ El Nino là hiện tượng **nóng** lên dị thường của lớp nước biển bề mặt ở khu vực xích đạo trung tâm và Đông Thái Bình Dương. La Nina là hiện tượng lớp nước biển bề mặt ở khu vực nói trên **lạnh** đi dị thường.

⁴ https://special.nhandan.vn/Vietnam_nolucchong_biendoikhihau/index.html

⁵ https://vihema.gov.vn/wp-content/uploads/2015/12/03.-Tom-tat-Kich-ban-BDKH-va-NBD-cho-VN_2016_Tieng-Viet.pdf



Hình 1: Mô hình thay đổi nhiệt độ và lượng mưa ở nước ta trong giai đoạn 1958-2018⁶

- Xu hướng thiên tai

Số lượng bão mạnh đến rất mạnh có xu hướng tăng. Số ngày rét đậm, rét hại ở miền Bắc có xu hướng giảm. Số ngày nắng nóng có nhiệt độ trung bình lớp hơn 35°C có xu hướng tăng. Lượng mưa giảm trong mùa khô và hạn hán khắc nghiệt có xu hướng tăng.

- Kịch bản nước biển dâng

Toàn khu vực Biển Đông có độ dâng trung bình khoảng 77 cm (từ 51 cm đến 106 cm). Mức nước ven biển phía Nam dâng cao hơn mức nước ven biển phía Bắc. Khu vực quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là khoảng 78 cm; Khu vực Cà Mau – Kiên Giang là 75 cm; Khu vực Móng Cái – Hòn Dấu là 72 cm.

Kịch bản nguy cơ ngập úng với mực nước biển dâng 100 cm ở nước ta là khoảng 16,8% diện tích đồng bằng sông Hồng; 1,47% diện tích các tỉnh ven biển miền Trung từ Thanh Hóa đến Bình Thuận; 17,8% diện tích Tp.HCM; 38,9% diện tích đồng bằng sông Cửu Long.

1.1.3. Hậu quả

Tác động của biến đổi khí hậu đến nước ta là rất nghiêm trọng, nguy cơ hiện hữu đối với mục tiêu xóa đói giảm nghèo, mục tiêu thiên niên kỷ và sự phát triển bền vững.

Theo Ủy ban Liên chính phủ về biến đổi khí hậu, khi nước biển dâng cao 1m, ước chừng 5,3% diện tích tự nhiên, 10,8% dân số, 10,2% GDP, 10,9% vùng đô thị, 7,2% diện tích nông nghiệp và 28,9% vùng đất thấp sẽ bị ảnh hưởng ⁷. Một số tác

⁶ https://special.nhandan.vn/Vietnam_nolucchong_biendoikhihau/index.html

⁷ https://special.nhandan.vn/Vietnam_nolucchong_biendoikhihau/index.html

động cụ thể của biến đổi khí hậu gây ra như xâm nhập mặn, mất rừng, suy thoái rừng, biến đổi hệ sinh thái, phát sinh dịch bệnh, phá hủy hạ tầng giao thông, du lịch sinh thái, thiếu lương thực, giảm năng suất cây trồng, thiếu nước sạch.

Dưới tác động của biến đổi khí hậu, chỉ trong 10 năm gần đây, các loại thiên tai như: bão, lũ, sạt lở đất, úng ngập, hạn hán, xâm nhập mặn... đã gây thiệt hại đáng kể, làm chết và mất tích hơn 9.500 người, thiệt hại về tài sản ước tính 1,5% GDP/năm.

Tác động đến mực nước biển: Việt Nam có bờ biển dài 3.260 km. Trên 80% diện tích đồng bằng sông Cửu Long và trên 30% diện tích đồng bằng trên hệ thống sông Hồng - Thái Bình có độ cao khoảng 2,5 m so với mặt biển. Đây là những khu vực sẽ chịu ảnh hưởng lớn nhất khi nước biển dâng, đặc biệt là vùng đồng bằng sông Cửu Long. Nước biển dâng không chỉ làm ngập nước khiến người dân phải sơ tán mà còn làm đất nhiễm mặn và thoái hóa dẫn đến không canh tác được.

Tác động đến các hệ sinh thái tự nhiên và đa dạng sinh học: Đa dạng sinh học là nguồn tài nguyên quý giá của đất nước. Tuy nhiên BĐKH đang làm thay đổi diện mạo của các hệ sinh thái.

Thiên tai và các hiện tượng thời tiết cực đoan: Các hiểm họa thiên tai và hiện tượng thời tiết cực đoan xảy ra thường xuyên, khắc nghiệt và bất thường hơn như mưa lớn, lũ lụt, khí nóng, bão, hạn hán, hỏa hoạn, nhiễm mặn, bệnh dịch... Ảnh hưởng của chúng khó có thể kiểm soát được. Các hiện tượng thiên nhiên như sự ngập lụt, hạn hán, bão sẽ tăng tần suất và tăng cường độ trên khắp hành tinh, phân bố không đồng đều.

Tác động đến tài nguyên nước: Mặc dù là quốc gia có nguồn tài nguyên nước phong phú, Việt Nam có nguy cơ phải đối mặt với tình trạng khan hiếm nước, do phần lớn lượng nước mặt chảy qua Việt Nam phụ thuộc rất nhiều vào các nước láng giềng. Theo dự báo hơn 8,4 triệu người ở Việt Nam có thể bị ảnh hưởng do tổng lượng dòng chảy của sông Hồng và sông Cửu Long sẽ bị suy giảm.

Tác động đến sản xuất nông nghiệp và an ninh lương thực: Tăng nguy cơ thu hẹp diện tích đất nông nghiệp. Hàng chục ngàn hecta diện tích đất canh tác ở vùng đất thấp đồng bằng ven biển, đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long đã và đang bị xâm nhập mặn do nước biển dâng cũng như do hạn hán vào mùa khô, gây ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp và an ninh lương thực quốc gia. Nhiệt độ tăng, thời gian hạn hán kéo dài, dịch bệnh lây lan, cỏ dại và sâu bệnh phát triển khiến cho năng suất cây trồng suy giảm.

Tác động đến sức khỏe: Nhiệt độ ẩm hơn khiến cho các loài côn trùng gây bệnh và kí sinh trùng như muỗi xuất hiện ở những vùng mới đem theo các bệnh truyền nhiễm như sốt rét và sốt xuất huyết. Thiếu nước, nắng nóng cũng gia tăng nguy cơ mắc bệnh, thậm chí tử vong liên quan đến nguồn nước và nắng nóng. Khi nhiệt độ tăng lên,

các bệnh tim, phổi và các bệnh lây nhiễm tăng theo. Các hậu quả tiêu cực về sức khỏe xảy ra nhiều nhất ở các khu vực có điều kiện sống thấp, trong đó người nghèo, người cao tuổi, phụ nữ và trẻ em, đặc biệt ở vùng ven biển, chịu rủi ro cao. Tổ chức Y tế Thế giới ước tính 150.000 ca tử vong hàng năm là do ảnh hưởng của BĐKH, một nửa trong số đó là ở châu Á - Thái Bình Dương.

Tác động đối với năng lượng, công nghiệp, giao thông vận tải và xây dựng: Những hoạt động công nghiệp dễ bị tổn thương nhất sẽ xảy ra ở dải ven biển và những vùng đồng bằng châu thổ thường bị lũ lụt, nơi mà nền kinh tế của nó phụ thuộc chặt chẽ vào tài nguyên khí hậu nhạy cảm và những nơi dễ xảy ra các hiện tượng thời tiết cực đoan, nhất là những vùng đang đô thị hóa nhanh. Nhiệt độ tăng cùng với số ngày nắng nóng tăng lên làm tăng nhu cầu tiêu thụ năng lượng để làm mát và thông gió trong các hoạt động công nghiệp, giao thông và dân dụng, nhất là ở các thành phố, khu công nghiệp. Những thay đổi trong phân bố mưa, bốc hơi ảnh hưởng đến tài nguyên nước sẽ tác động đến các hoạt động của các hồ chứa và nguồn năng lượng thủy điện. Nước biển dâng, thiên tai, nhất là bão, mưa lớn, ngập lụt ảnh hưởng đến các dàn khoan và hệ thống vận chuyển dầu khí trên biển, các công trình xây dựng năng lượng, cảng biển, giao thông, dân dụng ở ven biển.

Theo kịch bản của BĐKH nước ta, nếu mực nước biển dâng cao 1m có khoảng 9% hệ thống đường quốc lộ, 12% hệ thống đường tỉnh lộ, 4% hệ thống đường sắt sẽ bị ảnh hưởng, trong đó tập trung nhiều nhất ở khu vực đồng bằng sông Cửu long chiếm 28% đường quốc lộ và 27% đường tỉnh lộ của cả nước, tiếp đến là các tỉnh ven biển miền trung và đồng bằng sông Hồng và làm cho hầu hết các khu công nghiệp ven biển bị ngập, mức thấp nhất trên 10% diện tích, mức cao nhất khoảng 67% diện tích⁸.

1.1.4. Nguyên nhân

Nguyên nhân chính của BĐKH là sự gia tăng nồng độ các khí nhà kính (CO₂, CH₄...) trong khí quyển do các quá trình tự nhiên và do các hoạt động của con người.

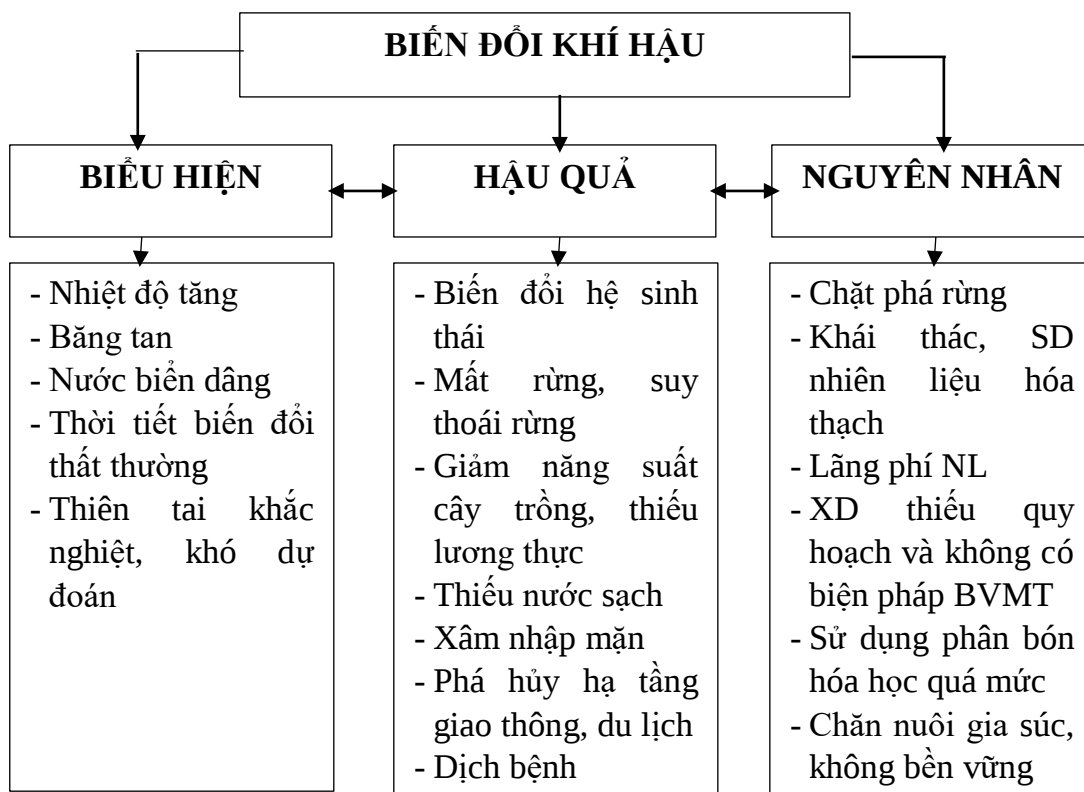
Nguyên nhân do các quá trình tự nhiên thường diễn ra trong thời gian dài, có thể từ hàng triệu năm và cũng có khi diễn ra theo chu kỳ kế tiếp nhau từ hàng nghìn năm tới hàng chục vạn năm, liên quan đến các thời kỳ địa chất.

Nguyên nhân do hoạt động của con người, làm thay đổi thành phần của khí quyển Trái Đất, nhất là gia tăng các chất khí gây hiệu ứng nhà kính, đang là tác nhân chính gây ra BĐKH trong giai đoạn hiện nay. Theo các nhà khoa học, sự biến đổi của khí hậu trong vòng 150 năm trở lại đây xảy ra chủ yếu do các hoạt động khai thác và sử dụng tài nguyên không hợp lý của con người, đặc biệt là việc khai thác và sử dụng

⁸ https://special.nhandan.vn/Vietnam_nolucchong_biendoikhihau/index.html

nhiên liệu hóa thạch cũng như các tài nguyên đất, tài nguyên rừng. Những hoạt động này đã làm gia tăng nồng độ các khí nhà kính trong khí quyển.

Một số nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu như sử dụng đất không hợp lý, chặt phá rừng, đốt rừng, chăn nuôi gia súc không bền vững, sử dụng phân bón hóa học quá mức, sử dụng hợp chất halocacbon trong công nghệ làm lạnh, lãng phí năng lượng, khai thác sử dụng nhiên liệu hóa thạch,...



Hình 2: Sơ đồ biểu hiện, hậu quả, nguyên nhân của biến đổi khí hậu

1.2. Ứng phó với biến đổi khí hậu

1.2.1. Khái niệm

Ứng phó với BĐKH là các hoạt động của con người nhằm giảm nhẹ các tác nhân gây ra BĐKH và thích ứng với BĐKH. Nước ta tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC) từ năm 1994. Là một nước đang phát triển, chịu nhiều tác động của biến đổi khí hậu Việt Nam đã tích cực chủ động triển khai nhiều hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu cũng như thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của một Bên tham gia UNFCCC, Nghị định thư Kyoto và Thỏa thuận Paris về Biến đổi khí hậu.

Giảm nhẹ BĐKH là các hoạt động nhằm giảm mức độ hoặc cường độ phát thải khí nhà kính. Nước ta coi giảm nhẹ phát thải nhà kính và ứng phó với biến đổi khí hậu là trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị và là một trong những nước đang phát triển đầu tiên trên thế giới đưa nghĩa vụ thực hiện giảm phát thải khí nhà kính đã cam kết vào hệ thống pháp luật để toàn dân thực hiện. Đến năm 2030, chúng ta sẽ giảm 9%

tổng lượng phát thải khí nhà kính so với kịch bản phát triển thông thường, tương đương 83,9 triệu tấn CO₂ và lên tới 27%, tương đương 250,8 triệu tấn CO₂ (bằng tổng phát thải quốc gia của Việt Nam năm 2014).

Thích ứng với BĐKH là sự điều chỉnh các hệ thống tự nhiên và con người để phù hợp với môi trường mới hoặc môi trường bị thay đổi, để ứng phó với tác động thực tại hoặc tương lai của khí hậu, do đó làm giảm tác hại hoặc tận dụng những mặt có lợi do BĐKH gây ra.

Về thích ứng với biến đổi khí hậu, nước ta đang thực hiện một loạt hoạt động để thích ứng, coi thích ứng là vấn đề sống còn, như: vấn đề đồng bằng sông Cửu Long, ven biển, phòng, chống thiên tai, đó là các hoạt động ứng xử trước mắt với thiên nhiên còn ứng xử lâu dài với thiên nhiên thí dụ như nước biển dâng, Việt Nam cũng đã có những chương trình hoạt động được triển khai.

Việt Nam đã ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với BĐKH giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với mục tiêu chung nhằm giảm thiểu tính dễ bị tổn thương và rủi ro trước những tác động của biến đổi khí hậu thông qua việc tăng cường khả năng chống chịu, năng lực thích ứng của cộng đồng, các thành phần kinh tế và hệ sinh thái; thúc đẩy việc lồng ghép thích ứng với BĐKH vào hệ thống chiến lược, quy hoạch.

Việc ứng phó với BĐKH có liên quan chặt chẽ với việc phòng, chống thiên tai (PCTT). Có những thiên tai hầu như không có liên quan đến BĐKH như động đất, núi lửa, sóng thần, nhưng phần lớn các thiên tai khác có liên quan với BĐKH. Việc ứng phó với BĐKH có hiệu quả thực chất cũng là phòng, chống thiên tai, giảm nhẹ những thiệt hại của chúng gây ra.

1.2.2. Biện pháp ứng phó với BĐKH

1.2.2.1. Giảm nhẹ biến đổi khí hậu

Giảm nhẹ biến đổi khí hậu là giảm phát thải khí nhà kính. Để giảm nhẹ BĐKH có các biện pháp sau đây:

➤ Giảm khí gây hiệu ứng nhà kính

Làm giảm sự phát khí gây hiệu ứng nhà kính do các hoạt động của con người gây ra, đặc biệt là trong công nghiệp, cần phải giảm từ 25% đến 90% lượng khí phát CO₂ phát ra vào năm 2030 so với năm 2000. Trong 3 thập kỉ gần đây, lượng khí CO₂ do con người phát ra đã tăng trung bình 2,6%/năm, đặc biệt là sự tăng do sử dụng năng lượng hoá thạch là 1,9%/năm do tiêu thụ năng lượng và sử dụng các phương tiện giao thông. Dự kiến lượng xe hơi sẽ tăng gấp 3 hiện nay vào năm 2050 và 80% sự tăng này tập trung vào các nước đang phát triển sẽ trở thành nguồn chính gây ra sự tăng khí thải nhà kính.

➤ Hạn chế các chất thải do con người gây ra

Hạn chế các yếu tố do con người gây ra làm biến đổi khí hậu, đặc biệt là phải giảm đáng kể các khí gây hiệu ứng nhà kính do các hoạt động của con người phát ra.

➤ **Đánh thuế gây ô nhiễm**

Giải pháp kinh tế được các nhà kinh tế đề xuất đánh thuế vào lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính nhằm đảm bảo sự công bằng trong tiêu thụ và đầu tư công nghệ đối phó với hiệu ứng nhà kính cho các nhóm dễ bị ảnh hưởng nhất.

➤ **Cam kết chính trị toàn cầu**

Cam kết chính trị qua các nghị định về giảm phát khí thải nhà kính của các nước phát triển, các nước đang phát triển để đảm bảo sự tăng nhiệt độ của khí quyển dưới 2°C trong một thế kỉ tiếp theo và cam kết trợ giúp cho các nước nghèo khắc phục hậu quả, phòng tránh các tác động của biến đổi khí hậu. Các cam kết chính trị phải đảm bảo 2 yếu tố là giảm mạnh mẽ sự phát khí thải nhà kính và đầu tư cho người dân các khả năng vượt qua, khắc phục hậu quả của sự thay đổi khí hậu. Đặc biệt là sự cam kết toàn cầu về thực hiện nghị định thư Kyoto.

➤ **Trồng cây gây rừng**

Sự phá phá rừng cũng là nguyên nhân gây ra 20% lượng khí CO₂ do con người thải vào khí quyển, diện tích rừng bị phá sẽ đưa vào làm nông nghiệp tác động mạnh đến sự phát khí CO₂. Hơn nữa, rừng có vai trò như cái bể hấp thụ CO₂ và chuyển thành năng lượng sinh khối phục vụ con người. Hiện nay, rừng có khả năng hấp thụ khoảng 1/10 lượng khí CO₂ phát ra trong toàn cầu.

1.2.2.2. Thích ứng với biến đổi khí hậu

Thích ứng với biến đổi khí hậu bao gồm: nhận thức rõ các tác động mà biến đổi khí hậu có thể gây ra, nghiên cứu các hệ thống cảnh báo, dự báo các tác động của biến đổi khí hậu đem lại nhằm mục đích củng cố và chuẩn bị ứng phó giảm nhẹ hậu quả của BĐKH. Có thể xác định các biện pháp thích ứng sau đây:

➤ **Nâng cao nhận thức người dân về BĐKH và cách ứng phó với BĐKH**

Nâng cao nhận thức cho người dân góp phần thay đổi hành vi, thói quen của họ trong ứng xử với môi trường nhằm giảm phát thải khí nhà kính trong các hoạt động sinh hoạt hàng ngày và thích ứng với sự thay đổi môi trường hiện nay. Việc nâng cao nhận thức cho người dân về BĐKH và ứng phó với BĐKH ở mỗi quốc gia phải bắt đầu từ giáo dục trong các nhà trường ở mọi cấp học, làm nóng cốt để phát triển nhận thức cho cộng đồng xã hội. Vì vậy, mỗi nhà trường phải có chiến lược, kế hoạch đưa nội dung giáo dục này vào trong chương trình của nhà trường và phát huy được đa dạng nguồn lực của cộng đồng địa phương.

➤ **Phát triển khoa học công nghệ**

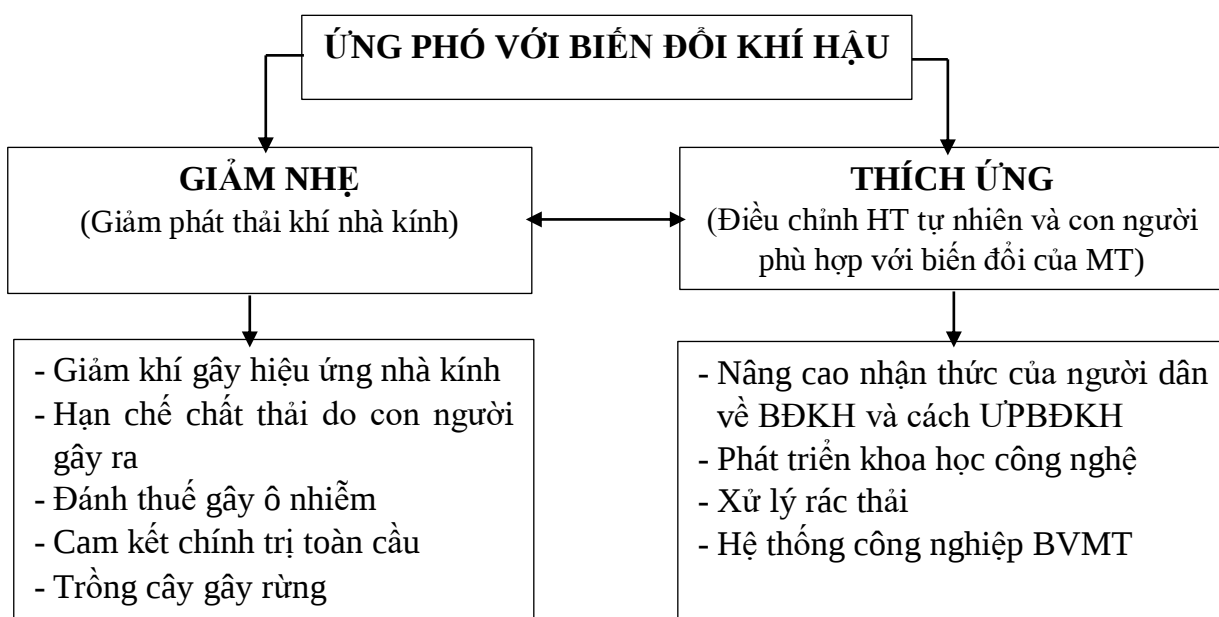
Đầu tư nghiên cứu, sử dụng năng lượng sạch cần phải đưa ngay vào trong hệ thống các nước phát triển và đang phát triển để có thể sử dụng năng lượng sạch trong 10 đến 20 năm tới. Các khoản đầu tư cho khoa học và công nghệ phải định hướng đến việc sử dụng năng lượng phát thải ít khí gây hiệu ứng nhà kính nhất.

➤ **Xử lí rác thải**

Giảm phát khí thải bằng cách sử dụng các phương tiện gián tiếp, trung gian như tăng cường khả năng tái chế, tái sử dụng tối đa các vật liệu, thiết bị đã qua sử dụng nhằm tiết kiệm tối đa sự khai thác các nguyên vật liệu thô và bảo quản các nguồn năng lượng hoá thạch.

➤ **Hệ thống công nghiệp bảo vệ môi trường**

Thay đổi và cải tiến công nghệ trong các hệ thống công nghiệp để giảm sự tiêu hao năng lượng, giảm phát khí thải nhà kính, tăng hiệu quả kinh tế. Ưu tiên các công nghệ bảo vệ môi trường, đặc biệt là các công nghệ khai thác năng lượng không tác động đến môi trường. Các nước phát triển phải cam kết đầu tư cho các công nghệ này và trợ giá cho các nước kém phát triển để họ có khả năng tiếp cận và sử dụng chúng.



Hình 3: Sơ đồ các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu

PHẦN 2: THỰC HIỆN ỨNG PHÓ THÔNG MINH VỚI BIẾN ĐỔI ĐÔI KHÍ HẬU TRONG NHÀ TRƯỜNG

2.1. Ứng phó thông minh với biến đổi khí hậu trong nhà trường

Ứng phó với biến đổi khí hậu là các hoạt động của con người nhằm thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu. Trong nhà trường, các hoạt động này được coi là một bước chuẩn bị quan trọng cho các hành động trong tương lai. Muốn vậy, các hoạt động không chỉ thuần túy tập trung vào biến đổi khí hậu mà phải coi như một phần của chương trình phát triển tổng thể, thể hiện ở sự ứng phó thông minh của mỗi nhà trường. Theo Nancy McCarthy và cộng sự (2012), ứng phó “thông minh” (SMART) được thể hiện ở năm biểu hiện: Cụ thể (Specific), Đo lường được (Measurable), Có thể đạt được (Achievable); Thực tế (Realistic) và Kịp thời (Timely). Ứng phó “thông minh” trong nhà trường có thể xác định là:

- Cụ thể: Có kế hoạch cụ thể về UPTM với BDKH và giáo dục UPTM với BDKH trong năm học, cho từng giai đoạn; có tình huống cụ thể, phương án hành động cụ thể và quy trình hành động ứng phó theo từng phương án, có phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng người thực hiện.
- Đo lường được: Các mục tiêu, chỉ số đánh giá kết quả hoạt động UPTM với BDKH phải đo lường được để đánh giá được mức độ thực hiện.
- Có thể đạt được: Các kế hoạch, dự án triển khai của nhà trường phải đảm bảo thực hiện được dựa trên năng lực của CBQL, GV, NV, PH và khả năng của HS; dựa trên nguồn lực về cơ sở vật chất.
- Thực tế: Các hoạt động được triển khai có tính thời sự, cập nhật, phù hợp với tình hình địa phương về điều kiện khí hậu, đặc điểm văn hóa, xã hội; phù hợp với đặc điểm xã hội của HS và gia đình HS (tôn giáo, tín ngưỡng, nghề nghiệp của cha mẹ, kinh tế gia đình).
- Kịp thời: thông tin được thu thập tại các thời điểm phản ánh chính xác những hoạt động ứng phó với BDKH của nhà trường đang thực hiện. Kế hoạch và tiến độ thực hiện kế hoạch phải đúng thời gian và nhanh chóng, đúng lúc khi cần thiết, nguy cấp.

Như vậy, ứng phó thông minh với BDKH trong nhà trường là tạo ra các hoạt động cụ thể, đo lường được, có thể đạt được, phù hợp với thực tiễn và kịp thời để thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu. Ứng phó thông minh đòi hỏi việc tổ chức các hoạt động một cách linh hoạt và hiệu quả với biến đổi khí hậu, góp phần giảm thiểu các thiệt hại do BDKH gây ra thông qua thu hút các nguồn lực trong cộng đồng nhà trường và cộng đồng địa phương.

Từ đó có thể hiểu *Trường học ứng phó thông minh với biến đổi khí hậu* là trường học triển khai linh hoạt và hiệu quả các hoạt động thích ứng và giảm thiểu hậu quả do BDKH gây ra bằng việc thu hút sự tham gia của các lực lượng trong và ngoài

nhà trường. Các hoạt động này được đánh giá dựa trên các tiêu chí cụ thể, có thể đo lường được.

2.2. Khung tiêu chí trường học ứng phó thông minh với biến đổi khí hậu

2.2.1. Đặc điểm của Khung tiêu chí trường học ứng phó thông minh với BĐKH

Trường học ứng phó thông minh với BĐKH là trường học triển khai linh hoạt và hiệu quả các hoạt động thích ứng và giảm thiểu hậu quả do BĐKH gây ra bằng việc thu hút sự tham gia của các bên liên quan. Ứng phó thông minh được thể hiện qua việc ứng phó một cách linh hoạt và hiệu quả với BĐKH, góp phần giảm thiểu các thiệt hại do BĐKH gây ra thông qua thu hút các nguồn lực trong và ngoài nhà trường.

Giáo dục ứng phó với BĐKH là một trong những nhiệm vụ của ngành giáo dục. Để triển khai nhiệm vụ này, các trường học đã chủ động tích hợp các nội dung giáo dục ứng phó với BĐKH vào các hoạt động giáo dục trong nhà trường theo từng cấp học, môn học, hoạt động giáo dục và theo quy định trong chương trình GDPT, GDMN. Giải pháp tổng thể của nhà trường để ứng phó với BĐKH một cách linh hoạt, hiệu quả dựa trên đặc điểm của từng trường là hành động thiết thực trong bối cảnh BĐKH đang gây ra các hậu quả khôn lường và khó có thể dự báo trước.

Để đảm bảo hoạt động dạy học liên tục trong nhà trường và đảm bảo an toàn cho học sinh, giáo viên, cán bộ, nhân viên nhà trường, mỗi nhà trường cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động ứng phó linh hoạt và hiệu quả với các hậu quả do BĐKH gây ra. Căn cứ vào khung tiêu chí trường học ứng phó thông minh với BĐKH để nhà trường xây dựng các hành động ứng phó với BĐKH, nâng cao năng lực của nhà trường trong hoạt động ứng phó với BĐKH một cách linh hoạt và hiệu quả. Khung tiêu chí trường học ứng phó thông minh với BĐKH là cơ sở để các trường trao đổi, thảo luận, học hỏi lẫn nhau trong việc ứng phó một cách hiệu quả và linh hoạt với các hậu quả của BĐKH gây ra.

Căn cứ vào nội dung của Khung tiêu chí để nhà trường thực hiện các hoạt động ứng phó với BĐKH hậu như sau:

- + Định hướng và xây dựng các hành động ứng phó BĐKH trong nhà trường;
- + Tổ chức thực hiện một cách sáng tạo và linh hoạt các hoạt động ứng phó BĐKH trong nhà trường;
- + Giám sát và điều chỉnh hoạt động ứng phó với BĐKH theo điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương;
- + Đánh giá hiệu quả, rút kinh nghiệm và bài học trong ứng phó với BĐKH của nhà trường.

2.2.2. Nội dung của Khung tiêu chí trường học ứng phó thông minh với BĐKH

Các khái niệm thể hiện trong Khung được hiểu như sau:

- Tiêu chuẩn là những yêu cầu, quy định về chất lượng hoạt động ứng phó thông minh với BĐKH được dùng làm chuẩn để phân loại, đánh giá quá trình và kết quả hoạt động này trong nhà trường.

- Tiêu chí là các mô tả về yêu cầu và điều kiện cần đạt được ở một nội dung cụ thể của mỗi tiêu chuẩn.

- Chỉ số của tiêu chí là các mô tả về mức độ đạt được của tiêu chí theo 3 cấp độ: Đạt, Khá, Tốt, thể hiện mức độ tăng dần của chất lượng hành động, nội dung và phạm vi hành động. Các mức độ thể hiện trong khung được mô tả như sau:

Mức độ	Mô tả nội dung của mức độ đạt được đối với các tiêu chí	Cách diễn đạt nội dung trong từng mức độ đối với các tiêu chí	Ghi chú
Đạt	Nội dung của các tiêu chí đối với các hoạt động ứng phó với BĐKH trong phạm vi của nhà trường phù hợp với CTGDPT, CTGDMN	Mô tả phù hợp với CTGDPT, CTGDMN đối với các hoạt động ứng phó với BĐKH trong nhà trường	Nếu không đạt mức này thì hoạt động của nhà trường trong UPBĐKH không đảm bảo
Khá	Các nội dung của mức Đạt được phát triển thêm các nội dung phù hợp với thực tiễn của cộng đồng, địa phương trong ứng phó với BĐKH	Không ghi lại mức Đạt mà chỉ bổ sung nội dung thêm so với mức Đạt	Có tính vận dụng, sáng tạo và phù hợp với đặc điểm của cộng đồng, địa phương trong ứng phó với BĐKH
Tốt	Là mức Khá được phát triển thêm các nội dung phù hợp với từng tiêu chí	Không ghi lại mức Khá mà chỉ bổ sung nội dung thêm so với mức Khá	Là mức cao nhất, có tính đặc trưng và điển hình

- Tiêu chí trong Khung được xác định là những tiêu chí cơ bản đối với trường Tiểu học và Mầm non trong hoạt động ứng phó với BĐKH. Các trường có thể bổ sung thêm các tiêu chí phù hợp với đặc điểm của từng trường;

- Tiêu chí về trường học ứng phó thông minh với BĐKH bao hàm cả thích ứng và giảm nhẹ với BĐKH;

- Tiêu chí được xác định cho một số hoạt động cơ bản của trường về ứng phó với BĐKH;

- Các tiêu chí được sử dụng trong các hoạt động: công tác quản lý, hoạt động giáo dục, hoạt động phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường, trang bị cơ sở vật chất trong nhà trường.

- Tính thông minh trong ứng phó với BĐKH được thể hiện qua tính linh hoạt và hiệu quả trong thực hiện các hoạt động ứng phó với BĐKH trong nhà trường.

KHUNG TIÊU CHÍ TRƯỜNG HỌC ỨNG PHÓ THÔNG MINH VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ báo của tiêu chí (chỉ số dùng để diễn đạt hay miêu tả mức độ biểu hiện của các tiêu chí)		
		<i>Đạt</i>	<i>Khá</i>	<i>Tốt</i>
1. Quản trị nhà trường về ứng phó với BĐKH	1.1. Có kế hoạch ứng phó với BĐKH	1.1.1. Có kế hoạch ứng phó với BĐKH.	1.1.2. Có kế hoạch ứng phó với BĐKH phù hợp với đặc điểm của địa phương.	1.1.3. Có kế hoạch ứng phó với BĐKH phù hợp với đặc điểm của địa phương và giải pháp huy động các nguồn lực tham gia thực hiện kế hoạch được chỉ rõ.
	1.2. Thực hiện kế hoạch ứng phó với BĐKH	1.2.1. Thực hiện được kế hoạch ứng phó với BĐKH trong nhà trường.	1.2.2. Thực hiện được kế hoạch ứng phó với BĐKH phù hợp với thực tiễn của địa phương.	1.2.3. Thực hiện được kế hoạch ứng phó với BĐKH phù hợp với sự thay đổi, biến đổi bất thường của BĐKH xảy ra ở địa phương.
	1.3. Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch ứng phó với BĐKH	1.3.1. Có các báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ về việc thực hiện kế hoạch ứng phó với BĐKH do nhà trường tiến hành.	1.3.2. Có các báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ về việc thực hiện kế hoạch ứng phó với BĐKH, có đánh giá hiệu quả, nêu nguyên nhân và giải pháp khắc phục các điểm yếu trong thực hiện.	1.3.3. Có các báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ về việc thực hiện kế hoạch ứng phó với BĐKH, có diễn tả mức độ hiệu quả đạt được của các hoạt động, nêu rõ nguyên nhân và giải pháp khắc phục các điểm yếu, có rút ra bài học kinh nghiệm từng năm.
2. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên	2.1. Nâng cao nhận thức về ứng phó với BĐKH	2.1.1. Tham gia bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về ứng phó với BĐKH theo kế hoạch của nhà trường.	2.1.2. Chủ động tham gia bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về ứng phó với BĐKH.	2.1.3. Tích cực nâng cao nhận thức và vận động, hỗ trợ người khác cùng tham gia nâng cao nhận thức về ứng phó với BĐKH.

Tiêu chuẩn		Tiêu chí	Chỉ báo của tiêu chí (chỉ số dùng để diễn đạt hay miêu tả mức độ biểu hiện của các tiêu chí)		
			Đạt	Khá	Tốt
		2.2.Xây dựng, thực hiện, giám sát kế hoạch ứng phó với BDKH của nhà trường	2.2.1. Tham gia xây dựng và thực hiện, giám sát kế hoạch ứng phó với BDKH theo kế hoạch của nhà trường.	2.2.2. Chủ động tham gia xây dựng và thực hiện, giám sát kế hoạch ứng phó với BDKH.	2.2.3. Tích cực tham gia và vận động người khác cùng tham gia xây dựng và thực hiện, giám sát kế hoạch ứng phó với BDKH.
		2.3.Tích hợp giáo dục ứng phó với BDKH trong các công việc được phân công	2.3.1. Tích hợp giáo dục ứng phó với BDKH vào các hoạt động được phân công.	2.3.2. Chủ động tích hợp giáo dục ứng phó với BDKH vào các hoạt động được phân công một cách linh hoạt, hiệu quả.	2.3.3. Tích cực tích hợp và vận động người khác cùng tích hợp giáo dục ứng phó với BDKH vào các công việc được phân công phù hợp với thực tiễn của nhà trường.
		2.4. Tham gia xây dựng giải pháp giáo dục dựa trên nền tảng công nghệ	2.4.1. Tham gia xây dựng giải pháp giáo dục dựa trên nền tảng công nghệ nhằm giảm thiểu sự gián đoạn dạy và học theo kế hoạch của nhà trường.	2.4.2. Chủ động tham gia xây dựng giải pháp giáo dục dựa trên nền tảng công nghệ nhằm giảm thiểu sự gián đoạn dạy và học.	2.4.3. Tích cực tham gia và vận động, hỗ trợ người khác cùng tham gia xây dựng giải pháp giáo dục dựa trên nền tảng công nghệ nhằm giảm thiểu sự gián đoạn dạy và học phù hợp với đặc điểm thực tiễn của nhà trường.
		2.5. Phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường thực hiện hoạt động ứng phó với BDKH	2.5.1.Phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường trong hoạt động ứng phó với BDKH theo kế hoạch của nhà trường.	2.5.2. Chủ động phối hợp một cách linh hoạt và hiệu quả với các lực lượng trong và ngoài nhà trường trong hoạt động ứng phó với BDKH.	2.5.3. Thường xuyên, tích cực phối hợp và vận động người khác cùng phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường một cách linh hoạt, đạt hiệu quả cao trong hoạt động ứng phó với BDKH.
3.	3.1.	3.1.1. Có nhận	a) Kể tên được một số	b) Mô tả được một số hiện	c) Giải thích được một số nguyên nhân

Tiêu chuẩn		Tiêu chí	Chỉ báo của tiêu chí (chỉ số dùng để diễn đạt hay miêu tả mức độ biểu hiện của các tiêu chí)		
			Đạt	Khá	Tốt
Người học	Học sinh tiểu học	thức cơ bản về hoạt động ứng phó với BDKH	hiện tượng ban đầu về BDKH và tên một số hoạt động ứng phó với BDKH.	tượng do BDKH gây ra và mô tả được hiệu quả của một số hoạt động ứng phó với BDKH.	ban đầu do con người gây ra làm BDKH; mô tả được một số cách tổ chức hoạt động ứng phó với BDKH.
		3.1.2. Tìm hiểu cơ bản về BDKH và hoạt động ứng phó với BDKH	a) Tìm hiểu được một nguyên nhân cơ bản ban đầu gây ra BDKH và tìm hiểu được một số cách giảm thiểu hậu quả do BDKH gây ra.	b) Chủ động tìm hiểu và giải thích được một nguyên nhân cơ bản ban đầu do con người gây ra BDKH và đề xuất được một số cách giảm thiểu hậu quả do BDKH gây ra.	c) Chủ động thực hiện và cùng bạn thực hiện một số mô hình, thí nghiệm đơn giản chứng minh được một nguyên nhân cơ bản ban đầu do con người gây ra BDKH và sưu tập, phân tích được một số cách giảm thiểu hậu quả do BDKH gây ra trong nhà trường.
		3.1.3. Thực hiện một số hành động phù hợp với ứng phó BDKH	a) Tham gia các hoạt động tuyên truyền và diễn tập ứng phó với BDKH trong nhà trường.	b) Tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền và diễn tập ứng phó với BDKH trong nhà trường và trong cộng đồng.	c) Sẵn sàng tham gia và vận động người khác cùng tham gia tuyên truyền, thực hiện các hoạt động diễn tập về hoạt động ứng phó với BDKH trong cộng đồng, địa phương một cách hiệu quả.
	Trẻ mầm non	3.2.1. Nhận biết được một số biểu hiện của BDKH phù hợp với độ tuổi	a) Kể lại được một số biểu hiện của BDKH ở địa phương.	b) Biết được một số biểu hiện của BDKH ở địa phương.	c) Phát hiện được một số biểu hiện của BDKH ở địa phương.
		3.2.2. Thực hiện	a) Làm theo chỉ dẫn trong	b) Làm theo và nhắc bạn	c) Tự làm và hướng dẫn bạn cùng làm

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ báo của tiêu chí (chỉ số dùng để diễn đạt hay miêu tả mức độ biểu hiện của các tiêu chí)		
		Đạt	Khá	Tốt
	được một số chỉ dẫn đơn giản trong ứng phó với BDKH	ứng phó với BDKH khi có người lớn hướng dẫn.	làm theo chỉ dẫn trong ứng phó với BDKH khi có người gợi ý.	theo chỉ dẫn trong ứng phó với BDKH.
	3.2.3. Tự làm một số việc cần thiết để đảm bảo sự an toàn cho bản thân phù hợp với độ tuổi	a) Làm được một số việc để đảm bảo sự an toàn cho bản thân như: né tránh nguy hiểm, thoát hiểm, biết chỗ trú ẩn an toàn.	b) Làm được một số việc để đảm bảo sự an toàn cho bản thân như: né tránh nguy hiểm, thoát hiểm, biết chỗ trú ẩn an toàn, biết cách cầu cứu.	c) Làm được một số việc để đảm bảo sự an toàn cho bản thân như: né tránh nguy hiểm, thoát hiểm, biết chỗ trú ẩn an toàn, biết cách cầu cứu, nhớ tên bố mẹ, số điện thoại cần thiết...
4. Cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ	4.1. Tham gia xây dựng kế hoạch phối hợp với nhà trường trong ứng phó với BDKH của nhà trường	4.1.1. Phối hợp với nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động ứng phó với BDKH.	4.1.2. Chủ động tham gia xây dựng kế hoạch phối hợp với nhà trường trong hoạt động ứng phó với BDKH.	4.1.3. Tích cực tham gia và vận động người khác tham gia xây dựng kế hoạch phối hợp với nhà trường trong hoạt động ứng phó với BDKH phù hợp với thực tiễn của nhà trường.
	4.2. Tham gia các hoạt động diễn tập ứng phó với BDKH trong nhà trường	4.2.1. Tham gia diễn tập và xử lý tình huống ứng phó với BDKH trong nhà trường theo kế hoạch của nhà trường.	4.2.2. Chủ động tham gia tổ chức diễn tập và xử lý tình huống ứng phó với BDKH trong nhà trường.	4.2.3. Tích cực tham gia tổ chức và vận động người khác tham gia diễn tập và xử lý tình huống ứng phó với BDKH trong nhà trường.
	4.3. Tham gia trao đổi thông tin về hoạt động ứng	4.3.1. Tham gia trao đổi thông tin về hoạt động ứng phó với BDKH trong	4.3.2. Chủ động tham gia và tổ chức trao đổi thông tin về hoạt động ứng phó với	4.3.3. Tích cực tham gia tổ chức và vận động người khác tham gia trao đổi thông tin về hoạt động ứng phó với

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ báo của tiêu chí (chỉ số dùng để diễn đạt hay miêu tả mức độ biểu hiện của các tiêu chí)		
		<i>Đạt</i>	<i>Khá</i>	<i>Tốt</i>
	phó với BDKH trong nhà trường.	nhà trường theo kế hoạch của nhà trường.	BDKH trong nhà trường.	BDKH trong nhà trường.
	4.4. Phối hợp với nhà trường thực hiện giải pháp giáo dục dựa trên nền tảng công nghệ nhằm giảm thiểu gián đoạn hoạt động của nhà trường	4.4.1. Phối hợp thực hiện theo kế hoạch của nhà trường giải pháp giáo dục dựa trên nền tảng công nghệ nhằm giảm thiểu sự gián đoạn dạy và học.	4.4.2. Chủ động phối hợp với nhà trường thực hiện giải pháp giáo dục dựa trên nền tảng công nghệ nhằm giảm thiểu sự gián đoạn dạy và học một cách linh hoạt, hiệu quả.	4.4.3. Tích cực đóng góp và vận động người khác đóng góp, tham gia phối hợp với nhà trường thực hiện giải pháp giáo dục dựa trên nền tảng công nghệ nhằm giảm thiểu sự gián đoạn dạy và học.
5. Cộng đồng địa phương và tổ chức xã hội	5.1. Phối hợp với nhà trường lập kế hoạch ứng phó với BDKH của cộng đồng, địa phương và nhà trường	5.1.1. Phối hợp với nhà trường trong lập kế hoạch hoạt động ứng phó với BDKH theo kế hoạch của nhà trường.	5.1.2. Chủ động phối hợp với nhà trường trong lập kế hoạch hoạt động ứng phó với BDKH phù hợp với thực tiễn của địa phương và nhà trường.	5.1.3. Tích cực và hỗ trợ người khác phối hợp nhà trường trong lập kế hoạch hoạt động ứng phó với BDKH phù hợp với thực tiễn của địa phương và nhà trường.
	5.2. Tham gia các hoạt động diễn tập ứng phó với BDKH trong nhà trường	5.2.1. Tham gia diễn tập và xử lý tình huống ứng phó với BDKH theo kế hoạch của nhà trường.	5.2.2. Chủ động tham gia tổ chức diễn tập và xử lý tình huống ứng phó với BDKH trong nhà trường.	5.2.3. Tích cực tham gia tổ chức và vận động các lực lượng tham gia diễn tập cùng nhà trường và xử lý tình huống ứng phó với BDKH trong nhà trường và cộng đồng địa phương.

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ báo của tiêu chí (chỉ số dùng để diễn đạt hay miêu tả mức độ biểu hiện của các tiêu chí)		
		Đạt	Khá	Tốt
	5.3. Trao đổi thông tin về hoạt động ứng phó với BĐKH trong nhà trường	5.3.1. Tham gia trao đổi thông tin về hoạt động ứng phó với BĐKH theo kế hoạch của nhà trường.	5.3.2. Chủ động tham gia trao đổi thông tin về hoạt động ứng phó với BĐKH trong nhà trường.	5.3.3. Tích cực đóng góp thông tin và vận động các lực lượng tham gia chia sẻ thông tin về hoạt động ứng phó với BĐKH trong nhà trường, trong cộng đồng và địa phương.
	5.4. Phối hợp với nhà trường thực hiện giải pháp giáo dục dựa trên nền tảng công nghệ nhằm giảm thiểu gián đoạn hoạt động của nhà trường	5.4.1. Phối hợp với nhà trường thực hiện giải pháp giáo dục dựa trên nền tảng công nghệ nhằm giảm thiểu sự gián đoạn dạy và học theo kế hoạch của nhà trường.	5.4.2. Chủ động phối hợp với nhà trường thực hiện giải pháp giáo dục dựa trên nền tảng công nghệ nhằm giảm thiểu sự gián đoạn dạy và học.	5.4.3. Tích cực đóng góp và tổ chức phối hợp, huy động các lực lượng phối hợp với nhà trường thực hiện giải pháp dạy học dựa trên nền tảng công nghệ nhằm giảm thiểu sự gián đoạn dạy và học.
6. Cơ sở vật chất và thiết bị trong nhà trường	6.1. Xây dựng cảnh quan, trường học xanh, trường học an toàn	6.1.1. Trường, lớp sạch sẽ, thông thoáng, vững chắc và an toàn; hệ thống cây, cỏ, hoa hài hòa	6.1.2. Hệ thống cây, cỏ và hoa thường xuyên được học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên trồng mới, chăm sóc, thay thế; thường xuyên rà soát đảm bảo mức độ an toàn của hệ thống cây xanh và cơ sở vật chất dạy học trong toàn trường.	6.1.3. Ưu tiên lựa chọn các loại cây có tán, xanh quanh năm; không có nhiều sâu hoặc không có vỏ, lá, hoa chứa chất độc hại, ảnh hưởng đến sức khỏe con người; hệ thống cây xanh có khả năng giảm thiểu tác động tiêu cực do BĐKH gây ra đối với cơ sở vật chất nhà trường và con người.

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ báo của tiêu chí (chỉ số dùng để diễn đạt hay miêu tả mức độ biểu hiện của các tiêu chí)		
		<i>Đạt</i>	<i>Khá</i>	<i>Tốt</i>
	6.2. Sử dụng công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính	6.2.1. Có kế hoạch trang bị công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính trong nhà trường.	6.2.2. Trang bị và sử dụng được một số công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính trong nhà trường.	6.2.3. Trang bị và sử dụng thường xuyên công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính trong nhà trường.
	6.3. Xây dựng sơ đồ nhà trường	6.3.1. Có sơ đồ của toàn trường, thể hiện vị trí an toàn và các lối thoát nếu xảy ra tai nạn.	6.3.2. Có sơ đồ của toàn trường, chỉ dẫn vị trí an toàn và các lối thoát nếu xảy ra tai nạn và có các hướng dẫn.	6.3.3. Có sơ đồ của toàn trường, chỉ dẫn vị trí an toàn và các lối thoát nếu xảy ra tai nạn và có các hướng dẫn. Sơ đồ của nhà trường được đặt trong sơ đồ của khu vực địa phương.

2.3. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch ứng phó thông minh với biến đổi khí hậu ở trường tiểu học

2.3.1. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

2.3.1.1. Khái quát chung về kế hoạch giáo dục nhà trường

Kế hoạch giáo dục (KHGD) nhà trường là sự cụ thể hóa nội dung và cách thức triển khai Chương trình (CT) giáo dục quốc gia phù hợp với thực tiễn địa phương trên cơ sở đảm bảo yêu cầu chung của CT quốc gia. KHGD của nhà trường được xây dựng hằng năm dựa trên KHGD chung và các hướng dẫn trong CTGDPT. Trong các cấp độ của CTGDPT, KHGD nhà trường là cấp độ quan trọng nhất. Đây chính là văn bản chi phối việc soạn thảo KHGD của tổ/nhóm chuyên môn và KHBD của mỗi GV.

Ở cấp tiểu học, việc xây dựng KHGD nhà trường do Hiệu trưởng nhà trường tổ chức xây dựng, trình Hội đồng trường phê duyệt, tập thể cán bộ quản lý, GV nhà trường thực hiện với sự tham gia tư vấn, góp ý của các lực lượng liên quan (cha mẹ HS, HS, cộng đồng địa phương, chuyên gia giáo dục), cùng với sự hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương (Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo). Trên cơ sở đảm bảo yêu cầu chung của CT giáo dục quốc gia, mỗi nhà trường sẽ lựa chọn, xây dựng nội dung và xác định cách thức thực hiện phản ánh đặc trưng và phù hợp với thực tiễn nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của người học, thực hiện có hiệu quả mục tiêu giáo dục.

Quá trình xây dựng KHGD nhà trường phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: bối cảnh địa lý, kinh tế, chính trị, xã hội nơi nhà trường đóng; các điều kiện về nguồn nhân lực (chủ thể quản lý, đội ngũ GV, nhân viên...); điều kiện nguồn vật lực (các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, nguồn kinh phí...) của nhà trường; đặc điểm cụ thể của HS - đối tượng thụ hưởng KHGD nhà trường. Kế hoạch giáo dục nhà trường được xây dựng có đủ các thành phần cơ bản sau:

- Mục tiêu giáo dục (phù hợp với điều kiện bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục);
- Kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình các môn học (bao gồm môn học bắt buộc, môn học tự chọn, hoạt động giáo dục bắt buộc, nội dung giáo dục địa phương và hoạt động giáo dục (bao gồm các hoạt động giáo dục tích hợp, liên môn) đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục thống nhất cả nước và được tổ chức thực hiện linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và cơ sở giáo dục;
- Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục chung trong cơ sở giáo dục và tổ chức cho GV, nhân viên, người lao động và HS tham gia hoạt động xã hội, phục vụ cộng đồng;
- Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện, bảo đảm khả thi, chất lượng và hiệu quả;

Như vậy, bản chất của việc xây dựng KHGD nhà trường chính là quá trình phát triển CT, là quá trình nhà trường cụ thể hoá làm cho CT giáo dục quốc gia phù hợp ở mức cao nhất với thực tiễn của cơ sở giáo dục. Đây chính là một trong những cơ sở quan trọng cho tính khả thi của việc đưa các nội dung về ứng phó với Biến đổi khí hậu vào trong Kế hoạch giáo dục nhà trường với tính cách như một mục tiêu giáo dục đối với

HS Tiểu học.**2.3.1.2. Quy trình xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường ứng phó thông minh với biến đổi khí hậu.**

* **Bước 1:** Nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông cấp quốc gia và chương trình giáo dục địa phương.

- Nghiên cứu CTGDPT 2018

CTGDPT 2018 gồm CT tổng thể và CT các môn học/HĐGD dục với những nội dung chủ yếu sau:

+ Quan điểm xây dựng CT; mục tiêu, yêu cầu cần đạt của từng cấp học trong đó trọng tâm là cấp tiểu học; KHGD; định hướng về nội dung; định hướng về PPGD và đánh giá kết quả GD; điều kiện thực hiện CT,...

+ CT mỗi môn học/HĐGD của lớp học: Mục tiêu, việc góp phần bồi dưỡng các phẩm chất chủ yếu, các năng lực chung, năng lực đặc thù, các yêu cầu cần đạt của môn học/HĐGD; nội dung chính của môn học/HĐGD; PPDH và KTĐG của môn học/HĐGD...

CTGDPT 2018 xây dựng theo hướng mở, trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục. Các nhà trường phải chủ động xây dựng và triển khai KHGD nhà trường phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường. Vì vậy, việc xây dựng trường học UPTM với ĐBKH hoàn toàn có khả năng thực hiện tại nhà trường tiểu học.

- Nghiên cứu nội dung giáo dục địa phương

Nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học gồm một số vấn đề cơ bản:

- Lịch sử hình thành và phát triển, truyền thống quê hương; lễ hội, nghệ thuật truyền thống, di tích lịch sử, danh nhân văn hóa; phong tục, tập quán địa phương.

- Địa lí, dân cư; cảnh quan thiên nhiên, môi trường tự nhiên; ngành nghề, làng nghề truyền thống của địa phương.

- **Một số nội dung về kinh tế- xã hội, bảo vệ môi trường tự nhiên tại địa phương.**

Việc xây dựng trường học ứng phó thông minh với ĐBKH, không thể thiếu được những vấn đề giáo dục của địa phương.

Khi nghiên cứu nội dung giáo dục địa phương để xây dựng trường học ứng phó thông minh với ĐBKH đối với cấp tiểu học cần lưu ý:

- Cụ thể hóa mục tiêu của CTGDPT 2018 đảm bảo yêu cầu cần đạt với nội dung GD địa phương được tích hợp trong Hoạt động trải nghiệm và nội dung GD các môn học (Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Toán, Lịch sử và Địa lí,...) ở từng lớp cấp tiểu học.

- Mỗi GV cần có nguồn tư liệu nội dung giáo dục địa phương chính xác, phù hợp; vận dụng được các phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục theo hướng tích hợp nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, sự hứng thú trong học tập; giúp HS

thêm cơ hội trải nghiệm và vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết một số vấn đề thực tiễn tại địa phương; phát triển phẩm chất, năng lực HS.

*** Bước 2. Phân tích bối cảnh dạy học/giáo dục của nhà trường**

Để đánh giá đúng thực trạng giáo dục của nhà trường, cần có một cách nhìn khách quan và toàn diện trong mối quan hệ với cả hệ thống xã hội.

Ban giám hiệu nhà trường có thể sử dụng kỹ thuật SWOT cho việc phân tích bối cảnh có liên quan đến ứng phó thông minh với BĐKH



- ✓ **S:** Strengths - *Điểm mạnh* bên trong nhà trường là gì?
- ✓ **W:** Weaknesses - *Điểm yếu* bên trong nhà trường là gì?
- ✓ **O:** Opportunities - *Cơ hội* thuận lợi từ bên ngoài nhà trường là gì?
- ✓ **T:** Threats - *Khó khăn*, thách thức từ bên ngoài nhà trường là gì?

Từ kết quả phân tích này, nhà trường có thể ra các quyết định liên quan đến những biện pháp xây dựng và thực hiện kế hoạch trường học ứng phó thông minh với biến đổi khí hậu; huy động các điều kiện đảm bảo CLGD;...

Cùng với lãnh đạo nhà trường nghiên cứu, GV phải đóng vai trò quan trọng trong việc thu thập, phân tích thông tin thực tiễn, đặc biệt là các thông tin về HS, về thuận lợi khó khăn trong quá trình dạy học, giáo dục, về các luồng thông tin tiếp nhận được trong quá trình thực hiện công việc.

Từ đó, giáo viên và lãnh đạo nhà trường cùng khai thác, tận dụng điểm mạnh, cơ hội; chia sẻ điểm yếu, thách thức để xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch xây dựng trường học UPTM với BĐKH..

*** Bước 3. Xác định mục tiêu xây dựng trường học UPTM với BĐKH**

Trong KHGD nhà trường có hai cấp độ mục tiêu: Mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể. Các mục tiêu chung có tính khả thi phải phản ánh được sự thống nhất giữa ý chí chủ quan của nhà trường (phản ánh trong định hướng và tầm nhìn) và xu thế khách quan (phản ánh trong bối cảnh và nguồn lực có thể có cho GD nhà trường trong thời gian tới). Từ các mục tiêu chung cụ thể hoá thành các mục tiêu cụ thể.

Các mục tiêu KHGD cần phải được xác định rõ ràng, cụ thể và phù hợp; phản ánh được các mức độ cao thấp của yêu cầu cần đạt về tri thức, kỹ năng, thái độ và định

hướng giá trị. Mục tiêu cụ thể chú trọng tới kết quả cuối cùng cần đạt, có thể đo lường được thông qua các chỉ tiêu cụ thể.

Về Mục tiêu của xây dựng trường học ứng phó thông minh với biến đổi khí hậu có thể được cụ thể hóa như sau:

- Xây dựng các hành động ứng phó BĐKH trong nhà trường;
- Tổ chức thực hiện các hoạt động ứng phó BĐKH trong nhà trường;
- Đánh giá hiệu quả trong ứng phó với BĐKH của nhà trường;
- Giám sát và điều chỉnh hoạt động ứng phó với BĐKH của nhà trường.

*** Bước 4. Xây dựng kế hoạch giáo dục tổng thể của nhà trường**

- *Dự kiến khung tổng thể của kế hoạch giáo dục nhà trường*

KHGD của nhà trường cần được xây dựng theo một quy trình, có sự tham gia của các lực lượng GD và theo một khung cấu trúc chung thể hiện được mục tiêu, nội dung và KHGD cụ thể về các môn học/HĐGD. Vì vậy, trước khi triển khai xây dựng KHGD các môn học, cần phác thảo khung tổng thể KHGD nhà trường; trong đó thiết kế, sắp xếp đầy đủ, khoa học, thực tiễn các thành tố của quá trình giáo dục ở nhà trường trong một năm học.

Để xây dựng khung tổng thể KHGD nhà trường cần trả lời các câu hỏi:

- 1-Những hoạt động cần được thực hiện là gì?;
- 2-Trong các hoạt động được xác định, hoạt động nào có thể làm trước?;
- 3- Sắp xếp các hoạt động vào khung thời gian phù hợp nhất?

Nếu có quá nhiều hoạt động bị trùng lặp thì cân đối và ưu tiên những hoạt động có thể giải quyết được nhiều vấn đề/nhu cầu. Các nội dung cần nêu rõ trong KHGD tổng thể của nhà trường (Các hoạt động cần thực hiện; Các chỉ số kết quả; Người phụ trách; Thời gian; Nguồn lực/kinh phí;...), những khó khăn, thách thức và các yếu tố tác động kèm theo các dự kiến điều chỉnh (nếu cần).

- *Xây dựng KHGD ứng phó thông minh với biến đổi khí hậu*

Căn cứ vào kế hoạch UPTM với ĐBKH, khung KHGD tổng thể của nhà trường, tài liệu dạy học có liên quan, tổ chuyên môn hoàn thiện kế hoạch ứng phó UPTM với **BĐKH** để thực hiện trong học kì trong năm học. Tổ trưởng chuyên môn trình Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt thực hiện.

KHGD ứng phó thông minh với biến đổi khí hậu cần được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu các vấn đề:

- + CTGDPT 2018 đối với hoạt động giáo dục;
- + Khung tiêu chí ứng phó thông minh với biến đổi khí hậu;
- + Các chủ đề có thể tiến hành trong năm học cho phù hợp;
- + Đặc điểm tình hình (số lớp, số HS, tình hình ĐNGV, TBGD; phòng bộ môn;)
- + Kế hoạch dạy học

- Tổng hợp, xây dựng dự thảo kế hoạch giáo dục nhà trường

Sau khi các tổ (khối), nhóm chuyên môn, GV dựa vào dự thảo khung KHGD tổng thể nhà trường hoàn thành việc xây dựng KHGD ứng phó thông minh với biến đổi khí hậu; nhà trường tập hợp KHGD của các tổ (khối), nhóm chuyên môn để hoàn thiện KHGD nhà trường.

*** Bước 5. Hoàn thiện văn bản, phê duyệt kế hoạch giáo dục của nhà trường.**

Ở bước này, KHGD nhà trường được viết thành văn bản hoàn chỉnh để phê duyệt và triển khai thực hiện. Việc phê chuẩn KHGD nhà trường được thực hiện theo trình tự như sau: báo cáo kế hoạch và họp liên tịch thông qua kế hoạch; thông qua kế hoạch tại cơ quan QLGD cấp trên. Kế hoạch được lưu vào hồ sơ và theo dõi việc thực hiện. Trong quá trình thực hiện có thể điều chỉnh kế hoạch nếu cần thiết.

Các yếu tố giúp cho việc xây dựng KHGD tổng thể của nhà trường thành công đó là:

- ✓ Có sự tham gia tích cực của đội ngũ CBQL, GV.
- ✓ Thể hiện được đầy đủ các thông tin về việc triển khai thực hiện CTGDPT trong nhà trường.
- ✓ Được truyền đạt, quảng bá rộng rãi đến tất cả các thành viên trong nhà trường và các bên liên quan.

Quy trình xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường đưa nội dung ứng phó thông minh với BĐKH vào các hoạt động được thể hiện ở sơ đồ dưới đây.



Hình 3: Quy trình xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường
Gợi ý mẫu kế hoạch giáo dục nhà trường

PHÒNG GD&ĐT...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRƯỜNG

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /KH-...

..., ngày tháng năm 20

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**Năm học ...****I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH***Bổ sung văn bản hướng dẫn về hoạt động ứng phó với BDKH trong trường học***II. BỐI CẢNH, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC****2.1. Tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục...của địa phương**

- Thời cơ (*bổ sung vấn đề BDKH trong thời cơ*)
- Thách thức (*bổ sung vấn đề BDKH trong thách thức*)

2.2. Bối cảnh, điều kiện nhà trường

- Điểm mạnh của nhà trường (*bổ sung điểm mạnh về HĐ ứng phó BDKH*)
- Điểm hạn chế của nhà trường (*bổ sung điểm còn tồn tại về ứng phó BDKH*)

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG**3.1. Mục tiêu chung**

Gắn với sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, chân dung HS, kế hoạch chiến lược, thế mạnh của nhà trường (*Hoạt động ứng phó với BDKH có vị trí như thế nào trong mục tiêu chung*).

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Mức độ phẩm chất, năng lực HS sẽ đạt được sau khi kết thúc CT năm học (*trong đó có mức độ đạt được thông qua các hoạt động ứng phó với BDKH*)
- Số lượng, chất lượng các HĐGD nhà trường (*trong đó có các hoạt động ứng phó với BDKH*) cam kết thực hiện trong năm học.

3.3. Các chỉ tiêu

- Chỉ tiêu về hoạt động dạy học
- Chỉ tiêu về các HĐGD
- Chỉ tiêu về các HĐGD khác (VD: ứng phó với BDKH)

IV. KHUNG KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRONG NĂM HỌC VÀ KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN**4.1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình trong năm học****4.2. Kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục cho từng khối lớp****4.3. Kế hoạch bố trí, sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục**

Ghi rõ các hoạt động chính cần thực hiện (trong đó có hoạt động ứng phó với BDKH) gắn với bộ phận/cá nhân phụ trách cho các hoạt động)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**5.1. Xây dựng phát triển đội ngũ**

- Rà soát, bố trí, sử dụng, tuyển dụng
- Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (*bổ sung bồi dưỡng về năng lực tổ chức các hoạt động ứng phó với BĐKH*)

.....

5.2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

- Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị (*bổ sung những thiết bị phục vụ hoạt động ứng phó với BĐKH*)
- Tạo động lực vật chất, tinh thần (*cơ chế khen/thưởng với các hoạt động trong đó có các hoạt động về GDBVMT, BĐKH..*)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ghi rõ các hoạt động chính cần thực hiện của Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, các tổ chức, đoàn thể (trong đó có hoạt động ứng phó với BĐKH) gắn với bộ phận/cá nhân phụ trách cho các hoạt động dưới đây:

- Xây dựng phân phối chương trình và quản lý hoạt động dạy học
- Xây dựng chủ đề giáo dục và giám sát các hoạt động giáo dục
- Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS
- Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn.
- Tham gia các hội thi chuyên môn.
- Bồi dưỡng GV, bồi dưỡng HS giỏi
- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học
- Phối hợp các lực lượng giáo dục

Nơi nhận:

Lưu VP

Các tổ:...

CĐ, ĐTN...

HIỆU TRƯỞNG

(*Kí tên, đóng dấu*)

2.3.2. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn

2.3.2.1. Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn

Kế hoạch giáo dục (KHGD) của tổ chuyên môn là bản dự kiến kế hoạch triển khai tất cả các hoạt động của tổ chuyên môn trong một năm học.

Xây dựng KHGD của tổ chuyên môn là một phần của nhiệm vụ xây dựng và thực hiện KHGD của nhà trường trong năm học. Vì thế, mục tiêu của KHGD của tổ chuyên môn xét ở khía cạnh thực hiện CTGDPT cũng phản ánh mục tiêu chung khi xây dựng KHGD của nhà trường và ý nghĩa của nó cũng vậy.

Trong nhà trường tiểu học, đối với công tác quản lý, xây dựng KHGD của tổ chuyên môn giúp bảo đảm tính thống nhất giữa các tổ chuyên môn trong thực hiện KHGD của nhà trường trong năm học. Đây cũng là cơ sở để Tổ trưởng chuyên môn, Hiệu trưởng nhà trường theo dõi, đôn đốc thực hiện cũng như đánh giá việc thực hiện

công tác trong năm học nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả các công việc đã đề ra.

Đối với việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch của tổ chuyên môn là một căn cứ quan trọng để phân công nhiệm vụ cho GV tổ bộ môn, đặc biệt là nhiệm vụ giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục. Từ đó, GV có cơ sở triển khai việc xây dựng KHGD của cá nhân và KHBD để thực hiện nhiệm vụ của mình. KHGD của tổ chuyên môn vì thế giống như một nhịp cầu nối giữa mục tiêu chung của chương trình với các bài học cụ thể của GV. Với một kế hoạch được xây dựng, GV có cơ sở để triển khai công việc giảng dạy hiệu quả, sử dụng nó như một danh sách theo dõi và thực hiện các công việc mà bản thân được phân công trong năm học một cách hiệu quả.

* Yêu cầu khi xây dựng KHGD tổ chuyên môn:

KHGD của tổ chuyên môn cần được xây dựng dựa trên các căn cứ pháp lí cụ thể và các kế hoạch cấp cao hơn như hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Sở/Phòng GD&ĐT; Khung kế hoạch thực hiện chương trình các môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường; Công văn hướng dẫn nhiệm vụ năm học... nhằm đảm bảo sự thống nhất trong việc thực hiện các loại kế hoạch trong nhà trường.

Khi xây dựng KHGD của tổ chuyên môn cần dựa trên việc phân tích đặc điểm tình hình của tổ chuyên môn và của nhà trường (đặc điểm HS, tình hình đội ngũ, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn...), chú trọng và tính đến sự phân hóa của các yếu tố liên quan để xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, kế hoạch các bài kiểm tra, đánh giá định kì và các nội dung khác phù hợp.

Cần đảm bảo tính logic của mạch kiến thức và tính thống nhất trong và giữa các môn học và hoạt động giáo dục. Kế hoạch của tổ chuyên môn theo từng khối lớp cần sắp xếp các bài học theo thời gian thực hiện một cách phù hợp, chú trọng đến sự thống nhất với các môn học và hoạt động giáo dục khác về khung thời gian, bố trí thời gian đánh giá phù hợp với kế hoạch chung của nhà trường.

KHGD của tổ chuyên môn là bản kế hoạch các nhiệm vụ được đề ra để thực hiện trong năm học. Tuy vậy, đây không phải là một kế hoạch cứng nhắc để thực thi, trong các trường hợp cần thiết do sự thay đổi từ tình hình thực tiễn, kế hoạch này có thể được điều chỉnh, kể cả về mặt nội dung và thời gian thực hiện. Sự linh hoạt này còn thể hiện ở chỗ, khi GV phát triển kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn thành kế hoạch giáo dục của cá nhân và kế hoạch bài dạy, có thể linh động trong những trường hợp cần thiết để thực hiện kế hoạch một cách hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế.

* Quy trình xây dựng KHGD tổ chuyên môn:

Giai đoạn 1. Phân tích đặc điểm tình hình

- Tình hình HS, tình hình GV thuộc tổ chuyên môn
- Tình hình thiết bị dạy học của môn học do tổ phụ trách
- Phòng bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng...

Giai đoạn 2. Xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục

- Phân tích Chương trình các môn học thuộc tổ phụ trách để xác định các mạch nội dung theo từng khối lớp và thời lượng của từng mạch nội dung trên tổng số tiết dành cho toàn bộ môn học mà Chương trình đã quy định.

- Phân tích các mạch nội để xác định các bài học (sử dụng các bài học theo Sách giáo khoa nhà trường đã chọn) và yêu cầu cần đạt của bài học cũng như thời lượng dạy học (bước này được điều chỉnh linh hoạt phù hợp với điều kiện thực tế của tổ).

- Xác định nội dung kiểm tra đánh giá định kì.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục (các hoạt động trải nghiệm trong môn học, tích hợp liên môn, STEM, các chủ đề/chuyên đề..).

Giai đoạn 3. Rà soát, hoàn thiện

- Hợp bộ môn thông qua bản dự thảo, nhóm chuyên môn rà soát.

- Tổ trưởng hoàn thiện và trình Hiệu trưởng phê duyệt

Giai đoạn 4. Triển khai thực hiện

- Hiệu trưởng kí phê duyệt

- Tổ trưởng chỉ đạo các thành viên xây dựng kế hoạch cá nhân, KHBD dựa trên KHGD tổ chuyên môn.

- Đánh giá và tiếp tục điều chỉnh/bổ sung.

* Cấu trúc KHGD tổ chuyên môn

KHGD tổ chuyên môn bao gồm Kế hoạch dạy học và Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục (Phụ lục 2 theo CV2345)

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

NĂM HỌC: 20.. – 20...

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch (chương trình môn học, hoạt động giáo dục, sách giáo khoa sử dụng tại nhà trường, các sách giáo khoa khác thực hiện môn học có trong danh mục được Bộ GDĐT phê duyệt, kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học của nhà trường, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, hướng dẫn thực hiện các môn học của các cấp có thẩm quyền...)

II. Điều kiện thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục (đội ngũ giáo viên, đặc điểm đối tượng học sinh, nguồn học liệu, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn (nếu có); các nội dung về: giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, chủ đề hoạt động giáo dục tập thể, nội dung thực hiện tích hợp liên môn,...)

III. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục**1. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 1)**

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên	Ghi chú
-------------	--------------------------------	--	---------

				môn; thời gian và hình thức tổ chức...	
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		

2. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 2)

.....

IV. Tổ chức thực hiện

1. Giáo viên (Giáo viên phụ trách môn học, giáo viên chủ nhiệm).
2. Tổ trưởng (Khối trưởng).
3. Tổng phụ trách đội.

Tổ trưởng

Hiệu trưởng

2.3.2.2. Hướng dẫn đưa hoạt động ứng phó với BDKH vào quy trình xây dựng và tổ chức thực hiện KHGD của tổ chuyên môn

Như đã trình bày ở quy trình xây dựng KHGD nhà trường, khi Hiệu trưởng đã tổ chức họp các thành phần liên quan để xây dựng khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục, nội dung giáo dục địa phương. Trên cơ sở này, các tổ chuyên môn tiến hành xây dựng KHGD của tổ. Đây chính là giai đoạn đưa các nội dung ứng phó với BDKH vào KHGD của tổ.

Xây dựng KHGD của tổ chuyên môn bao gồm xây dựng Kế hoạch dạy học và Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục.

Việc xây dựng KHGD của tổ chuyên môn gắn liền với nhiều nhiệm vụ, liên quan đến cả kế hoạch chung của nhà trường, các tổ chuyên môn khác và tất cả các GV bộ môn nên đòi hỏi quá trình xây dựng phải xem xét cân nhắc nhiều yếu tố, có sự liên hệ ngược, bàn luận xen kẽ chứ không thể theo một quy trình tuyến tính, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến tổ chức hoạt động ứng phó với BDKH. Chính vì thế, các giai đoạn, các bước dưới đây được cung cấp như một hướng dẫn để tổ trưởng chuyên môn và GV tổ chuyên môn tham khảo trong quá trình đưa hoạt động ứng phó với BDKH vào quy trình xây dựng KHGD của tổ chuyên môn.

Giai đoạn 1.

Để đưa hoạt động ứng phó với BDKH vào Kế hoạch dạy học và Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ bộ môn, trước hết cần phải đánh giá được các điều kiện để thực hiện, trong đó tập trung vào một số yếu tố sau:

Nhận thức, năng lực của đội ngũ GV trong tổ chuyên môn đối với các vấn đề

giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với BĐKH...

Tình hình thiết bị dạy học, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm/thực hành... do tổ chuyên môn phụ trách, trong đó đánh giá cụ thể thiết bị dạy học nào phục vụ cho các bài học, các hoạt động ứng phó với BĐKH.

Giai đoạn 2

Căn cứ vào KHGD nhà trường, các nhóm môn học tiến hành rà soát để xác định mức độ tương tích giữa YCCĐ của hoạt động ứng phó với BĐKH với các YCCĐ của các mạch nội dung trong chương trình môn học.

Nghiên cứu các YCCĐ của từng bài học, để lựa chọn và xác định địa chỉ tích hợp các hoạt động ứng phó với BĐKH. Xác định hoạt động ứng phó với BĐKH nào nằm trong Kế hoạch dạy học (tích hợp trong môn học), hoạt động nào thuộc Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục (triển khai dưới hình thức trải nghiệm hoặc tích hợp liên môn, hoặc hoạt động diễn tập...).

Xác định các thiết bị, điều kiện tối thiểu để thực hiện các hoạt động ứng phó với BĐKH trong dạy học môn học hoặc trong hoạt động giáo dục, đặc biệt các điều kiện để có thể thực hiện được hoạt động diễn tập.

Xác định cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá các hoạt động ứng phó với BĐKH trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ của môn học.

Giai đoạn 3,4

Trước khi trình Hiệu trưởng phê duyệt, tiến hành đồng thời rà soát các nội dung, nhiệm vụ của môn học trong đó có nội dung ứng phó với BĐKH.

Tiến hành phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong tổ bộ môn cho các GV của tổ chuyên môn. Việc phân công GV cần căn cứ vào năng lực tổ chức các hoạt động ứng phó với BĐKH. Dự kiến các hoạt động bồi dưỡng để bổ sung kiến thức và rèn các kỹ năng cần thiết cho các thành viên trong tổ chuyên môn.

Bảng kế hoạch hoạt động giáo dục tổ chuyên môn

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI KHỐI LỚP 2

Năm học 20... – 20...

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội, sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội sử dụng tại nhà trường, các sách giáo khoa khác thực hiện môn Tự nhiên và Xã hội có trong danh mục được Bộ GDĐT phê duyệt, kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học của nhà trường, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, hướng dẫn thực hiện môn Tự nhiên và Xã hội của các cấp có thẩm quyền ...

II. Điều kiện thực hiện

Đội ngũ GV, đặc điểm đối tượng HS, nguồn học liệu, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn (nếu có); các nội dung về: giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, chủ đề hoạt động giáo dục tập thể, nội dung thực hiện tích hợp liên môn,...

III. Kế hoạch dạy học môn Tự nhiên và Xã hội

Học kì:

Tuần, tháng	Chương trình và sách HS			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/		Số tiết		
Tuần 1/ tháng 9		Bài 1		<i>Chọn nội dung tích hợp về UPBĐKH phù hợp với bài học: phòng tránh thiên tai, vệ sinh môi trường, tuyên truyền các biện pháp UPBĐKH cho người thân trong gia đình, năng lượng và tiết kiệm năng lượng,...</i>	
Tuần 2/9		Bài 2			
Tuần 3/9		Bài 3			
Tuần ...		Bài...			

IV. Tổ chức thực hiện

1. GV (GV phụ trách môn học, GV chủ nhiệm).
2. Tổ trưởng (Khối trưởng).
3. Tổng phụ trách đội.

Tổ trưởng

Hiệu trưởng

2.3.3. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục ứng phó với BĐKH của giáo viên**2.3.3.1. Khái quát chung**

Kế hoạch giáo dục của GV (thường gọi tắt là kế hoạch cá nhân) là sự cụ thể hóa nội dung và cách thức triển khai tất cả các công việc sẽ làm trong năm học của mỗi GV nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển của tổ chuyên môn và của nhà trường. Xây dựng KHGD của GV là quá trình xác định rõ các nhiệm vụ cần thực hiện trong năm học dựa trên sự phân công của nhà trường, của tổ bộ môn; xây dựng một chiến lược tổng thể để

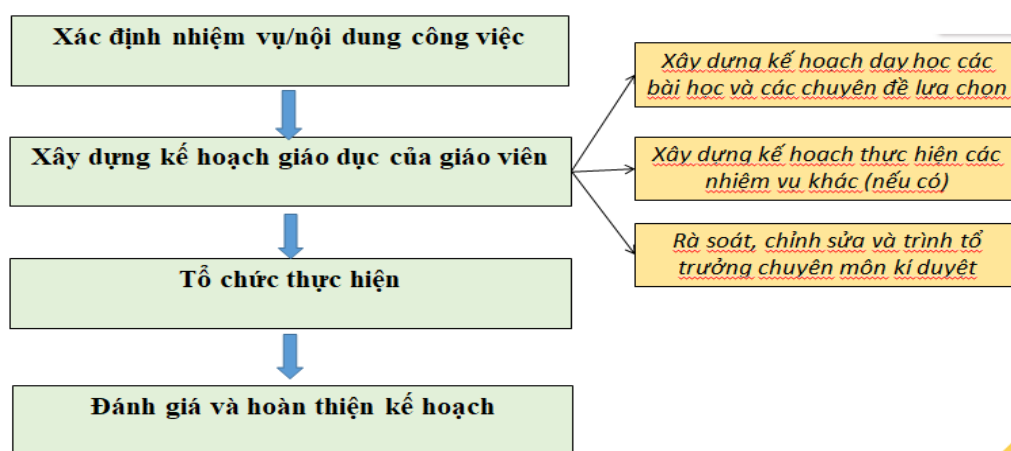
đảm bảo tính khả thi và hiệu quả của công việc. Từ đó góp phần triển khai, thực hiện hệ thống các kế hoạch để thống nhất và phối hợp các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường.

KHGD của GV có vai trò quan trọng đối với hoạt động giáo dục của nhà trường và của chính GV. Nếu không có kế hoạch, bản thân GV và nhà trường không thể xác định được cần những nguồn lực nào để hoạt động giáo dục đạt hiệu quả tốt nhất, và hơn nữa, không có KHGD của cá nhân, GV không thể xác định được mình cần phải làm gì? Vì bản thân họ, không thể xác định được mục tiêu của mình là gì thì sẽ không biết mình đang ở đâu và cần làm gì? Không có kế hoạch chúng ta sẽ không có những thời gian biểu cho các hoạt động của mình, không có được sự nỗ lực và cố gắng hết mình để đạt được mục tiêu.

Mỗi nhà trường **Tiểu học** được đặt trong một bối cảnh khác nhau về tình hình kinh tế xã hội, về tài chính, về nguồn lực và nhiều yếu tố khác. Vì vậy, khi xây dựng KHGD của cá nhân, GV cần phải phân tích điều kiện thực tế để xác định mục tiêu phù hợp, xác định được phương thức thực hiện khả thi và tìm kiếm nguồn hỗ trợ để thực hiện công việc hiệu quả, đáp ứng mục tiêu đề ra. Trong đó kế hoạch phải được xác định với tính hướng đích cao, tức là kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn hoặc thậm chí kế hoạch của từng nhiệm vụ, từng tháng, từng tuần... phải được tạo lập thật rõ ràng, nhất quán cho từng thời điểm từng giai đoạn cụ thể sao cho phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của mình.

Dựa trên những căn cứ về pháp lý bao gồm các văn bản liên quan như Chương trình tổng thể, Chương trình môn học, Thông tư về Điều lệ **trường Tiểu học; KHGD** của nhà trường; kết luận về việc phân công nhiệm vụ năm học mới của GV. Giáo viên tiến hành xây dựng KHGD của cá nhân theo qui trình sau:

Các bước xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên



Tóm lại, chức năng lập KHGD của cá nhân là chức năng đầu tiên, là xuất phát điểm của mọi quá trình giáo dục. Bất kể là cấp quản lý hay GV, việc lập ra được những

kế hoạch có hiệu quả sẽ là chiếc chìa khoá cho việc thực hiện một cách hiệu quả những mục tiêu đã đề ra của nhà trường.

2.3.3.2. Hướng dẫn đưa nội dung ứng phó với BDKH vào KHGD của GV

Trên cơ sở KHGD nhà trường, **KHGD** tổ chuyên môn, GV tiến hành xây dựng KHGD cá nhân trong đó có kế hoạch thực hiện hoạt động ứng phó với BDKH. Việc đưa nội dung ứng phó với BDKH được bám sát vào quy trình xây dựng KHGD của GV, cụ thể như sau:

Xác định nhiệm vụ/nội dung công việc: Xác định xem hoạt động ứng phó với BDKH mình được phân công thực hiện sẽ thuộc nhóm nhiệm vụ nào trong số các nhiệm vụ chính của KHGD của GV như: (1) Dạy học/tổ chức hoạt động giáo dục; (2) Chủ nhiệm lớp; (3) Công việc/nhiệm vụ khác (bồi dưỡng HS giỏi, hướng dẫn HS nghiên cứu sáng tạo khoa học kỹ thuật...); (4) Tự học, tự bồi dưỡng; (5) Công tác Đảng, Đoàn, Đội, Công đoàn kiêm nhiệm khác....Sau khi xác định được, GV cần xác định đối tượng, thời gian, địa điểm thực hiện, nguồn hỗ trợ... cho hoạt động ứng phó BDKH, đồng thời sắp xếp các hoạt động ứng phó với BDKH theo mức độ biết, hiểu, thực hiện được...Đây là yếu tố quan trọng giúp GV vừa thực hiện được mục tiêu kép, vừa tiết kiệm thời gian và nguồn lực và kịp thời điều chỉnh các hoạt động giáo dục của cá nhân.

*Xây dựng kế hoạch giáo dục của GV.*GV căn cứ vào nội dung hoạt động ứng phó với BDKH được phân công đảm nhận, căn cứ vào phân phối chương trình chung đã được tổ chuyên môn thống nhất để xác định nội dung tích hợp hoạt động ứng phó với BDKH, địa chỉ tích hợp, thời điểm thực hiện, thiết bị hỗ trợ. Việc lựa chọn nội dung, địa chỉ để đưa các hoạt động ứng phó với BDKH vào kế hoạch cần được sắp xếp phù hợp với logic nội dung các bài học để thuận lợi cho việc tiếp nhận tri thức của HS. Sau khi hoàn thiện kế hoạch, GV cần rà soát lại để đảm bảo các nội dung về ứng phó với BDKH trong kế hoạch là chính xác, sau đó được trình để tổ trưởng chuyên môn xem xét phê duyệt và được GV sẽ sử dụng để triển khai trong năm học.

Tổ chức thực hiện: Khi thực hiện các hoạt động ứng phó với BDKH theo kế hoạch cá nhân thông qua việc thiết kế các kế hoạch bài dạy cụ thể, GV cố gắng dự trù, dự đoán một số tình huống phát sinh, những khó khăn, thách thức có thể gặp phải, từ đó đưa ra các phương án dự phòng trong quá trình thực hiện.

Đánh giá và tiếp tục hoàn thiện kế hoạch: Một kế hoạch được chuẩn bị kỹ lưỡng, cập nhật và chỉnh sửa qua các giai đoạn thực hiện sẽ giúp GV đánh giá chính xác được chất lượng của công việc. Đồng thời, việc kiểm tra, đánh giá mức độ đạt được của công việc sẽ giúp GV định hướng những việc làm tiếp theo, biện pháp khắc phục khó khăn, tìm kiếm nguồn hỗ trợ khác và thực hiện các phương án dự phòng nhằm đảm bảo hiệu quả công việc đã đề ra.

Bảng kế hoạch giáo dục ứng phó với BĐKH của Giáo viên

Trường tiểu học....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tổ chuyên môn:

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Họ tên GV:.....

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC ỨNG PHÓ VỚI BĐKH CỦA GIÁO VIÊN

Năm học 20... - 20....

Lớp.....

I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC**1. Môn: Lịch sử và địa lý**

(Nội dung sau chỉ là các giả thuyết tình huống để minh họa cho một Kế hoạch giáo dục cá nhân môn Lịch sử và Địa lí)

STT	Chủ đề/ mạch nội dung	Số tiết	ND tích hợp ứng phó BĐKH	Thiết bị dạy học	Địa điểm
1	Địa phương em	2	- Điều kiện tự nhiên của địa phương. - Các loại thiên tai thường xảy ra tại địa phương	- Tranh, ảnh.	- Trong lớp/ Ngoài thiên nhiên.
2		...			
n	Thiên nhiên miền duyên hải Trung Bộ	2	- Đặc điểm tự nhiên. - Các loại thiên tai thường gặp ở miền duyên hải trung bộ. - BP ứng phó với các loại thiên tai....	- Tranh ảnh - Dụng cụ, thiết bị cho diễn tập tình huống khẩn cấp	Trong lớp/ phòng đa năng/ ngoài sân trường

2. Môn khoa học**3. Môn đạo đức****4. Môn....****II. NHIỆM VỤ KHÁC****1. Báo cáo chuyên đề về ứng phó với BĐKH****2. Tham gia diễn tập các tình huống khẩn cấp để ứng phó với BĐKH****3. Tổ chức HĐNK, HĐTN với nội dung ứng phó với BĐKH****4.**

.... Ngày.....tháng.....năm.....

Tổ trưởng**Người lập kế hoạch**

2.3.4. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch bài dạy của giáo viên

2.3.4.1. Khái quát chung

KHBD được hiểu là kịch bản lên lớp của GV với đối tượng HS và nội dung cụ thể trong một không gian và thời gian nhất định; là một bản mô tả chi tiết mục tiêu, thiết bị và học liệu, tiến trình tổ chức hoạt động dạy học của một bài học nhằm giúp người học đáp ứng YCCĐ về năng lực, phẩm chất tương ứng trong chương trình môn học. KHBD được GV xây dựng trong giai đoạn chuẩn bị lên lớp và quyết định rất lớn đến sự thành công của bài học

Nói một cách khác, KHBD là bản thiết kế cho tiến trình dạy học một bài học cụ thể, là bản kế hoạch mà người GV dự định sẽ thực hiện giảng dạy trên lớp đối với nhóm đối tượng HS nào đó. Với một bài học nào đó, với những đối tượng HS khác nhau, và với những GV khác nhau thì sẽ có những bản kế hoạch dạy học khác nhau. KHBD là sản phẩm cá nhân, điều này không chỉ thể hiện trong ý tưởng dạy học, mà còn cả trong cách trình bày kế hoạch của họ. Vì thế, không có một KHBD duy nhất, cũng như không có một khuôn mẫu duy nhất trong cách trình bày. Tuy nhiên, KHBD là bản thiết kế chi tiết cho một bài học được quy định trong bản Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn. Do đó kế hoạch này cần phải thống nhất về yêu cầu cần đạt, nội dung dạy học, nội dung tích hợp, phương pháp và kỹ thuật dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá ... với KHGD cá nhân, KHGD của tổ chuyên môn, KHGD của nhà trường.

Đối với mỗi bài học, GV phải xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học theo phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực. Cụ thể, mỗi KHBD phải thể hiện rõ nội dung kiến thức cần dạy (nêu cụ thể nội dung kiến thức HS cần học trong bài để thực hiện được yêu cầu cần đạt của nội dung/chủ đề tương ứng trong CT môn học) làm cơ sở thực hiện mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực của HS gắn với nội dung kiến thức đó.

Đối với các nội dung về ứng phó với BĐKH được tích hợp trong KHBD khi thiết kế cần được thể hiện từ mục tiêu bài học, cho đến nội dung dạy học, sản phẩm có từ các hoạt động học tập, cách thức tổ chức các hoạt động học tập và kiểm tra đánh giá kết quả học tập.

Ở chương trình hiện hành, GV xây dựng KHBD khi đã có chuẩn kiến thức, kỹ năng và đặc biệt là chỉ có duy nhất một bộ SGK. Còn khi thực thi CTGDPT 2018, GV tiến hành xây dựng KHBD cho một bài học trong điều kiện có nhiều bộ SGK khác nhau được biên soạn theo những cách tiếp cận khác nhau (tiếp cận hoạt động học tập hoặc tiếp cận nội dung chương trình...) và đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực; đáp ứng tính mở của chương trình. Do đó, trước khi xây dựng KHBD một chủ đề, GV cần xác định được những nội dung cụ thể cần dạy và mục tiêu về phẩm chất và năng lực theo YCCĐ, xây dựng tiến trình dạy học của chủ đề, từ đó thiết kế KHBD cụ thể.

2.3.4.2. Hướng dẫn thiết kế hoạt động ứng phó với BDKH trong KHBD

* **Bước 1:** Xác định mục tiêu của bài học căn cứ vào yêu cầu cần đạt đã được qui định trong chương trình môn học. Bước này được đặt ra bởi việc xác định mục tiêu của bài học là một khâu rất quan trọng, đóng vai trò thứ nhất, không thể thiếu của mỗi kế hoạch dạy học. Mục tiêu (yêu cầu) vừa là cái đích hướng tới, vừa là yêu cầu cần đạt của giờ học; hay nói khác đi, đó là thước đo kết quả của quá trình dạy học. Nó giúp giáo viên xác định rõ các nhiệm vụ sẽ phải làm (dẫn dắt học sinh tìm hiểu, vận dụng những kiến thức, kĩ năng nào; phạm vi, mức độ đến đâu; qua đó giáo dục cho học sinh những chuẩn mực hành vi nào).

* **Bước 2:** Nghiên cứu sách HS và các tài liệu liên quan để: Hiểu chính xác, đầy đủ những nội dung của bài học; Xác định những kiến thức, kĩ năng, hành vi và thái độ cơ bản cần hình thành và phát triển ở học sinh để từ đó hình thành những năng lực và phẩm chất cần thiết; Xác định trình tự logic của bài học.

– Đọc kĩ nội dung bài học và hướng dẫn tìm hiểu bài trong sách HS để hiểu, đánh giá đúng nội dung bài học và lựa chọn thêm tư liệu để hiểu sâu, hiểu rộng nội dung bài học. Giáo viên nên chọn những tư liệu đã qua thẩm định, được đồng ý của các nhà chuyên môn và giáo viên tin cậy.

- Việc đọc sách HS, tài liệu phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch bài học có thể chia thành 3 cấp độ sau:

+ Đọc lướt để tìm nội dung chính nhằm xác định những kiến thức, kĩ năng cơ bản, trọng tâm và mức độ yêu cầu cần đạt của phẩm chất và năng lực.

+ Đọc để xác định các mạch nội dung, sự bố cục, trình bày các mạch kiến thức, kĩ năng và dụng ý của tác giả.

Đọc để phát hiện và phân tích, đánh giá các chi tiết trong từng mạch kiến thức, kĩ năng đáp ứng với yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực, đặc biệt là năng lực đặc thù của môn học.

– Khi đọc sách HS và các tư liệu cần đúc kết được phạm vi, mức độ kiến thức; kĩ năng, hành vi của từng bài học sao cho phù hợp với năng lực của học sinh và điều kiện dạy học. Nếu nắm vững nội dung bài học, giáo viên sẽ phác hoạ những nội dung và trình tự nội dung của bài giảng phù hợp, thậm chí có thể cải tiến cách trình bày các mạch nội dung của sách giáo khoa, xây dựng một hệ thống câu hỏi, bài tập giúp học sinh nhận thức, khám phá, vận dụng một cách thích hợp.

* **Bước 3:** Xác định khả năng đáp ứng các nhiệm vụ nhận thức của học sinh, gồm: xác định những kiến thức, kĩ năng, năng lực mà học sinh đã có và cần có; dự kiến những khó khăn, những tình huống có thể nảy sinh và các phương án giải quyết.

– Giáo viên không những phải nắm vững nội dung hoạt động mà còn phải hiểu học sinh để lựa chọn phương pháp, phương tiện, các hình thức tổ chức hoạt động và đánh giá cho phù hợp.

– Trước khi xây dựng kế hoạch cho hoạt động, giáo viên phải lường trước các tình huống, các cách giải quyết nhiệm vụ học tập của học sinh. Nói cách khác, tính khả thi của kế hoạch dạy học phụ thuộc vào trình độ, năng lực học tập của học sinh, được xuất phát từ: những kiến thức; kỹ năng, hành vi mà học sinh đã có một cách chắc chắn, vững bền; những kiến thức, kỹ năng, hành vi mà học sinh chưa có hoặc có thể quên; những khó khăn có thể nảy sinh trong quá trình học tập của học sinh.

– Giáo viên cần kiểm tra, đánh giá thường xuyên để có thể dự kiến trước khả năng đáp ứng các nhiệm vụ nhận thức cũng như phát huy tích cực, vốn kiến thức, kỹ năng, năng lực đã có của học sinh.

* **Bước 4:** Lựa chọn phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức giáo dục và cách thức đánh giá thích hợp nhằm giúp học sinh học tập tích cực, chủ động, sáng tạo.

– Giáo viên cần phải quan tâm tới việc phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, tinh thần hợp tác, kỹ năng vận dụng kiến thức vào những tình huống khác nhau trong học tập và trong thực tiễn; tác động đến tư tưởng và tình cảm để đem lại niềm vui, hứng thú trong học tập cho học sinh.

- Phát huy thế mạnh tổng hợp của các phương pháp, phương tiện dạy học, hình thức tổ chức dạy học và cách thức đánh giá nhằm tăng cường sự tích cực học tập của các đối tượng học sinh trong giờ học.

* **Bước 5:** Hoàn thiện kế hoạch bài dạy

Đây là bước người giáo viên bắt tay vào xây dựng kế hoạch dạy học – thiết kế nội dung, nhiệm vụ, cách thức hoạt động, thời gian và yêu cầu cần đạt cho từng hoạt động dạy học của giáo viên và hoạt động học tập của học sinh.

Để thực hiện được bước này, giáo viên cần xác định mục tiêu bài học, xác định khả năng đáp ứng nhiệm vụ học tập của học sinh, nghiên cứu nội dung dạy học, lựa chọn các phương pháp, phương tiện dạy học, hình thức tổ chức dạy học và cách thức đánh giá thích hợp nhằm giúp học sinh học tập tích cực, chủ động, sáng tạo.

Giáo viên tổ chức dạy học bài mới theo 4 pha cơ bản:

• **Khởi động:** Ở hoạt động này HS được thể hiện kinh nghiệm của bản thân, khơi gợi cảm xúc cá nhân ... Từ đó các em sẽ xác định được nhiệm vụ của chủ đề, tạo động lực để tiến hành các hoạt động tiếp theo

• **Kiến tạo tri thức mới:** Ở hoạt động này, HS từng bước được tiếp nhận nguồn tri thức, phát triển tư duy phản biện... để nhận diện được các vấn đề về BDKH và ứng phó với BDKH trong cuộc sống hàng ngày

•**Luyện tập:** Ở hoạt động này, HS thực hành vận dụng những kiến thức thu nhận được ngay tại lớp. Cùng với đó là củng cố, khắc sâu những kiến thức, kỹ năng, thái độ đã có thông qua hoạt động thực hành luyện tập có tính tổng hợp, nâng cao theo những hình thức khác nhau.

•**Vận dụng:** Ở hoạt động này, HS có cơ hội thực hành kiến thức, kỹ năng vào một bối cảnh có ý nghĩa ở thực tiễn với các mức độ khác nhau để hình thành năng lực, rèn luyện KN an toàn để ứng phó với BDKH.

(Lưu ý: các pha hoạt động này có thể thay đổi theo cấu trúc của các môn học và hoạt động giáo dục thực tế)

Khung kế hoạch bài dạy

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn học/hoạt động giáo dục; lớp

Tên bài học:; số tiết:

Thời gian thực hiện: ngày...tháng...năm...(hoặc từ .../.../... đến .../.../...)

1. **Yêu cầu cần đạt:** Nêu cụ thể học sinh thực hiện được việc gì; vận dụng được những gì vào giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống; có cơ hội hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực gì.

2. **Đồ dùng dạy học:** Nêu các thiết bị, học liệu được sử dụng trong bài dạy để tổ chức cho học sinh hoạt động nhằm đạt yêu cầu cần đạt của bài dạy.

3. Các hoạt động:

- Hoạt động Mở đầu: khởi động, kết nối.

- Hoạt động Hình thành kiến thức mới: trải nghiệm, khám phá, phân tích, hình thành kiến thức mới (*đối với bài hình thành kiến thức mới*).

- Hoạt động Luyện tập, thực hành.

- Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (*nếu có*).

4. **Điều chỉnh sau bài dạy** (*nếu có*).

2.3.5. Kế hoạch diễn tập ứng phó với BDKH

Hoạt động diễn tập phòng chống thiên tai và ứng phó với BDKH là hoạt động do nhà trường tổ chức trên cơ sở mô phỏng một kịch bản thiên tai có khả năng xảy ra trên thực tế ở trường học hoặc gần trường học. Những người tham gia thực hiện những hành động trong diễn tập đúng với vai trò của họ dựa trên quy trình và nguồn lực sẵn có, họ có thể được biết trước hoặc không biết trước tình huống sẽ xảy ra khi diễn tập.

Để ứng phó hiệu quả với tác động của thiên tai và BDKH thì cần thiết phải có sự chuẩn bị và có năng lực để tiến hành các hành động có tổ chức và phối hợp khi có sự kiện xảy ra. Tại Việt Nam, phương châm 4 tại chỗ (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ,

phương tiện, vật tư tại chỗ, và hậu cần tại chỗ) là phương châm xuyên suốt hoạt động phòng ngừa thảm họa ở các địa phương. Để đảm bảo thực hiện được bốn phương châm trên thì cần phải có sự đánh giá thường xuyên nhằm học hỏi, cải tiến cũng như tăng cường hoạt động phòng ngừa tại cộng đồng. Đây không phải là bài tập lý thuyết mà phải được kiểm tra trên thực tế. Hoạt động diễn tập là một công cụ hữu hiệu để đánh giá và kiểm tra việc này.

Diễn tập phòng chống thiên tai và ứng phó với BĐKH là một hoạt động quan trọng cần được nghiêm túc thực hiện trong nhà trường nhằm chuẩn bị sẵn các phương án hành động cho tất cả các thành viên trong trường, tạo tâm thế chủ động, luyện tập các kỹ năng ứng phó chính xác nhằm đảm bảo an toàn tính mạng cho trẻ và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường, phụ huynh có mặt tại trường, đồng thời giảm thiệt hại đến mức thấp nhất về tài sản.

2.3.5.1. Mục đích của diễn tập ứng phó với BĐKH

- Nhằm đánh giá công tác chuẩn bị và ứng phó với thiên tai và tình huống khẩn cấp xảy ra do thiên tai của trường học để phát hiện những điểm cần khắc phục, bao gồm:

- + Cách tổ chức diễn tập ứng phó với thiên tai của nhà trường.
- + Cách thực hiện nhiệm vụ, chức năng của từng bộ phận trong việc ứng phó với thiên tai và kết hợp với các đơn vị khác có liên quan ở ngoài trường học.
- + Việc sử dụng (hoặc không/chưa sử dụng) hệ thống cảnh báo sớm, các dụng cụ sơ cấp cứu và cứu hộ; tính khả thi và hiệu quả của các đường sơ tán, điểm sơ tán khi có giông lốc và mưa đá xảy ra.

- Nhằm giúp giáo viên, học sinh làm quen với tình huống thực tế khi thiên tai xảy ra, thực hành những kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, từ đó chủ động hơn trong việc ứng phó với từng loại thiên tai.

2.3.5.2. Hình thức diễn tập ứng phó với BĐKH

Có hai cách tổ chức diễn tập, một là diễn tập theo kịch bản có sẵn để trình diễn cho mọi người xem, người tham gia đều biết trước mình cần phải làm gì và có thể diễn đi diễn lại nhiều lần; hai là diễn tập để kiểm tra, đánh giá sự chuẩn bị và ứng phó với thiên tai bất ngờ xảy ra, người tham gia không được biết trước khi nào và tình huống nào sẽ xảy ra. Khi đó, diễn tập sẽ bao gồm nhiều tình huống giả định khác nhau để đánh giá cách xử lý của giáo viên và học sinh khi thiên tai hoặc sự cố bất ngờ xảy ra. Tuy nhiên, có một số học sinh, giáo viên sẽ được phân công đóng vai nạn nhân do thiên tai gây ra và những người này sẽ được thông báo riêng trước khi diễn tập.

2.3.5.3. Xây dựng kế hoạch tổ chức diễn tập ứng phó với BĐKH

Kế hoạch tổ chức diễn tập bao gồm những nội dung chính sau đây:

- Mục tiêu

- Địa điểm, thời gian
- Thành phần tham gia: học sinh, giáo viên, phụ huynh...
- Phương tiện phục vụ diễn tập: loa đài, dụng cụ sơ cấp cứu; dàn cảnh cho tình huống xảy ra như giông lốc ập đến và mưa đã xảy ra,...
- Cách tổ chức thực hiện diễn tập: cách báo động khi có thiên tai xảy ra, các hiệu lệnh tập trung, sơ tán; bố trí người thực hiện tình huống giả định như người bị thương... Tổ chức họp rút kinh nghiệm sau diễn tập.
- Dự trù kinh phí diễn tập

2.3.5.4. Một số lưu ý khi xây dựng kế hoạch tổ chức diễn tập ứng phó với BDKH

1. Kịch bản diễn tập cần chi tiết với nhiều tình huống giả định khác nhau để rèn luyện kỹ năng ứng phó cũng như đánh giá cách xử lý với tình huống của giáo viên và học sinh.

2. Có thể không thông báo kịch bản (hoặc một số chi tiết tình huống trong kịch bản) cho những người tham gia để tạo yếu tố bất ngờ. Những người đóng vai nạn nhân được thông báo riêng trước khi diễn tập

3. Một số rủi ro có thể xảy ra trong chính buổi diễn tập. Do đó, cần có phương án ứng phó cho tình huống dự phòng của chính buổi diễn tập, ví dụ có cán bộ y tế trực để trợ giúp người bị thương...

4. Để công tác diễn tập diễn ra theo đúng kế hoạch và có hiệu quả thì cần phân công nhiệm vụ và trách nhiệm cho từng thành viên tham gia. Có bảng mô tả nhiệm vụ, trách nhiệm của các thành viên tham gia diễn tập.

STT	Nhiệm vụ	Số người	Mô tả trách nhiệm	Ghi chú
1	Quản lý, điều phối, chỉ đạo diễn tập			
2	Ban Chỉ huy PCTT của trường			
3	Đội ứng phó khẩn cấp			
4	Tổ chức điều phối tại điểm sơ tán đến			
5	Công tác hậu cần			
6	Đảm bảo trật tự an toàn và sơ cấp cứu			
7	Tham gia diễn tập sơ tán			
8	Quan sát, đánh giá buổi diễn tập			

2.4. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch ứng phó thông minh với biến đổi khí hậu trong trường mầm non

2.4.1. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học bổ sung các hoạt động ứng phó thông minh với BĐKH

Trong trường mầm non, việc xây dựng *Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học* do Hiệu trưởng nhà trường tổ chức xây dựng, trình Hội đồng trường phê duyệt, tập thể cán bộ quản lý, GV nhà trường thực hiện với sự tham gia tư vấn, góp ý của các lực lượng liên quan (cha mẹ HS, HS, cộng đồng địa phương, chuyên gia giáo dục), cùng với sự hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương (Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo). Trên cơ sở đảm bảo yêu cầu chung của chương trình giáo dục quốc gia, mỗi nhà trường sẽ lựa chọn, xây dựng nội dung và xác định cách thức thực hiện phản ánh đặc trưng và phù hợp với thực tiễn nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của người học, thực hiện có hiệu quả mục tiêu giáo dục.

Quá trình xây dựng *Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục* phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: bối cảnh địa lý, kinh tế, chính trị, xã hội nơi nhà trường đóng; các điều kiện về nguồn nhân lực (chủ thể quản lý, đội ngũ GV, nhân viên...); điều kiện nguồn vật lực (các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, nguồn kinh phí...) của nhà trường; đặc điểm cụ thể của trẻ và gia đình trẻ. Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của trường mầm non có các thành phần cơ bản sau:

- Mục tiêu năm học bao gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể.
- Nội dung/Nhiệm vụ năm học, bao gồm các nhiệm vụ cụ thể, mỗi nhiệm vụ có đề ra chỉ tiêu và biện pháp thực hiện.
- Tổ chức thực hiện, bao gồm phân công công việc và kế hoạch thực hiện cho từng tháng.

Khi lập *kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục*, BGH trường mầm non cần dựa vào các tiêu chí trong khung tiêu chí đánh giá trường học ứng phó thông minh với BĐKH để xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động cụ thể đáp ứng được yêu cầu của từng tiêu chí ở 6 tiêu chuẩn: Quản trị nhà trường về ứng phó thông minh với BĐKH, Cán bộ quản lý- Giáo viên- Nhân viên; Học sinh (trẻ mầm non); Cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ; Cộng đồng địa phương và tổ chức xã hội; Cơ sở vật chất và thiết bị trong nhà trường. Từ 6 tiêu chuẩn và các tiêu chí của từng tiêu chuẩn, Ban Giám hiệu xác định các chỉ tiêu và biện pháp thực hiện cụ thể phù hợp với các nhiệm vụ năm học của nhà trường để bổ sung nội dung về ứng phó thông minh với BĐKH trong trường mầm non. Chẳng hạn, trong các văn bản, kế hoạch của nhà trường có nội dung ứng phó với BĐKH và giáo dục ứng phó với BĐKH sẽ góp phần đạt được tiêu chí 1- về quản trị nhà trường. Nhà trường có kế hoạch và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn cho CBQL-GV-NV về ứng phó với BĐKH sẽ góp phần đạt

được tiêu chí 2. Nhà trường có chiến lược trong việc lồng ghép giáo dục ứng phó với BĐKH cho trẻ mầm non, tổ chức diễn tập ứng phó BĐKH cho toàn trường sẽ góp phần đạt được tiêu chí 3. Để đạt được các tiêu chí 4, 5, 6, nhà trường cần tăng cường phối hợp với cha mẹ/người giám hộ, các tổ chức, cá nhân, chính quyền tại địa phương tham gia các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, diễn tập, hỗ trợ về cơ sở vật chất cùng với nhà trường, tăng cường công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của họ, đồng thời tận dụng nguồn lực tinh thần và vật chất từ họ về ứng phó thông minh với BĐKH.

Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục định hướng những nội dung cần triển khai trong năm học tới toàn thể cán bộ, giáo viên các khối, lớp, bao gồm những nội dung cơ bản, nội dung chuyên đề trọng tâm và nội dung lồng ghép tích hợp. Từ đó giúp tổ chuyên môn nắm bắt được nhiệm vụ rõ ràng, triển khai đúng, chính xác theo chỉ đạo, phương hướng của nhà trường, xây dựng được hệ thống các nội dung, lựa chọn được các phương pháp, hình thức giáo dục không chỉ phù hợp mà còn sáng tạo. Đồng thời, nhà trường có định hướng bồi dưỡng giáo viên hàng năm nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng xác định mục tiêu, xây dựng kế hoạch của GV trong nhà trường, đặc biệt với nội dung giáo dục UPTM với BĐKH.

Gợi ý mẫu kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học

PHÒNG GD&ĐT.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRƯỜNG
Số: /KH-...

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..., ngày ... tháng.... năm....

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC NĂM HỌC ...

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Bổ sung văn bản hướng dẫn về hoạt động ứng phó với BĐKH trong trường học

I. VĂN BẢN CHỈ ĐẠO

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM HỌC ...(năm cũ)

- 1. Quy mô trường lớp, công tác huy động**
- 2. Chất lượng chăm sóc giáo dục**
 - Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng
 - Chất lượng giáo dục
- 3. Đội ngũ Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**
- 4. Cơ sở vật chất, công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng chuẩn quốc gia.**
- 5. Công tác thi đua cuối năm**

III. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC... (năm học mới)

1. Thuận lợi (bổ sung vấn đề BDKH)**2. Khó khăn (bổ sung vấn đề BDKH)****B. KẾ HOẠCH NĂM HỌC ... (năm học mới)****I. MỤC TIÊU****1. Mục tiêu chung**

Gắn với sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, chân dung trẻ, kế hoạch chiến lược, thế mạnh của nhà trường *Hoạt động ứng phó với BDKH có vị trí như thế nào trong mục tiêu chung*

2. Mục tiêu cụ thể

- Mức độ phẩm chất, năng lực trẻ sẽ đạt được sau khi kết thúc CT năm học (*trong đó có mức độ đạt được thông qua các hoạt động ứng phó với BDKH*)

- Số lượng, chất lượng các HĐGD nhà trường (*trong đó có các hoạt động ứng phó với BDKH*) cam kết thực hiện trong năm học.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Bổ sung các chỉ tiêu, biện pháp triển khai hoạt động ứng phó thông minh với BDKH (bồi dưỡng chuyên môn cho GV, tổ chức diễn tập, tích hợp giáo dục ứng phó với BDKH vào các hoạt động của trẻ ở trường mầm non, công tác truyền thông, phối hợp cha mẹ và cộng đồng).

1. Nội dung 1: Về cơ sở vật chất

1.1. Chỉ tiêu.

1.2. Biện pháp

2. Nội dung 2: Về công tác chăm sóc- nuôi dưỡng

2.1. Chỉ tiêu

2.2. Biện pháp

3. Nội dung 3: Về công tác giáo dục

2.1. Chỉ tiêu

2.2. Biện pháp

4. Nội dung 4: Về hoạt động ứng phó với BDKH

4.1. Chỉ tiêu

4.2. Biện pháp

Các nội dung khác

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**I. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

1. Ban giám hiệu

2. Các tổ chuyên môn

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN THEO THÁNG

Tháng	Nội dung công việc	Người Thực hiện	Đánh giá kết quả	Điều chỉnh
8/...				

9/...				
...				
7/...				

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c)
- UBND xã (để b/c)
- CB, GV, NV (để t/h)
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG

XÁC NHẬN CỦA UBND...

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT

2.4.2. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch chủ đề năm học bổ sung các hoạt động ứng phó thông minh với BĐKH

Căn cứ vào “Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học”, Hiệu phó chuyên môn tổ chức cho tổ chuyên môn tiến hành triển khai xây dựng kế hoạch chủ đề năm học theo khối lớp. Từ việc xác định, lựa chọn mục tiêu cuối độ tuổi cho từng khối lớp; tổ chuyên môn xây dựng hệ thống ngân hàng nội dung phong phú đa dạng, đưa ra các dự kiến chủ đề sự kiện trong khung thời gian năm học, trong đó có bổ sung các hoạt động UPTM với BĐKH. Sau khi hoàn thiện bổ sung mục tiêu cuối mỗi độ tuổi và xây dựng ngân hàng nội dung tổ trưởng chuyên môn cùng với Hiệu phó chuyên môn kiểm tra, rà soát, xem xét đánh giá thống nhất mục tiêu, ngân hàng nội dung và dự kiến chủ đề sự kiện để triển khai tới từng giáo viên các nhóm lớp. Quy trình này thực hiện như sau:

+ Bước 1: Xác định mục tiêu giáo dục cần đạt ở cuối độ tuổi.

Mục tiêu giáo dục cuối độ tuổi do giáo viên cùng khối trưởng các khối lớp thực hiện, xác định rõ mục tiêu cơ bản, mục tiêu bổ sung, mục tiêu nâng cao. Với nội dung giáo dục trẻ ứng phó thông minh với BĐKH, tổ chuyên môn có thể xác định lựa chọn và đưa thêm vào mục tiêu bổ sung và nâng cao.

+ Bước 2: Xây dựng dự kiến chủ đề, sự kiện của khối

Tổ chuyên môn cùng trao đổi thảo luận đưa ra ý kiến, đề xuất các chủ đề, sự kiện có hướng gợi mở mang tính đa chiều (giúp lồng ghép nhiều nội dung giáo dục mới cần thiết như giáo dục Ứng phó thông minh với BĐKH)

Dự kiến các chủ đề sự kiện giúp xác định được nội dung tổ chức các hoạt động giáo dục trong từng giai đoạn cụ thể. Trong quá trình tiến hành thực tế dự kiến các chủ đề sự kiện có thể thay đổi để phù hợp với tình hình thực tiễn tại mỗi thời điểm hiện tại. Đây là hướng mở giúp giáo viên hoàn toàn chủ động trong tổ chức các hoạt động giáo

dục lấy trẻ làm trung tâm, giúp giáo viên đưa các nội dung mới như ứng phó với BĐKH một cách linh hoạt, tự nhiên vào trong các chủ đề, sự kiện trong trường mầm non, phù hợp với độ tuổi.

+ Bước 3: Xác định nội dung giáo dục UPTM với BĐKH có thể tích hợp trong chủ đề. Nội dung này sẽ có ưu thế để lồng ghép vào trong các chủ đề về hiện tượng thiên nhiên, động vật, thực vật. Nhưng không có nghĩa là các chủ đề khác không có cơ hội để tích hợp giáo dục UPTM với BĐKH. Với những chủ đề về xã hội như gia đình, trường mầm non, phương tiện giao thông, nghề nghiệp, các tổ chuyên môn có thể chọn được các khía cạnh khác nhau để tích hợp một cách rất tự nhiên, đó là khía cạnh hoạt động của con người tác động đến môi trường như thế nào, làm gia tăng phát thải khí CO₂, gây ra hiện tượng trái đất nóng lên, và con người cần hành động như thế nào để giảm phát thải khí CO₂, hạn chế BĐKH. Ví dụ, ở chủ đề gia đình, GV có thể lựa chọn vấn đề rác thải sinh hoạt và hướng dẫn cách phân loại rác thải sinh hoạt để tích hợp vào chủ đề. Ở chủ đề nghề nghiệp, giáo viên có thể lựa chọn nội dung tích hợp về một nghề cụ thể có liên quan trực tiếp đến khí hậu và thời tiết như nghề khí tượng thủy văn, nghề tìm kiếm cứu hộ cứu nạn trên biển, nghề công nhân môi trường đô thị.

Gợi ý mẫu KH chủ đề tích hợp UPTM với BĐKH do tổ chuyên môn xây dựng

TRƯỜNG MN....					
DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN KHÓI....					
NĂM HỌC					
Tháng	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5
9	Thời gian Chủ đề (<i>Ghi rõ nội dung tích hợp giáo dục UP với BĐKH</i>)				
10					
...					
5					
BAN GIÁM HIỆU			TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN		

2.4.3. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động tích hợp giáo dục ứng phó thông minh với BĐKH

Sau khi Ban Giám hiệu ban hành *Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học*, dựa trên kế hoạch chủ đề và ngân hàng nội dung chủ đề do tổ chuyên môn đã xây dựng, giáo viên chủ động lập kế hoạch hoạt động cho lớp của mình phụ trách. Có ba loại kế hoạch chính mà GVMN thường xuyên phải thực hiện đó là: Kế hoạch tháng/kế hoạch chủ đề, kế hoạch tuần và kế hoạch tổ chức hoạt động. Để lập được kế hoạch tháng và kế hoạch tuần, giáo viên lựa chọn nội dung từ ngân hàng nội dung của khối lớp và đưa vào mẫu kế hoạch tháng, mẫu kế hoạch tuần do nhà trường quy định. Đối với kế hoạch tổ chức hoạt động, các trường mầm non thường yêu cầu với những giáo

viên mới ra trường hoặc những nội dung mới. Vấn đề giáo dục ứng phó với BĐKH là vấn đề khó và mới, do đó, tài liệu này tập trung vào việc hướng dẫn giáo viên mầm non lập kế hoạch hoạt động tích hợp giáo dục ứng phó với BĐKH cho trẻ ở trường mầm non.

Kế hoạch tổ chức hoạt động, có thể gọi là kế hoạch hoạt động (KHHĐ) hay Giáo án, được hiểu là kịch bản tổ chức một hoạt động cụ thể cho trẻ của GV với nội dung cụ thể trong một không gian và thời gian nhất định; là một bản mô tả chi tiết mục tiêu, thiết bị và học liệu, tiến trình tổ chức hoạt động nhằm giúp trẻ đạt được mục tiêu và kết quả mong đợi. KHHĐ được GV xây dựng trước khi tiến hành tổ chức hoạt động và quyết định rất lớn đến sự thành công của bài học. KHHĐ là sản phẩm cá nhân, điều này không chỉ thể hiện trong ý tưởng dạy học, mà còn cả trong cách trình bày kế hoạch của họ. Vì thế, không có một KHHĐ duy nhất, cũng như không có một khuôn mẫu duy nhất trong cách trình bày. Tuy nhiên, để thống nhất và thuận lợi trong công tác kiểm tra, đánh giá, KHHĐ của GV cần phải thể hiện được mục đích-yêu cầu, nội dung dạy học, nội dung tích hợp, phương pháp và kỹ thuật dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá theo quy định chung của nhà trường.

Đối với các nội dung về ứng phó với BĐKH được tích hợp trong KHHĐ khi thiết kế cần được thể hiện từ mục tiêu bài học, cho đến nội dung dạy học, sản phẩm có từ các hoạt động học tập, cách thức tổ chức các hoạt động học tập và kiểm tra đánh giá kết quả học tập. Dựa trên kế hoạch chủ đề của nhà trường và ngân hàng nội dung chủ đề của tổ chuyên môn, GV có thể tiến hành xây dựng KHHĐ theo những bước sau:

Bước 1: Lựa chọn đề tài

Tri thức về thiên tai và BĐKH là tri thức khó, do vậy muốn hình thành biểu tượng sâu sắc và kỹ năng ứng phó thiết thực cho trẻ thì việc lựa chọn đề tài cần quan tâm đến tính thực tiễn của đối tượng. Đối với nội dung về BĐKH, giáo viên có thể lựa chọn những đề tài cụ thể và đơn giản, vừa sức với trẻ nhỏ như: thế nào là biến đổi khí hậu, thời tiết, tại sao trái đất nóng lên, hiện tượng băng tan. Đối với các loại thiên tai, giáo viên cần xem xét đến sự xuất hiện thường xuyên hay không thường xuyên, tính chất nghiêm trọng của loại thiên tai hay xảy ra ở địa phương nơi trẻ sống để lựa chọn những đối tượng gần gũi trước. Không nên quá ôm đồm nhiều loại thiên tai trong một hoạt động. Thường đề tài về thiên tai nên cụ thể, tập trung vào một loại thiên tai, ví dụ: Tìm hiểu về bão, Tìm hiểu về lũ lụt, Động đất và cách phòng tránh.

Bước 2: Xác định mục tiêu giáo dục ứng phó với BĐKH có thể tích hợp trong mục tiêu hoạt động

Sau khi lựa chọn được đề tài, giáo viên xác định mục tiêu giáo dục phòng, chống thiên tai và ứng phó với BĐKH cụ thể cho trẻ phù hợp với lứa tuổi. Mục tiêu cụ thể này được xác định dựa vào mục tiêu giáo dục trong chương trình GDMN và khung kiến thức, kỹ năng, thái độ về giáo dục phòng chống thiên tai và ứng phó với BĐKH cho trẻ mầm non.

Nếu trong chương trình của nhà trường/khối/lớp, dự kiến xây dựng hoạt động tích hợp toàn phần về giáo dục phòng, chống thiên tai và ứng phó với BĐKH cho trẻ, GV chỉ cần căn cứ vào mục tiêu ở khung kiến thức kỹ năng, thái độ để xác định mục tiêu cụ thể cho hoạt động đó. Vì bản thân mục tiêu của khung này đã được xây dựng phù hợp với mục tiêu của chương trình GDMN.

Nếu trong chương trình của nhà trường/khối/lớp đã có những nội dung hoạt động liên quan tới thiên tai và BĐKH, nhưng không phải là hoạt động tích hợp toàn phần, giáo viên cần căn cứ vào mục tiêu của chương trình GDMN, xem xét sự phù hợp với mục tiêu giáo dục phòng, chống thiên tai và BĐKH để đưa ra mục tiêu cụ thể.

Bước 3: Xác định nội dung giáo dục ứng phó với BĐKH có thể tích hợp trong nội dung hoạt động

Sau khi lựa chọn được đề tài, xác định được mục tiêu, giáo viên cần xác định nội dung giáo dục UPTM với BĐKH. Căn cứ để xác định nội dung dựa vào: điều kiện khí hậu và thiên tai vùng miền, đặc điểm nhận thức của trẻ và điều kiện cơ sở vật chất nhà trường. GV cần tìm hiểu kỹ về BĐKH và cách ứng phó với BĐKH để khai thác nội dung giáo dục cho trẻ. Các nội dung về BĐKH và UPTM với BĐKH có thể tích hợp vào các hoạt động như sau:

- Tên gọi
- Đặc điểm bên ngoài nổi bật
- Nguyên nhân xảy ra (đơn giản, dễ hiểu)
- Ảnh hưởng đến con người và tự nhiên (động vật, thực vật, môi trường)
- Cách ứng phó/phòng chống

Các nội dung giáo dục ứng phó với BĐKH được lựa chọn phải chính xác, vừa sức với trẻ. Tri thức về nguyên nhân xảy ra thường khó với trẻ nên GV cần biết lược bớt thông tin, chỉ chọn thông tin cơ bản nhất, dễ hiểu nhất. Tri thức về cách phòng chống thường khiến trẻ khó hình dung nên cần được đưa ra dưới dạng hướng dẫn ngắn gọn, khoa học. GV có thể sử dụng bảng hoặc sơ đồ nội dung bằng nhiều hình thức khác nhau để tạo ra tính logic trong việc khai thác nội dung, giúp GV tư duy hiệu quả.

Bước 4: Lựa chọn phương pháp theo tiến trình hoạt động

Để chuyển tải nội dung giáo dục ứng phó với BĐKH cho trẻ, giáo viên cần biết cách lựa chọn phương pháp tổ chức hoạt động phù hợp. Các phương pháp tổ chức hoạt động có ưu thế đối với việc giáo dục UPTM với BĐKH có thể kể đến là:

+ Nhóm phương pháp trực quan bao gồm quan sát và sử dụng tài liệu trực quan. Quan sát là sự tri giác sự vật, hiện tượng thực có mục đích, có kế hoạch. Tài liệu trực quan là các hình ảnh, video, mô hình, công nghệ thông tin được sử dụng nhằm hỗ trợ cho quan sát hoặc sử dụng độc lập khi không có đối tượng thực để quan sát. Trong giáo dục UPTM với BĐKH, GV có thể cho trẻ quan sát động thực vật, các hiện tượng thời tiết một cách trực tiếp trong hoạt động ngoài trời, sử dụng hình ảnh do chính trẻ vẽ lại, chụp lại bằng máy ảnh để tạo kết nối cá nhân với các yếu tố tự nhiên. Việc chụp ảnh cũng nên được tiến hành để ghi lại các hoạt động thực hành của trẻ em để truyền

tải suy nghĩ của chúng về các vấn đề của BĐKH. Chẳng hạn, khi trẻ nghiên cứu động vật hoang dã, GV có thể phát cho trẻ một tài liệu với lời nhắn: “Chúng ta vừa trải qua một trận lũ lụt, các con có suy nghĩ gì về những thay đổi khí hậu Trái đất cũng có thể thay đổi đến các loài động vật và thực vật?”. Trẻ sẽ tìm kiếm các loài hiếm gặp hoặc suy giảm số lượng sau các thảm họa quen thuộc tại địa phương (lũ lụt) và chụp ảnh các sinh vật đó. Trẻ em in, đặt tiêu đề và thảo luận về các bức ảnh của chúng trong các nhóm nhỏ. Những bức ảnh này sẽ trở thành nguồn cảm hứng cho các dự án tiếp theo.

+ Nhóm phương pháp dùng lời bao gồm đàm thoại, giải thích-chỉ dẫn và kể chuyện-đọc truyện. Hệ thống câu hỏi đàm thoại của GV nên ngắn gọn, rõ hàm ý và đòi hỏi trẻ phải quan sát, nhận biết hiện tượng, suy duy để giải thích nguyên nhân -hậu quả của hiện tượng BĐKH. Giải thích- chỉ dẫn được sử dụng chủ yếu với mục đích giải thích từ ngữ khoa học về các hiện tượng BĐKH, chỉ dẫn liên quan đến các bước hướng dẫn ứng phó. Đối với kể chuyện, đọc truyện, GV nên chọn truyện về mối liên hệ giữa Sự thay đổi khí hậu của Trái đất với các hệ sinh thái địa phương và nguyên nhân liên quan tới hành động của con người. Các phương pháp dùng lời nhằm mục đích làm cho các khái niệm về BĐKH trở nên hữu hình và rõ ràng hơn với trẻ em, gần gũi và liên quan nhiều hơn với cuộc sống của trẻ. Các phương pháp này có thể kết hợp cả khía cạnh khoa học và các khía cạnh xã hội của BĐKH, đồng thời khuyến khích trẻ khám phá ra vấn đề và đề xuất các giải pháp UPTM với BĐKH.

+ Nhóm phương pháp thực hành- trải nghiệm bao gồm thí nghiệm, trò chơi, lao động và dạy học dự án. Các phương pháp này chú trọng việc trẻ được trực tiếp tác động lên đối tượng, trải nghiệm các trò chơi và thực hiện các dự án, hành động chủ động nhằm giảm thiểu và thích ứng với BĐKH. Chẳng hạn kế hoạch dự án tìm hiểu về dấu chân các bạn của trẻ và các thành viên trong gia đình, trong lớp, thúc đẩy các hành động bền vững hàng ngày ở cấp độ gia đình và lớp học (ví dụ: thói quen giảm thiểu sử dụng năng lượng, thay đổi thói quen sử dụng túi nilon, thói quen tiết kiệm thực phẩm, thói quen phân loại rác); và sau đó, có thể triển khai dự án hành động cộng đồng nhằm vận động cộng đồng chung tay hành động để giảm phát thải khí nhà kính.

Mỗi phương pháp có thể mạnh riêng để bổ sung tri thức hoặc hình thành kỹ năng và thái độ cho trẻ nhưng chỉ thực sự hiệu quả khi được phối hợp cùng nhau. Chẳng hạn phương pháp đàm thoại và tài liệu trực quan là quan trọng khi cung cấp tri thức cho trẻ về tên gọi, đặc điểm và hậu quả của một biểu hiện BĐKH cụ thể (nhiệt độ trái đất tăng, nước biển dâng, thời tiết cực đoan-thiên tai). Phương pháp thí nghiệm hoặc tài liệu trực quan (cụ thể là video) kết hợp giải thích có tác dụng tốt khi cho trẻ tìm hiểu diễn biến, nguyên nhân xuất hiện hiện tượng. Các phương pháp thực hành (khảo sát-đo đạc, diễn tập, trò chơi) kết hợp làm mẫu và sử dụng tài liệu trực quan là lựa chọn phù hợp với việc hình thành kỹ năng ứng phó với BĐKH và PCTT cho trẻ.

Bước 5: Dự kiến các điều kiện cần thiết

Các điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục về BĐKH và PCTT cho trẻ mầm non bao gồm điều kiện về vật chất và điều kiện về tinh thần. Điều kiện vật chất như địa

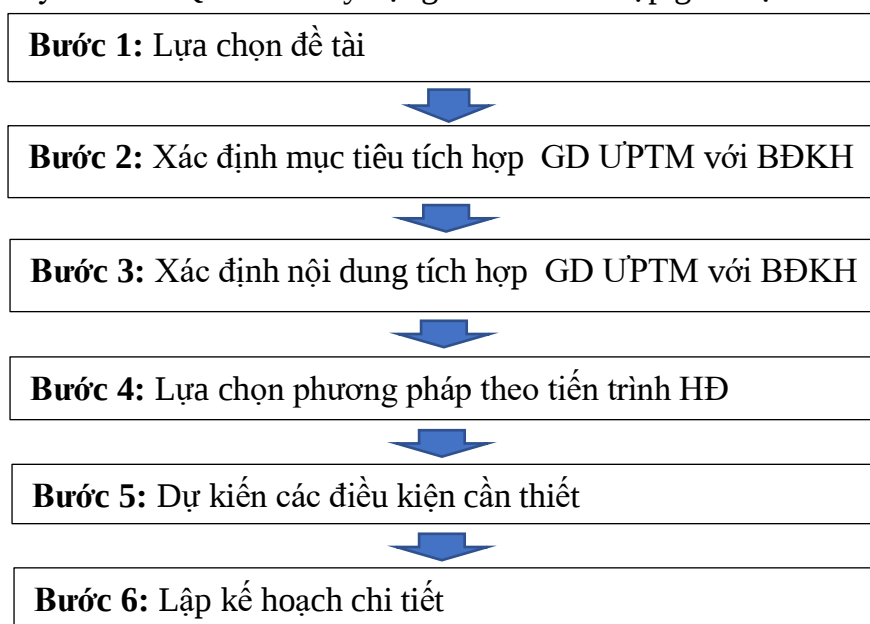
điểm, trang phục, thiết bị, tài liệu trực quan, đồ dùng, đồ chơi. Điều kiện về tinh thần bao gồm sự sẵn sàng về tâm lý của trẻ, sự ủng hộ, thống nhất của PH, sự quan tâm hỗ trợ của nhà trường, hiểu biết của GV. Việc chuẩn bị các điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục UPTM với BDKH cho trẻ mầm non cần đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tận dụng được nguồn vật liệu đồ dùng có sẵn và huy động được từ phía PH, tránh lãng phí, mất thời gian và công sức của GV.

Trường học UPTM với BDKH phải thực sự quan tâm đến lựa chọn, sử dụng đồ dùng, đồ chơi, học liệu đảm bảo an toàn cho trẻ, thân thiện với môi trường, thực hiện mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính và hạn chế rác thải. Do vậy, GVMN cần chú trọng: tận dụng đồ dùng, đồ chơi, đồ vật có sẵn trong lớp, trong trường; tiết kiệm vật liệu, tăng cường sử dụng vật liệu tự nhiên; tăng cường tái chế, tái sử dụng; khi tái sử dụng hạn chế cắt nhỏ vì như vậy sẽ làm gia tăng lượng rác thải; đồ dùng, đồ chơi tự làm phải đảm bảo tính bền, sử dụng lâu dài, có thể bảo quản, lấy cất dễ dàng. GV cũng phải tính đến phương án xử lý vật liệu, sản phẩm hoạt động, đối tượng học tập (VD: cây, con vật) sau hoạt động sẽ được thực hiện như thế nào để đảm bảo các nguyên tắc môi trường, chẳng hạn cây sau thí nghiệm “Cây cần nước” đã bị khô héo (do không được tưới nước) sẽ cần phải được tưới nước và phục hồi; con vật (kiến, ếch, bướm) sau khi nghiên cứu sẽ cần được thả về môi trường tự nhiên.

Bước 6: Lập kế hoạch chi tiết

Việc lập kế hoạch chi tiết được tiến hành sau khi giáo viên đã có ý tưởng về đề tài, mục tiêu, nội dung, các hoạt động chính và phương tiện cần thiết cho hoạt động. Giáo viên có thể dựa vào cấu trúc hoạt động thông thường của mỗi loại hoạt động cụ thể hoặc có thể soạn giáo án theo cấu trúc mới làm nổi bật nội dung và hoạt động học tập về ứng phó với BDKH, được sự thông qua của tổ chuyên môn và BGH nhà trường.

Dưới đây là sơ đồ Quy trình xây dựng KHHĐ tích hợp giáo dục UPTM với BDKH



Hình 4: Quy trình xây dựng KHHĐ tích hợp giáo dục UPTM với BDKH cho trẻ MN

Gợi ý mẫu kế hoạch tháng/kế hoạch chủ đề

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG THÁNG .../...- LỚP....						
NĂM HỌC.....						
Hoạt động	Thứ	Tuần I (Từ ...đến...) Chủ đề/ dự án	Tuần II (Từ ...đến...) Chủ đề/ dự án	Tuần III (Từ ...đến...) Chủ đề/ dự án	Tuần IV (Từ...đến...) Chủ đề/ dự án	Mục tiêu đánh giá
Đón trẻ						
Thể dục sáng						
Trò chuyện						
HD học	T2					
	T3					
	T4					
	T5					
	T6					
HD ngoài trời	T2					
	T3					
	T4					
	T5					
	T6					
HD vui chơi (góc)						
HD ăn ngủ, vệ sinh						
HD chiều	T2					
	T3					
	T4					
	T5					
	T6					
Trả trẻ						
Ban Giám hiệu			Giáo viên			

Gợi ý mẫu kế hoạch tổ chức hoạt động tích hợp giáo dục ứng phó với BDKH**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG....**

Đề tài: (Lựa chọn đề tài phù hợp, có ưu thế để tích hợp mục tiêu, nội dung giáo dục ứng phó với BDKH)

Lứa tuổi:

Thời gian:

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: *Xác định rõ nội dung kiến thức về BDKH cần tích hợp*
2. Kỹ năng: *Nêu cụ thể kỹ năng cần đạt trong hoạt động ứng phó với BDKH*
3. Thái độ: *Nêu được yêu cầu về thái độ của trẻ trong UPBDKH*

II. Chuẩn bị

- Nhiệm vụ của trẻ cần thực hiện ở nhà với sự hỗ trợ của PH (nếu có)
- Thiết bị dạy học và học liệu: đảm bảo tiết kiệm, thân thiện với môi trường

III. Tiến trình tổ chức các hoạt động học**1. Phần mở đầu** (Ghi rõ tên thể hiện nội dung hoạt động)

Ổn định tổ chức, gây hứng thú, định hướng trẻ vào hoạt động.

2. Phần trọng tâm

Hoạt động 1: Trẻ trải nghiệm/thực hiện nhiệm vụ vui chơi-học tập

Trình bày cụ thể nội dung của hoạt động: Trẻ được sử dụng thiết bị dạy học/đồ chơi/học liệu gì? Phải xem/nghe/làm gì với đối tượng/phương tiện tài liệu đó? (Nếu có nội dung ứng phó với BDKH thì ghi rõ nội dung).

Hoạt động 2: Trẻ chia sẻ và đúc rút kinh nghiệm (*có nội dung chia sẻ về BDKH*)

Trẻ trình bày sản phẩm, cách làm, kết luận của cá nhân (nhóm) và cảm nhận của trẻ khi tham gia hoạt động. Giáo viên làm rõ các vấn đề trẻ còn chưa rõ, chưa chính xác, khái quát hóa kiến thức, chính xác hóa kỹ năng cho trẻ.

Hoạt động 3: Ứng dụng (*có nội dung vận dụng về ứng phó với BDKH*)

GV đưa ra các bài tập, tình huống thực tiễn, hoặc hoạt động luyện tập khác tạo cơ hội cho trẻ được vận dụng các kiến thức, kỹ năng để giải thích/giải quyết các vấn đề. Trẻ phát hiện các vấn đề, thực hiện các hành động cụ thể dựa trên áp dụng kiến thức, kỹ năng đã học.

Lưu ý: Phần trọng tâm có thể trình bày theo cấu trúc của từng loại hoạt động (Làm quen TPVH, Giáo dục thể chất, Giáo dục âm nhạc, Tạo hình, Làm quen với Toán, Làm quen chữ cái, KPKH mà các nhà trường đang thực hiện)

3. Phần kết thúc

Giải tỏa căng thẳng cho trẻ sau hoạt động, tạo ấn tượng với bài học.

2.4.4. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch diễn tập ứng phó thông minh với BDKH

Kế hoạch diễn tập ứng phó thông minh với BDKH là kế hoạch rất quan trọng trong mỗi nhà trường nhằm chuẩn bị tâm thế, kiến thức, kỹ năng, thái độ cần thiết để tất cả thành viên trong nhà trường chủ động hành động linh hoạt, kịp thời, nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ em và các thành viên trong trường, giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản. Cách thức xây dựng kế hoạch này ở trường mầm non cũng giống như cách xây dựng kế hoạch diễn tập ở trường tiểu học (đã trình bày ở mục 2.3.5 trong tài liệu này). Đối với trẻ mầm non, CBQL và GV nhà trường cần lưu ý một số điểm sau đây khi tổ chức diễn tập:

- Thứ nhất, tình huống giả định phải an toàn, cụ thể, dễ hiểu với trẻ mầm non.
- Thứ hai, môi trường, không gian mô phỏng được tạo ra có tính thực quan, sinh động và sát thực nhất có thể, nhưng không được gây nguy hiểm cho trẻ.
- Thứ ba, có sự chuẩn bị luyện tập trước cho trẻ ở quy mô lớp học trước khi diễn tập với quy mô lớn (khối, trường), và diễn tập trong lớp trước khi diễn tập ngoài trời.
- Thứ tư, trong quá trình diễn tập, luôn có cán bộ, nhân viên được phân công giám sát, đảm bảo an toàn cho tất cả trẻ em.
- Thứ năm, không tạo ra ấn tượng sợ hãi quá mức cho trẻ.
- Thứ sáu, việc diễn tập nên được lặp lại nhiều lần, từng bước từ dễ đến khó, để hình thành kỹ năng cho trẻ và các thành viên trong nhà trường.

Gợi ý một số tình huống giả định trong diễn tập UPTM với BDKH

STT	Nội dung diễn tập	Tình huống giả định	Phương án hành động
1	Diễn tập phòng tránh bão	- Tình huống 1: Khi nghe tin dự báo chuẩn bị có bão	- Kiểm tra lại toàn bộ hệ thống cơ sở vật chất trường lớp, gia cố, chằng chống, cắt tỉa cành cây; xác định vị trí an toàn để trú ẩn; chủ động sơ tán khỏi khu vực trường nếu trường không đảm bảo an toàn, vùng ven biển, cửa sông đề phòng nước dâng. - Bộ phận văn phòng lưu giữ đèn pin, đài radio, còi, loa phóng thanh cầm tay; kiểm tra đài radio và còi, loa phóng thanh cầm tay đảm bảo hoạt động tốt, còn pin dự trữ; NV y tế chuẩn bị bộ sơ cứu, thuốc men, bông băng; nhà bếp chuẩn bị nước đóng chai và thực phẩm không dễ hư hỏng. - Thiết lập một liên hệ bên ngoài khu vực như cơ quan cứu hộ, chính quyền địa phương có thể điều phối vị trí và thông tin của các thành viên trong trường học nếu bị tách ra. - BGH kiểm tra tất cả các khâu chuẩn bị.
		- Tình huống 2: Giông bão xảy đến bất ngờ khi trẻ còn ở trường	+ Thông báo và yêu cầu phụ huynh không đưa trẻ về khi có giông bão mạnh, mưa to. + Di chuyển ngay vào trong lớp học, nơi an toàn nếu trời nổi mưa giông. + Đóng toàn bộ cửa các phòng học, kéo rèm cửa sổ nếu có. + Tắt toàn bộ thiết bị điện phòng tránh tia sét. + Trú ẩn dưới những vị trí vững chắc, kiên cố tránh để bị các vật dụng rơi vào người. Tránh xa cửa sổ và cửa ra vào. + Chuẩn bị sẵn đèn pin đề phòng mất điện, không sử dụng nến để thắp sáng để tìm kiếm đồ trong không gian hạn chế, khu vực bếp gas, vì dễ dẫn đến nguy cơ cháy nổ. + Cho trẻ ăn nhẹ nếu cơn bão kéo dài. + Thông tin kịp thời, chính xác vị trí, tình trạng nguy hiểm khi cần cứu nạn, cứu hộ.
2	Diễn tập phòng tránh mưa đá	Tình huống 1: Mưa đá xảy ra khi học sinh trong lớp học	- Thường xuyên cập nhật nghe thông tin thời tiết về tình hình mưa đá nếu đã có dự báo để kịp đưa ra phương án ứng phó - Quan sát hiện tượng thời tiết bên ngoài, nếu thấy có biểu hiện gió lốc mạnh, bầu trời đen kịt, một số vật bị thổi bay và cây cối bị nghiêng mạnh, Ban chỉ đạo cần đưa ra định hướng kịp thời

			với toàn trường: + Tạm thời ngắt các thiết bị điện đề phòng sấm sét, tránh bị điện giật và có thể gây ra hỏa hoạn. + Không thò đầu ra ngoài cửa sổ, đóng toàn bộ các cửa sổ và cửa ra vào. Thực hiện kéo rèm cho tất cả các ô cửa, đề phòng mưa đá làm vỡ cửa kính, rèm sẽ hạn chế một phần. + Học sinh nên chuyển toàn bộ xuống tầng thấp và di chuyển vào các không gian phòng nhỏ kiên cố ít cửa sổ.
		Tình huống 2: Mưa đá xảy ra khi có một nhóm trẻ chơi ngoài sân trường.	Trời nổi giông lốc mạnh bất thường và có mưa đá xảy ra khi các bạn nhỏ đang ở ngoài trời, Chúng ta cần phải thực hiện như sau: + Dùng ba lô và bất kể thứ gì có sẵn có thể che chắn trên đầu. + Nhanh chóng xác định vị trí an toàn gần nhất: Tòa nhà gần nhất, khu vực có mái che, công trình kiên cố để chạy nhanh vào trú ẩn an toàn. + Không chạy theo hướng giông lốc, và không chạy vào mái che bằng sắt, hoặc các phương tiện như xe máy dễ bị tia sét. Và mái sắt mỏng, được dựng tạm bợ sẽ càng gây nguy hiểm cho tính mạng
		Tình huống 3: Có trẻ bị thương tích khi gặp mưa đá	+ Sơ cấp cứu kịp thời và đưa trẻ vào vị trí an toàn. + Thông báo và tìm kiếm nhân viên y tế hỗ trợ
3	Diễn tập phòng tránh động đất	Tình huống 1: Khi trẻ đang ở trong lớp học	- Tìm chỗ an toàn như bên dưới những chiếc bàn chắc chắn, đồng thời lấy gối, chăn bảo vệ đầu và cổ, chờ cho đến khó mặt đất ngừng rung chuyển. - Luôn lấy tay ôm lấy mặt, đầu, tránh những vật dễ rơi như: Cửa sổ bằng kính, bóng đèn, quạt trần hay những đồ vật có chiều cao lớn như tủ sách, gương, tủ quần áo. - Chờ cơn sang chấn động đất đi qua.
		Tình huống 2: Khi đang chơi ở sân trường	Tránh xa các tòa nhà và đường dây điện, tìm chỗ trống để đứng an toàn, không nên chạy vào nhà.
		Tình huống 3: Một trẻ bị mắc kẹt trong đồng đồ nát	- Trẻ bị mắc kẹt: Giữ bình tĩnh, dùng khăn tay/vật áo che miệng lại; kêu to và dùng các biện pháp gây chú ý của người xung quanh và lực lượng cứu nạn, cứu hộ để mọi người có thể xác định vị trí của trẻ; không cố gắng di chuyển nếu cảm thấy không an toàn vì có thể khiến vật

			nặng đè lên chặt hơn, không la hét vì làm như vậy sẽ hít phải khói bụi và dễ bị kiệt sức. - BGH thông báo ngay cho cơ quan chức năng, đội cứu hộ, báo cho cha mẹ trẻ. - GV2 và một cô giáo hỗ trợ chịu trách nhiệm đưa các trẻ khác đến nơi sơ tán an toàn. - Trong lúc chờ đội cứu hộ, BGH đánh giá tình hình của trẻ, GV1 nói chuyện với trẻ để trẻ không bị sợ hãi hướng dẫn trẻ các cách làm để an toàn (che mũi miệng bằng áo/khăn, không di chuyển nếu đang bị đất đá đè lên, không khóc, la hét để tránh bị kiệt sức); BGH thông báo tình hình của trẻ cho đội cứu hộ và cùng bộ phận bảo vệ, nhân viên y tế tìm phương án đảm bảo an toàn, duy trì sự sống cho trẻ trong đồng đồ nát (nhặt các lớp đất đá bên trên, tạo lối thông thoáng khí)
4	Diễn tập phòng tránh giông sét	Tình huống 1: Giông sét xảy ra khi trẻ đang trong lớp học	GV1: Tập trung trẻ giữa lớp, lại gần cô, ổn định tâm lý cho trẻ tránh để trẻ bị hoảng sợ: hướng dẫn trẻ làm các động tác: Bịt tai; Vận động nhẹ tại chỗ, Hát, kể chuyện.... GV2: Nhanh chóng tạm thời ngắt các thiết bị điện, đề phòng sấm sét, tránh bị điện giật, cháy nổ, hỏa hoạn; Đối với các thiết bị điện thoại Wifi có kết nối dây dẫn bên ngoài, nên tháo hết các dắc kết nối để tránh sét đánh lan truyền; Ngắt attomat điện cả phòng;
		Tình huống 2: Giông sét xảy ra khi một nhóm trẻ chơi ngoài sân trường.	- Ổn định tinh thần, tập trung trẻ hướng chú ý vào cô và thực hiện theo hiệu lệnh của cô - Dẫn trẻ di chuyển tới nơi an toàn, khu vực gần nhất. GV 1 đi trước dẫn đường, GV 2 đi sau để bao quát trẻ.
5	Diễn tập ứng phó khi có trường hợp nhiễm covid 19 (F0) trong trường học	Phát hiện F0 là trẻ lớp MGL A1 trong trường MN	- Kích hoạt ngay các phương án phòng chống dịch theo kế hoạch xây dựng của nhà trường - Đeo khẩu trang cho trẻ, đưa trẻ vào phòng y tế/phòng cách ly tạm thời. - Tạm thời cách ly giáo viên và trẻ lớp MGL A1 tại lớp học - Thông báo cho cha mẹ trẻ F0 và toàn bộ cha mẹ trẻ lớp A1. - Báo cáo cho trung tâm y tế địa phương để hướng dẫn xử lý. - Phong tỏa tạm thời toàn bộ trường, lớp nào ở yên lớp đó; thông báo cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh đang có mặt tại nhà trường thông tin chính xác, không để xảy ra hoang mang, lo lắng; yêu cầu nghiêm túc khai báo y tế, thực hiện “5K”; phối hợp với cơ quan y tế địa phương triển khai các biện pháp phòng, chống dịch.

			- Nhà trường lưu ý, phong tỏa tạm thời khu vực có liên quan đến F0 tùy thuộc mức độ di chuyển của F0; diện phong tỏa có thể toàn bộ trường học hoặc từng tầng/khu vực học, làm việc, phòng học có liên quan đến F0 theo chỉ định về dịch tễ; tổ chức truy vết F1 triệt để tại trường học và tại cộng đồng. - Tính đến phương án cho toàn trường nghỉ học và thiết lập nhà trường thành khu vực cách ly cho các trẻ, phụ huynh, GV lớp A1 hoặc hướng dẫn cha mẹ và trẻ diện F0 đi cách ly tập trung theo yêu cầu của cơ quan chức năng; các trẻ, GV, cha mẹ là F1 được yêu cầu cách ly tại nhà. - Phun khử khuẩn toàn trường.
6	Diễn tập xử lý tình huống cổng trường bị sụt lún sau mưa bão	Cổng trường bị sụt lún sau mưa bão	- Nhanh chóng thông báo cho toàn trường biết khu vực sụt lún và yêu cầu tránh xa khu vực này. - Bộ phận bảo vệ ngay lập tức thiết lập hàng rào hoặc biển báo khu vực sụt lún xung quanh cổng trường, để cảnh báo cho cha mẹ đến đón học sinh và mọi người dân không đi qua khu vực này. - Kiểm tra cổng còn lại của nhà trường để đánh giá nguy cơ sụt lún. Nếu an toàn, mở cổng này để cha mẹ đến đón trẻ, phân luồng di chuyển nhằm tránh ùn tắc giao thông. Nếu phát hiện dấu hiệu sụt lún tiếp theo, nhanh chóng khắc phục để kịp thời có lối đi an toàn. - Liên hệ đơn vị sửa chữa để khắc phục.
7	Diễn tập xử lý tình huống cây đổ sau mưa bão	Tình huống 1: Một cây cổ thụ đổ khi không có người xung quanh	- Thông báo cho toàn trường biết về việc cây cổ thụ ở vị trí khu vực nào đã bị đổ và cảnh báo nguy cơ, yêu cầu giáo viên không cho trẻ ra hoạt động ngoài trời khi chưa có kết quả kiểm tra các cây còn lại trong sân trường. - Bộ phận lao công và bảo vệ thực hiện nhiệm vụ khảo sát, loại bỏ những nguy hiểm xung quanh vị trí cây đổ (ví dụ: dây điện), cắt bớt các cành bị sâu, mục, yếu và thu dọn; kiểm tra các cây khác trong vườn trường - Liên hệ cơ quan quản lý môi trường đô thị hoặc nhà chức trách địa phương hỗ trợ việc cưa cắt cây. - Có KH kiểm tra, cưa cắt cây trước mùa mưa bão và sau mưa bão thường xuyên, nghiêm túc.
		Tình huống 2: Cây cổ thụ đổ khi trẻ đang chơi và một cô	- GV2 nhanh chóng di chuyển trẻ ra xa khỏi vị trí cây đổ, hô hoán người đến giúp, và trấn an trẻ. Trong khi chờ người đến giúp, GV2 nhắc phần cây đè lên chân GV1.

		giáo (GV1) bị cành cây đè vào chân bị thương. - Bộ phận bảo vệ và y tế dùng cáng di chuyển GV 1 ra khỏi khu vực cây đổ. Bộ phận y tế nhanh chóng xử lý vết thương cho GV1 và di chuyển đến cơ sở y tế gần nhất. - GV 2 di chuyển trẻ vào lớp theo lối đi an toàn. - BGH thông báo cho toàn trường biết về việc cây cổ thụ ở vị trí khu vực nào đã bị đổ và cảnh báo nguy cơ, yêu cầu giáo viên không cho trẻ ra hoạt động ngoài trời khi chưa có kết quả kiểm tra các cây còn lại trong sân trường. - Bộ phận lao công và bảo vệ thực hiện nhiệm vụ khảo sát, loại bỏ những nguy hiểm xung quanh vị trí cây đổ (ví dụ: dây điện), cắt bớt các cành bị sâu, mục, yếu và thu dọn; kiểm tra các cây khác trong vườn trường - Liên hệ cơ quan quản lý môi trường đô thị hoặc nhà chức trách địa phương hỗ trợ việc cưa cắt cây. - Có KH kiểm tra, cưa cắt cây trước mùa mưa bão và sau mưa bão thường xuyên, nghiêm túc.
--	--	--

2.4.5. Phối hợp với cha mẹ và cộng đồng địa phương thực hiện hoạt động ứng phó thông minh với biến đổi khí hậu trong trường mầm non

Huy động dự tham gia của cha mẹ và cộng đồng địa phương trong hoạt động UPTM với BĐKH của nhà trường có thể được thực hiện tùy thuộc vào công việc, vị trí, khả năng chuyên môn và khả năng hỗ trợ về mặt vật chất của mỗi thành viên. Nhà trường có thể tìm kiếm sự hỗ trợ và tham gia của nguồn lực này, đó là tìm kiếm các chuyên gia, những người có vai trò cụ thể trong cộng đồng có thể tham gia các buổi đào tạo hoặc chuẩn bị cho chuyến đi tham quan, các buổi tư vấn, hội thảo của nhà trường:

- Các nhà khoa học về biến đổi khí hậu (ví dụ: học giả, cán bộ từ các trạm khí tượng, các nhà khoa học nông nghiệp/lâm nghiệp/biển);
- Những người tham gia trực tiếp vào các hoạt động giảm thiểu, thích ứng BĐKH, giảm thiểu rủi ro thiên tai, những người có sáng kiến trong lĩnh vực này, chẳng hạn như: cán bộ chính quyền địa phương, cán bộ môi trường, các thành viên của các tổ chức phi chính phủ về môi trường, phát triển và bền vững, lãnh đạo cộng đồng, lãnh đạo thanh niên, lãnh đạo tôn giáo, hiệu trưởng địa phương và nhà trường giáo viên, cán bộ cấp cứu, nhân viên y tế, đại diện truyền thông;
- Những người có kinh nghiệm sống, trực tiếp chịu tác động của biến đổi khí hậu, chẳng hạn như: người lớn tuổi, nông dân, ngư dân, người đã trải qua thiên tai.

Truyền thông tới cha mẹ và cộng đồng địa phương thông qua các hình thức đa dạng:

Gửi các tài liệu hỗ trợ: các kế hoạch hoạt động của trường và lớp, các tài liệu hướng dẫn ứng phó thông minh với BĐKH cho trẻ và phụ huynh sử dụng tại gia đình như cách làm sạch nhà cửa, theo dõi chất lượng không khí trong nhà; cách xử lý và phân loại rác sinh hoạt, cách chăm sóc sức khỏe cho trẻ khi thời tiết thay đổi, phòng chống dịch bệnh, hướng dẫn kỹ năng phòng chống thiên tai, và các hướng dẫn khác. Cần lưu ý rằng, tài liệu hướng dẫn cho cha mẹ và cộng đồng phải ngắn gọn, rõ ràng, chính xác và sinh động để dễ tiếp cận với các đối tượng ở các trình độ khác nhau.

Truyền thông qua nhóm phụ huynh trên các phần mềm tiện ích (zalo, facebook). Việc liên lạc, truyền thông qua phần mềm nào do nhà trường, giáo viên và tập thể phụ huynh lựa chọn. Có thể phối hợp sử dụng nhiều hình thức tương tác để trao đổi thông tin giữa giáo viên và phụ huynh. Với mục tiêu phối hợp giáo dục UPTM với BĐKH cho trẻ và nâng cao nhận thức cho cha mẹ và cộng đồng, các phần mềm liên lạc này là phương tiện hữu hiệu để giáo viên chuyển các tài liệu hướng dẫn (tranh ảnh, video, phim, truyện), các dự án hoạt động về BĐKH cần PH hỗ trợ, hay thông báo nội dung học tập bằng các hình ảnh hoạt động của trẻ nhằm lan tỏa thông điệp về BĐKH và UPTM với BĐKH.

Treo băng rôn, khẩu hiệu, bảng hướng dẫn hành động UPBĐKH tại các vị trí dễ quan sát trong nhà trường. Mỗi nhà trường lựa chọn những thông điệp hướng dẫn trọng tâm cho cộng đồng nhà trường và địa phương theo chủ đề, sự kiện năm học của nhà trường đã được xác định nội dung tích hợp hoạt động UPBĐKH. Có những bảng hướng dẫn có thể để xuyên suốt năm học như các thông điệp về bảo vệ môi trường, hạn chế rác thải, trồng cây xanh. Nhưng cũng có những bảng hướng dẫn thay đổi theo sự kiện liên quan đến tình hình biến đổi khí hậu của địa phương như khi có tin báo bão hay cảnh báo nguy cơ một thiên tai sắp xảy ra, khi có dịch bệnh, khi có dự án hoạt động UPBĐKH nổi bật của nhà trường (ví dụ: diễn tập).

Viết tin bài trên website, đây là kênh thông tin chính thức của nhà trường nên đòi hỏi các bài viết có nội dung tuyên truyền về hoạt động ứng phó với BĐKH không những truyền tải được hoạt động của trẻ mà còn truyền tải được kiến thức về BĐKH nhằm thay đổi nhận thức và thái độ của cộng đồng về vấn đề này. Nhà trường nên đăng tải các kế hoạch ứng phó với BĐKH, phương án hành động cụ thể và sơ đồ nhà trường để PH và cộng đồng địa phương được biết và có thể chủ động thực hiện khi xảy ra hiện tượng thời tiết cực đoan và các hậu quả do BĐKH gây ra trên địa bàn. Nếu các phương án hành động được thể hiện bằng hình thức sơ đồ hóa và có các hình ảnh minh họa thì sẽ dễ nhớ, dễ thực hiện và có sức lan tỏa trong cộng đồng.

Sử dụng loa phát thanh của nhà trường. Loa phát thanh là công cụ hữu hiệu để truyền thông tới cha mẹ trong giờ đón trẻ và trả trẻ hàng ngày. Nhà trường mầm non có thể lựa chọn hình thức này để thông tin, tuyên truyền đến cha mẹ trẻ khi có thông tin thời tiết bất thường ở địa phương, hướng dẫn cha mẹ và trẻ cách ứng phó thông qua việc đọc bản tin dự báo thời tiết và thông tin hướng dẫn. Với hình thức này, nhà trường cần lưu ý hai điều sau đây: một là thông tin ngắn gọn, chính xác, được biên soạn cẩn thận, khoa học, lấy nguồn đáng tin cậy (truyền hình địa phương, trung tâm dự báo khí tượng địa phương hoặc trung tâm dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, ủy ban phòng chống thiên tai và cứu hộ cứu nạn), hai là người đọc tin phải được lựa chọn giọng đọc rõ ràng, truyền cảm và luyện tập trước khi đọc tin trên loa phát thanh của nhà trường.

PHẦN 3: GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG ỨNG PHÓ THÔNG MINH VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRONG NHÀ TRƯỜNG

3.1. Mục đích, yêu cầu

Giám sát, đánh giá hoạt động ứng phó thông minh với BĐKH trong nhà trường là hoạt động kiểm tra, thu thập thông tin một cách hệ thống nhằm xác định hiệu quả hoạt động thực hiện ứng phó thông minh với BĐKH trong nhà trường đã xây dựng. Giám sát, đánh giá được thực hiện nhằm đảm bảo việc triển khai các hoạt động ứng phó với BĐKH trong nhà trường đúng kế hoạch, đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch đề ra, hướng tới đạt được kết quả tốt nhất theo tiêu chí trường học UPTM với BĐKH.

3.1.1. Mục đích của giám sát, đánh giá

- Giúp Ban Giám hiệu nhà trường nắm sát và đánh giá đúng tình hình, kết quả thực hiện các hoạt động ứng phó với BĐKH và giáo dục ứng phó với BĐKH trong nhà trường, xác định được các thuận lợi, khó khăn, ưu điểm, hạn chế trong quá trình thực hiện.

- Đề xuất các giải pháp và thực hiện giải pháp kịp thời nhằm phát huy những mặt tích cực, khắc phục những mặt tồn tại nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng, thái độ cho các thành viên trong nhà trường và cộng đồng địa phương.

- Tăng cường sự phối hợp, tham gia và thực hiện trách nhiệm của các cộng đồng, tổ chức, cá nhân trong nhà trường và địa phương nhằm đạt được mục tiêu và kế hoạch của nhà trường.

- Cung cấp cơ sở dữ liệu về tình hình và kết quả thực hiện theo tiêu chí trường học UPTM với BĐKH cho các cơ quan quản lý cấp địa phương và cấp quốc gia trong việc xây dựng chiến lược và hoạch định chính sách giáo dục.

3.1.2. Yêu cầu giám sát, đánh giá

- Đảm bảo sự khách quan, trung thực trong thu thập, xử lý tổng hợp và cung cấp thông tin phản hồi về quá trình thực hiện và kết quả thực hiện hoạt động theo từng kế hoạch;

- Đảm bảo tính liên tục, kế thừa, thống nhất và có tính đến đặc thù của ngành giáo dục, thực tiễn địa phương trong giám sát, đánh giá;

- Đảm bảo sự thống nhất và phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong nhà trường, các cấp thực hiện (cấp lớp, cấp tổ chuyên môn, cấp trường) trong hoạt động giám sát, đánh giá thúc đẩy việc thực hiện đúng kế hoạch và đạt được các mục tiêu;

- Không cản trở hoặc làm chậm trễ việc thực hiện các mục tiêu và kế hoạch của nhà trường, mà ngược lại, hỗ trợ và thúc đẩy việc thực hiện này thông qua phát hiện những mặt mạnh, mặt yếu, những thiếu hụt và những thách thức cũng như các cơ hội trong thực hiện hoạt động ứng phó thông minh với BĐKH.

3.2. Kế hoạch giám sát, đánh giá

Để giảm áp lực về hồ sơ, giấy tờ, các trường hoàn toàn có thể đưa thêm mục giám sát, đánh giá vào trong kế hoạch tổ chức hoạt động. Trong đó ghi rõ người chịu trách nhiệm giám sát, đánh giá; nhiệm vụ giám sát, đánh giá và cách thức thực hiện giám sát, đánh giá. Như vậy sẽ đảm bảo tính hệ thống, khả thi, đồng bộ trong thực hiện ứng phó thông minh với BĐKH trong nhà trường.

3.3. Các nội dung giám sát, đánh giá

3.3.1. Giám sát tiến độ triển khai và thực hiện kế hoạch

- Tiến độ của kế hoạch thực hiện các hoạt động UPTM với BĐKH trong nhà trường được giám sát dựa trên các kết quả theo từng giai đoạn, từng khối lớp.

- Theo giai đoạn, nhà trường sẽ có các kế hoạch triển khai các hoạt động ứng phó với BĐKH cụ thể theo tháng, theo quý, theo học kì hoặc theo năm học. Người thực hiện và người được phân công nhiệm vụ giám sát sẽ thực hiện việc kiểm tra theo đúng thời gian đã đề ra trong kế hoạch của nhà trường.

- Theo khối-lớp, mỗi giáo viên, tổ chuyên môn có trách nhiệm giám sát tiến độ thực hiện hoạt động giáo dục ứng phó với BĐKH theo kế hoạch đã đề ra và được phê duyệt của BGH, từ đó có báo cáo tiến độ thực hiện với nhà trường. Đồng thời BGH cũng kiểm tra và đôn đốc giáo viên, tổ chuyên môn, hỗ trợ họ thực hiện đúng tiến độ.

3.3.2. Rà soát, cập nhật kế hoạch

Sau mỗi tháng, mỗi quý hoặc một học kì, BGH cùng với các tổ chuyên môn tiến hành rà soát các hoạt động đã thực hiện và kết quả đã đạt được để cập nhật thông tin, nắm bắt kịp thời khó khăn trong việc tổ chức hoạt động, tận dụng các cơ hội mới để cập nhật kế hoạch tiếp theo một cách linh hoạt. Việc rà soát và cập nhật kế hoạch hoạt động ứng phó với BĐKH nên được tổ chức dưới các hình thức họp rút kinh nghiệm và viết báo cáo. Cập nhật kế hoạch đòi hỏi nhà trường phải thích ứng với thực tiễn về điều kiện khí hậu, thời tiết tại địa phương, về cơ chế, chính sách của địa phương trong ứng phó với BĐKH, về cơ hội hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong giáo dục ứng phó với BĐKH trong nhà trường. Các kế hoạch sau sẽ được thực hiện căn cứ vào kết quả thực hiện ở giai đoạn trước.

3.3.3. Đánh giá thực hiện

3.3.3.1. Cách đánh giá

a. Đánh giá dựa vào mục tiêu của hoạt động

Để thực hiện giám sát, đánh giá, cần cụ thể hóa các mục tiêu thành các chỉ số cho từng nội dung hoạt động ứng phó thông minh với BĐKH, đồng thời thường xuyên thu thập dữ liệu về các chỉ số này, so sánh kết quả hiện tại với chỉ tiêu kế hoạch để xác định từng mức độ đạt được và có các điều chỉnh cần thiết, kịp thời, để làm tăng hiệu quả của các hoạt động ứng phó với BĐKH trong nhà trường. Trong mỗi hoạt động cụ

thể, giáo viên và nhà trường đều đã xác định các mục tiêu cần đạt, mục tiêu này sẽ được lựa chọn và sử dụng làm tiêu chí để đánh giá kết quả hoạt động UPTM với BDKH. Các mục tiêu hoạt động được lựa chọn để đánh giá về UPBDKH phải liên quan trực tiếp đến một trong các chỉ số của khung tiêu chí trường học UPTM với BDKH. Trong một hoạt động có thể có một hoặc nhiều mục tiêu hướng tới UPTM với BDKH.

b. Đánh giá theo tiêu chí

Đánh giá theo tiêu chí là cách đánh giá sử dụng bảng tiêu chí trường học UPTM với BDKH là công cụ để đo lường những kết quả đạt được trong kế hoạch ứng phó thông minh với BDKH trong nhà trường kèm theo những minh chứng thể hiện mức độ đạt được. Cách đánh giá này đảm bảo tính minh bạch, khách quan giúp nhà trường xác định được mức độ đạt được theo khung tiêu chí và có các điều chỉnh kịp thời, cần thiết trong quá trình thực hiện.

Đánh giá theo tiêu chí trường học UPTM với BDKH được thực hiện trong khoảng thời gian dài hơn, khi đã triển khai được chuỗi các hoạt động cụ thể trong một giai đoạn nhất định (tháng, quý, học kì, năm học). BGH nhà trường sử dụng bảng tiêu chí để đánh giá, ghi chú thời điểm đánh giá, các minh chứng của việc thực hiện đã có. Nếu có tiêu chí chưa đạt, BGH cũng cần ghi lại trong bảng đánh giá để thực hiện tiếp vào giai đoạn sau.

3.3.3.2. Sử dụng kết quả đánh giá

Sử dụng kết quả giám sát, đánh giá để điều chỉnh hoạt động, nâng cao hiệu quả, mức độ đạt được theo khung tiêu chí đã đặt ra. Căn cứ những mức độ đã đạt được, phân tích những vấn đề còn tồn tại để làm căn cứ điều chỉnh kế hoạch thực hiện ứng phó với BDKH trong các năm tiếp theo:

Sau khi có được bản thảo báo cáo đánh giá, tổ chức họp thảo luận để thống nhất nội dung của bản báo cáo, đưa ra kết luận chính thức về việc thực hiện kế hoạch với các nội dung được đánh giá cụ thể theo từng tiêu chí và các mức độ mô tả trong khung tiêu chí. Trên cơ sở đó, chỉ rõ mức độ đạt được của các nội dung được đánh giá, và các nội dung đề nghị bổ sung, chỉnh sửa các hoạt động phù hợp. Các kết luận và kiến nghị trong báo cáo cần theo từng tiêu chí đánh giá và các chỉ số đã xác định.

Sau khi đã thống nhất toàn bộ nội dung bản báo cáo đánh giá cần công khai cho giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, cộng đồng, học sinh biết và thực hiện.

Gợi ý mẫu giám sát, đánh giá dựa vào mục tiêu hoạt động

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG....

Đề tài: (Lựa chọn đề tài phù hợp, có ưu thế để tích hợp mục tiêu, nội dung giáo dục ứng phó với BĐKH)

Lứa tuổi:

Thời gian:

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Nêu cụ thể nội dung kiến thức (trong đó cần xác định rõ nội dung kiến thức về BĐKH cần tích hợp)
2. Kỹ năng: Nêu cụ thể kỹ năng cần đạt trong hoạt động ứng phó với BĐKH
3. Thái độ: Nêu cụ thể yêu cầu về thái độ của trẻ trong hoạt động ứng phó với BĐKH

II. Chuẩn bị

- Nhiệm vụ của trẻ cần thực hiện ở nhà với sự hỗ trợ của PH (nếu có)
- Thiết bị dạy học và học liệu: đảm bảo tiết kiệm, thân thiện với môi trường,

III. Tiến trình tổ chức các hoạt động học

1. Phần mở đầu (Ghi rõ tên thể hiện nội dung hoạt động)

Ổn định tổ chức, gây hứng thú, định hướng trẻ vào hoạt động.

2. Phần trọng tâm

Hoạt động 1: Trẻ trải nghiệm/thực hiện nhiệm vụ vui chơi-học tập

Hoạt động 2: Trẻ chia sẻ và đúc rút kinh nghiệm (có nội dung chia sẻ về BĐKH)

Hoạt động 3: Ứng dụng (có nội dung vận dụng về ứng phó với BĐKH)

3. Phần kết thúc

Giải tỏa căng thẳng cho trẻ sau hoạt động, tạo ấn tượng với bài học.

IV. Đánh giá kết quả hoạt động

Tiêu chí đánh giá (Dựa vào mục tiêu)	Chỉ số	Mức độ		Tiêu chuẩn/tiêu chí UPTM với BĐKH
		Chưa đạt	Đạt	
Kiến thức				
Kỹ năng				
Thái độ				

Gợi ý mẫu báo cáo giám sát, đánh giá theo tiêu chí, thời gian đánh giá cuối năm

PHÒNG GD... NAM TRƯỜNG...	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT Độc lập – Tự do – Hạnh phúc			
BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG ỨNG PHÓ THÔNG MINH VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU NĂM HỌC...				
1. Thời gian thực hiện giám sát: 2. Thành phần thực hiện giám sát				
TT	Họ và tên	Trách nhiệm giám sát đánh giá hoạt động		
3. Kết quả giám sát				
TT	Nội dung	Người thực hiện	Thời gian	Kết quả
1	<i>Xây dựng kế hoạch thực hiện ứng phó thông minh với BĐKH</i>			
1.1	<i>Xây dựng KHGD của nhà trường</i>			
1.2	<i>Xây dựng KH dạy học của tổ chuyên môn/Kế hoạch chủ đề năm học</i>			
1.3	<i>Xây dựng kế hoạch bài dạy/hoạt động tích hợp giáo dục ứng phó với BĐKH</i>			
1.4	<i>Xây dựng kế hoạch diễn tập</i>			
2	<i>Thực hiện kế hoạch</i>			
2.1	<i>Thực hiện KHGD của nhà trường</i>			
2.2	<i>Thực hiện KH dạy học của tổ chuyên môn/Kế hoạch chủ đề năm học</i>			
2.3	<i>Thực hiện KH bài dạy/hoạt động tích hợp giáo dục ứng phó với BĐKH</i>			
2.4	<i>Tổ chức diễn tập</i>			
4. Đánh giá chung				
4.1. Đánh giá theo tiêu chí				
Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Mức độ đạt được thực tế trong nhà trường	Thời điểm đánh giá đạt được	Mô tả minh chứng thu thập trong hành động
1. Quản trị nhà trường về ứng phó với BĐKH	1.1. Có kế hoạch ứng phó với BĐKH			
	1.2. Thực hiện kế hoạch ứng phó với BĐKH			
	1.3. Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch ứng phó với BĐKH			

2. Cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên		2.1.Nâng cao nhận thức về ứng phó với BĐKH			
		2.2.Xây dựng, thực hiện, giám sát kế hoạch ứng phó với BĐKH của nhà trường			
		2.3.Tích hợp giáo dục ứng phó với BĐKH trongcác công việc được phân công			
		2.4. Tham gia xây dựng giải pháp giáo dục dựa trên nền tảng công nghệ			
		2.5. Phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường thực hiện hoạt động ứng phó với BĐKH			
3. Người học	3.1. Học sinh tiểu học	3.1.1.Có nhận thức cơ bản về hoạt động ứng phó vớiBĐKH			
		3.1.2.Tìm hiểu cơ bản về BĐKH và hoạt động ứng phó với BĐKH			
		3.1.3.Thực hiện một số hành động phù hợp với ứng phó BĐKH			
	3.2. Trẻ mầm non	3.2.1.Nhận biết được một số biểu hiện của BĐKH phù hợp với độ tuổi			
		3.2.2.Thực hiện được một số chỉ dẫn đơn giản trong ứng phó với BĐKH			
		3.2.3.Tự làm một số việc cần thiết để đảm bảo sự an toàn cho bản thân phù hợp với độ tuổi			
4. Cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ		4.1.Tham gia xây dựng kế hoạch phối hợp với nhà trường trong ứng phó với BĐKHcủa nhà trường			
		4.2. Tham gia các hoạt động diễn tập ứng phó với BĐKH trong nhà trường			
		4.3. Tham gia trao đổi thông tin về hoạt động ứng phó với BĐKH trong nhà trường.			
		4.4.Phối hợp với nhà trường thực hiện giải pháp giáo dục dựa trên nền tảng công nghệ nhằm giảm thiểu gián đoạn hoạt động của nhà trường			
5. Cộng đồng địa phương và tổ chức xã hội		5.1. Phối hợp với nhà trường lập kế hoạch ứng phó với BĐKHcủa cộng đồng, địa phương và nhà trường			
		5.2. Tham gia các hoạt động diễn tập ứng phó với BĐKH trong nhà trường			
		5.3. Trao đổi thông tin về hoạt động ứng phó với BĐKH trong nhà trường.			
		5.4. Phối hợp với nhà trường thực hiện giải pháp giáo dục dựa trên nền tảng công nghệ nhằm giảm thiểu gián đoạn hoạt động của nhà trường			
6. Cơ sở vật chất và thiết bị trong nhà trường		6.1. Xây dựng cảnh quan, trường học xanh, trường học an toàn			
		6.2. Sử dụng công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính			
		6.3. Xây dựng sơ đồ nhà trường			

1.2. Ý kiến đề xuất

(Nêu định hướng cho việc thực hiện để cải thiện hoặc duy trì kết quả đã đạt được ở từng tiêu chuẩn)

2. Kết luận

....., ngày tháng năm

Người viết báo cáo

3.4. Cơ chế giám sát, đánh giá

Cơ chế giám sát, đánh giá tình hình thực hiện hoạt động UPTM với BDKH trong các nhà trường phải phù hợp với mục tiêu, phạm vi áp dụng Chương trình khung của mỗi cấp học và chương trình giáo dục của mỗi nhà trường, đảm bảo giám sát và đánh giá được tình hình và kết quả thực hiện từng hoạt động được triển khai. Giám sát, đánh giá phải đảm bảo yêu cầu đánh giá được, đo lường được, do đó cơ chế giám sát, đánh giá theo kết quả thực hiện *Chương trình giáo dục nhà trường* và *Khung tiêu chí trường học ứng phó thông minh với BDKH*.

3.5. Thời gian thực hiện giám sát, đánh giá

Việc giám sát, đánh giá thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ triển khai hoạt động ứng phó thông minh với BDKH đã xác định trong kế hoạch nhà trường, kế hoạch của tổ chuyên môn và kế hoạch hoạt động/bài dạy của giáo viên. Do đó, thời gian thực hiện giám sát, đánh giá diễn ra đồng thời với thời gian thực hiện lập kế hoạch và tổ chức hoạt động.

3.6. Các chỉ số/chỉ tiêu giám sát, đánh giá

Các chỉ số/chỉ tiêu giám sát, đánh giá được thể hiện trong Khung tiêu chí trường học ứng phó thông minh với BDKH và được cụ thể hóa trong các mục tiêu của từng hoạt động do nhà trường và GV xác định trong các kế hoạch.

3.7. Trách nhiệm thực hiện giám sát, đánh giá

(1) Cấp Nhà trường

- Người được phân công giám sát và người trực tiếp tổ chức, thực hiện hoạt động có trách nhiệm thực hiện giám sát đánh giá ngay trong và sau khi kết thúc hoạt động. Người được phân công giám sát chịu trách nhiệm ghi lại thông tin đánh giá cần thiết vào trong kế hoạch đã được lập và bảng theo dõi chung của lớp, khối.

- BGH nhà trường chịu trách nhiệm giám sát, thu thập, tổng hợp, quản lý và lưu giữ thông tin, chuẩn bị báo cáo theo định kỳ.

(2) Cấp Phòng/Sở

- Phòng GD-ĐT chịu trách nhiệm giám sát, quản lý và lưu giữ những thông tin tổng hợp từ các cơ sở nhà trường; kiểm tra và hướng dẫn cấp quận/huyện; gửi báo cáo Sở GD-ĐT định kỳ theo quy định;

- Sở GD-ĐT tổng hợp thông tin và gửi báo cáo định kỳ về Bộ GD-ĐT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt

1. Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/7/2020 về việc ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
2. Bộ Tài Nguyên và Môi trường (2016). Tóm tắt kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam.
3. Bộ Tài Nguyên và Môi trường (2008). Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tài liệu hướng dẫn dạy và học về ứng phó với biến đổi khí hậu.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019). Tài liệu tập huấn Giáo dục phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trong trường mầm non, trường phổ thông (Tài liệu dành cho giáo viên Tiểu học). NXBGDVN.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019). Tài liệu tập huấn Giáo dục phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trong trường mầm non, trường phổ thông (Tài liệu dành cho giáo viên mầm non). NXBGDVN.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Chương trình Giáo dục mầm non, văn bản hợp nhất.

Tài liệu tiếng Anh

1. Ann V. Sanson and Susie E. L. Burke (2020). Children and Peace, Peace Psychology Book. Chapter 21: *Climate Change and Children: An Issue of Intergenerational Justice*, pp 343-362. https://doi.org/10.1007/978-3-030-22176-8_21
2. Camila I. Donatti, Celia A. Harvey, David Hole, Steven N. Panfil, Hanna Schurman (2019). *Indicators to measure the climate change adaptation outcomes of ecosystem-based adaptation*. Springer Nature B.V.
3. Karen O'Brien (2010). *Responding to Climate Change: The Need for an Integral Approach*. Integral Institute, Mexico.
4. Nancy McCarthy, Paul Winters, Ana Maria Linares, Timothy Essam (2012). *Indicators to Assess the Effectiveness of Climate Change Projects*. America. <http://www.iadb.org>.
5. Unesco (2013). *Climate Change in The Classroom. Unesco Course for Secondary Teachers on Climate Change Education for Sustainable Development*. ISBN 978-92-3-001113-0. Paris, France.
6. Rechara S.J. Tol (2009). *An Analysis of Mitigation as a Response to Climate Change*. Institute for Environmental Studies, Vrije Universiteit, Amsterdam, The Netherlands.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: KHUNG KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VỀ ỨNG PHÓ VỚI BDKH VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**a. Cấp học Mầm non****Trẻ cần làm được những yêu cầu****Về kiến thức:**

- Bước đầu nhận biết được các dạng thiên tai thường xảy ra nơi trẻ sinh sống.
- Biết mình phải nghe người lớn và làm theo những gì người lớn hướng dẫn.
- Biết một số việc cần phải làm để đảm bảo sự an toàn cho bản thân như: né tránh nguy hiểm, thoát hiểm, biết chỗ trú ẩn an toàn, biết cách cầu cứu, làm theo sự chỉ dẫn của người lớn, nhớ tên bố mẹ, số điện thoại cần thiết.

Về kĩ năng:

- Có khả năng kể lại một vài thông tin đơn giản về thiên tai thường xảy ra nơi trẻ sinh sống.
- Bước đầu có khả năng phân biệt các dạng thiên tai thường xảy ra nơi trẻ sinh sống.
- Làm được một số việc cụ thể để đảm bảo sự an toàn cho bản thân như: né tránh nguy hiểm, thoát hiểm, biết di chuyển đến chỗ an toàn, biết cách cầu cứu, làm theo sự chỉ dẫn của người lớn, nhớ tên bố mẹ, gọi được số điện thoại cần thiết.
- Bước đầu có khả năng phối hợp, giúp đỡ các bạn để tránh nguy hiểm và đảm bảo an toàn khi thiên tai xảy ra.
- Thể hiện tình cảm, sự quan tâm, chia sẻ với các bạn và những người dễ bị tổn thương, bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu và thiên tai.

Về thái độ:

- Có ý thức tuân thủ sự chỉ dẫn của người lớn trong ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai.
- Thể hiện ý thức tiết kiệm, sử dụng lại nguyên liệu, góp phần bảo vệ môi trường và giảm tác động của biến đổi khí hậu.
- Yêu thiên nhiên và ứng xử thân thiện với môi trường xung quanh.

b. Cấp Tiểu học**Học sinh cần làm được những yêu cầu****Về kiến thức:**

- Nêu được một số khái niệm đơn giản, dấu hiệu nhận biết về các dạng thiên tai và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu thường xảy ra tại địa phương.
- Hiểu nguyên nhân cơ bản và các thiệt hại do biến đổi khí hậu và thiên tai gây ra nơi em sống và học tập.
- Hiểu một số việc cụ thể nhằm đảm bảo an toàn cho bản thân, gia đình và nhà

trường, như:

- + Dấu hiệu hệ thống cảnh báo sớm;
- + Một số đặc điểm cơ sở hạ tầng và quy định của nhà trường trong việc ứng phó với thiên tai;
- + Tên bố mẹ, số điện thoại cần thiết, địa chỉ nhà ở;
- + Sự chỉ dẫn của người lớn.
- Chỉ ra giá trị của môi trường thiên nhiên, mối quan hệ giữa con người, cộng đồng và môi trường xung quanh.
- Có khả năng nhận biết, phân biệt các dạng rủi ro thiên tai và mức độ nguy hiểm của chúng tại địa phương.

Về kỹ năng:

- Có thể làm được một số việc cụ thể như biết chú ý tới hệ thống cảnh báo sớm, hỏi lại thông tin cần thiết, nhớ tên bố mẹ, số điện thoại cần thiết...nhằm đảm bảo an toàn cho bản thân, gia đình và cộng đồng.
- Bước đầu có khả năng về sơ cứu, sơ tán và hỗ trợ người khác khi thiên tai xảy ra.
- Bước đầu có khả năng hợp tác với các bạn và người khác trong ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai.
- Bước đầu có thể chia sẻ và thông cảm với những người dễ bị tổn thương và bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu và thiên tai.

Về thái độ:

- Có ý thức chấp hành các quy định và trình tự để đảm bảo an toàn khi thiên tai xảy ra.
- Có ý thức lắng nghe người lớn trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai.
- Có tinh thần đoàn kết, thông cảm, chia sẻ và quan tâm tới bạn bè, gia đình và những người bị thiên tai đe dọa và ảnh hưởng.
- Học sinh thể hiện ý thức tiết kiệm, giảm thiểu và tái sử dụng nguyên liệu góp phần bảo vệ môi trường và giảm tác động của biến đổi khí hậu.
- Học sinh cảm nhận được vẻ đẹp và tính dễ bị tổn thương của thiên nhiên, có ý thức xây dựng và bảo vệ môi trường thiên nhiên.

PHỤ LỤC 2: MINH HỌA MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG ỨNG PHÓ THÔNG MINH VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRONG TRƯỜNG TIỂU HỌC

2.1. KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN

Nhà trường tổ chức cho giáo viên nghiên cứu tài liệu về giáo dục ứng phó với BĐKH và các hoạt động tích hợp giáo dục ứng phó với BĐKH trong bài dạy, hoạt động giáo dục đảm bảo theo YCCĐ của chương trình giáo dục phổ thông và khung Kiến thức, kĩ năng, thái độ trong tài liệu này.

Ngay từ đầu năm học, cùng với xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch thực hiện năm học thì tổ chức tập huấn, hướng dẫn các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch giáo dục ứng phó với BĐKH như gợi ý trong khung sau:

CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRƯỜNG:.....				
Buổi 1: Triển khai xây dựng kế hoạch ứng phó thông minh với BĐKH trong nhà trường				
Thời gian	Nội dung	Địa điểm	Thực hiện	Tài liệu tham khảo
8h30-9h30	Khai mạc – định hướng triển khai giáo dục ứng phó với BĐKH	Tại phòng hội đồng	Hiệu trưởng	
9h30-10h30	Thảo luận về Khung tiêu chí ứng phó thông minh với BĐKH	Tại phòng hội đồng	Chia nhóm theo tổ bộ môn/nhóm chuyên môn báo cáo	Khung tiêu chí ứng phó thông minh với BĐKH
10h30-11h30	Thảo luận về kế hoạch nhà trường trong ứng phó thông minh với biến đổi khí hậu	Tại phòng hội đồng	Đại diện ban giám hiệu trình, bày các tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn tổ chức thảo luận	Kế hoạch giáo dục của nhà trường
Buổi 2: Tổ bộ môn, Đoàn/Đội xây dựng kế hoạch ứng phó thông minh với BĐKH trong hoạt động				
Thời gian	Nội dung	Địa điểm	Thực hiện	Tài liệu tham khảo
8h30-11h30	Trình bày kế hoạch giáo dục và kế hoạch dạy học tích hợp hoạt động ứng phó với BĐKH	Phòng bộ môn	Tổ trưởng tổ chức thảo luận và xây dựng kế hoạch tích hợp hoạt động ứng phó với BĐKH	Tài liệu hướng dẫn, kế hoạch giáo dục, dạy học của tổ

8h30-11h30	Trình bày kế hoạch tổ chức các hoạt động của Đoàn/Đội thanh niên trong giáo dục, diễn tập ứng phó với BDKH cho học sinh nhà trường	Phòng Đoàn/Đội	Bí thư Đoàn/Đội tổ chức thảo luận, xây dựng kế hoạch	Tài liệu hướng dẫn, kế hoạch hành động của Đoàn/Đội
------------	--	----------------	--	---

Buổi 3: Xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với BDKH trong nhà trường

Thời gian	Nội dung	Địa điểm	Thực hiện	Tài liệu tham khảo
8h30-9h30	Các tổ chuyên môn, Đoàn/Đội trình bày kế hoạch	Tại phòng hội đồng	Hiệu trưởng điều hành	Kế hoạch của các tổ chuyên môn, Đoàn/Đội
9h30-10h30	Nhà trường trình bày kế hoạch diễn tập, phối hợp với địa phương, cha mẹ học sinh	Tại phòng hội đồng	Đại diện ban giám hiệu trình, bày các tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn tổ chức thảo luận	Kế hoạch giáo dục của nhà trường
10h30-11h30	Thảo luận ban hành kế hoạch thực hiện	Tại phòng hội đồng	Đại diện ban giám hiệu trình, bày các tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn tổ chức thảo luận	

Buổi 4: Xây dựng kế hoạch phối hợp, giám sát, tổ chức tuyên truyền đến học sinh, giáo viên, cha mẹ học sinh, cộng đồng về hành động ứng phó với BDKH trong nhà trường

Trong đó, Buổi 4 chủ yếu tập trung vào hoạt động giám sát, phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường và tuyên truyền rộng rãi đến học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng về hành động của nhà trường. Các hoạt động cần căn cứ vào Khung tiêu chí thông minh ứng phó với BDKH, đặc biệt là đặt mục tiêu phân đầu theo các hành mức độ 1, 2 hay 3 trong khung.

2.2. KẾ HOẠCH BÀI DẠY

2.2.1. Kế hoạch bài dạy tích hợp nội dung ứng phó với BĐKH

2.2.1.1. Môn học tích hợp: Tự nhiên và Xã hội

Lớp 3

BÀI 36: VỆ SINH MÔI TRƯỜNG (3 TIẾT)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau chủ đề này, học sinh:

- Nêu được tác hại của rác thải và chất thải; Tác hại của việc người và gia súc phóng uế bừa bãi.
- Nêu được tầm quan trọng của việc xử lý nước thải hợp vệ sinh đối với đời sống con người và động vật, thực vật.
- Chỉ ra được một số biện pháp xử lý phân, rác thải hợp vệ sinh
- Thực hiện việc phân loại rác, đổ rác đúng nơi quy định; Thực hiện đại tiểu tiện đúng nơi qui định.
- Có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phim hoạt hình “Recycling” (*Peppa Pig Full Episodes |Recycling with Peppa's Family #89*), tranh ảnh, máy chiếu, máy tính...
- HS: Tranh ảnh sưu tầm được về rác thải, cảnh thu gom và xử lý rác thải; Vỏ lon nước ngọt, chai nước đã qua sử dụng, kéo, dây, một số cây hoặc hạt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. KHỞI ĐỘNG: Xem phim “Recycling”

- GV cho HS xem phim
- GV cho HS trao đổi trong nhóm và trả lời câu hỏi
 - + Các loại rác có ở trong phim
 - + Vì sao cần phân loại rác

2. KHÁM PHÁ

Hoạt động 1: Tìm hiểu về các loại rác

Mục tiêu: HS kể được các loại rác trong sinh hoạt

Cách tiến hành:

- GV chia nhóm và yêu cầu các nhóm quan sát các tranh, ảnh, đọc thông tin về rác thải trả lời các câu hỏi
 - + Thế nào là rác thải trong đời sống, sinh hoạt.
 - + Có những loại rác thải nào trong đời sống, sinh hoạt hằng ngày.



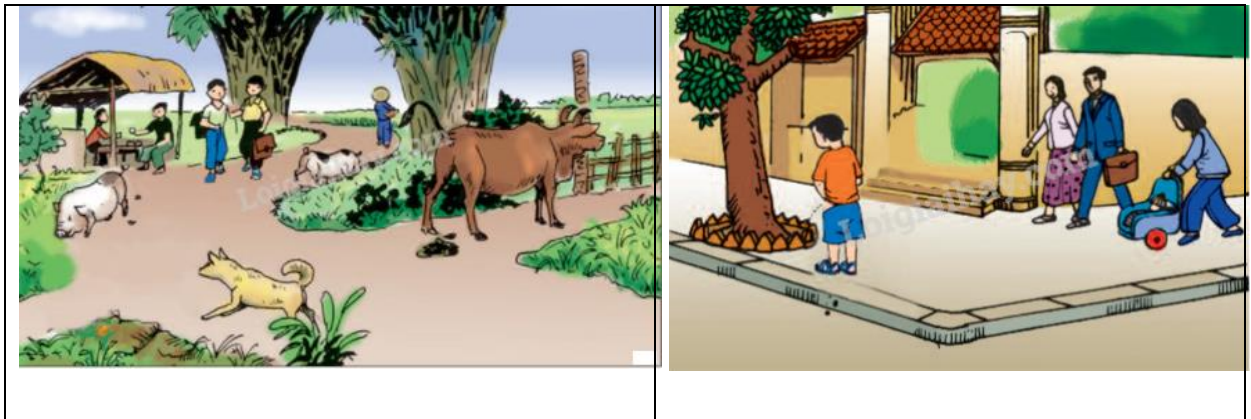
- GV gọi một số nhóm lên trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV chốt lại kiến thức:
 - + *Rác thải sinh hoạt là các chất rắn bị loại ra trong quá trình sống, sinh hoạt, hoạt động, sản xuất của con người và động vật*
 - + *Rác thải có nhiều loại khác nhau như rác vô cơ (chai; lọ; cát; sắt; v.v.), rác hữu cơ (rau, củ, quả; chất thải, xác chết của động vật v.v.).*

Hoạt động 2: Tìm hiểu về các chất thải

Mục tiêu: HS kể được các loại chất thải trong sinh hoạt

Cách tiến hành:

- GV chia nhóm và yêu cầu các nhóm quan sát các tranh trong SGK và kể về những hành động việc làm trong tranh.



- GV gọi một số nhóm lên chia sẻ, các nhóm khác bổ sung.
- GV chốt:
 - + Hình 1: Gia súc như trâu, lợn, chó đang được thả rông và phóng uế bừa bãi.
 - + Hình 2: Một bạn nhỏ đang đi tiểu vào gốc cây ngoài đường.
 - + Việc người và gia súc phóng uế bừa bãi làm mất vệ sinh cảnh quan đô thị, ô nhiễm môi trường do chúng có nhiều mùi hôi thối và chứa nhiều mầm

bệnh.

Hoạt động 3: Tìm hiểu hậu quả của rác và chất thải

Mục tiêu: HS nêu được hậu quả của rác và chất thải đối với đời sống và sức khỏe con người

Cách thực hiện:

- GV cho HS làm việc theo nhóm:

+ Đọc thông tin

- **Thông tin 1:** Một ngày con người chúng ta thải ra rất nhiều loại rác khác nhau như rác vô cơ (chai; lọ; cát; sắt; v.v..), rác hữu cơ (rau, củ, quả; chất thải, xác chết của động vật v.v..), với khối lượng khổng lồ. Rác hữu cơ khi bị phân hủy gây mùi hôi thối, là nguồn lây nhiễm vi trùng, gây bệnh, ảnh hưởng tới sức khỏe con người. Rác vô cơ khi chôn lấp sẽ làm giảm diện tích đất trồng và hạn chế dòng chảy.....
- **Thông tin 2:** Trong nước thải có chứa nhiều chất bẩn, độc hại, các vi khuẩn gây bệnh. Nếu để nước thải chưa xử lý thường xuyên chảy vào ao, hồ, sông, ngòi sẽ làm ô nhiễm nguồn nước, làm chết cây cối và các sinh vật sống trong nước. Con người và động vật dùng nước bị ô nhiễm đó sẽ mắc bệnh gây hại cho sức khỏe

+ Hoàn thành bảng lưu đồ

Các loại rác và chất thải		Tác hại của rác và chất thải
Rác thải		
Chất thải		

HS nêu được sự ô nhiễm và tác hại của rác thải đối với sức khỏe con người.

+ Rác và chất thải có hại như thế nào?

+ Những sinh vật thường sống trong đồng rác, chất thải có hại gì đối với sức khỏe con người ?

+ Lập bản đồ tư duy với các nhánh

3. LUYỆN TẬP

Hoạt động 4 : Điều tra

Mục tiêu: HS quan sát và tìm hiểu được cách xử lý rác và chất thải của gia đình từ đó đưa ra được các biện pháp khắc phục.

Cách thực hiện:

- GV yêu cầu HS tìm hiểu việc xử lý rác thải của gia đình và ghi kết quả vào phiếu điều tra

PHIẾU ĐIỀU TRA

Của

Nội dung điều tra:

Cách xử lý rác	Biểu hiện	Biện pháp khắc phục	Ghi chú
Cho rác vào túi ni lông và vứt ra cạnh đường	Sạch nhà mình, nhưng làm ô nhiễm đường phố	- Vứt túi rác vào đúng nơi qui định - Để túi rác gọn vào một chỗ chờ xe rác đi qua thì bỏ vào	
V.V.....			

- Thời gian:
- Địa điểm:
- Dự kiến kết quả điều tra:

Lưu ý: - Khi cho HS điều tra có thể tổ chức trước khi dạy bài hoặc tuần giữa các tiết

- GV cho HS báo cáo kết quả.
- GV cho các bạn khác nhận xét, bổ sung
- GV kết luận

Hoạt động 5 : Tìm hiểu mối quan hệ giữa rác, chất thải và biến đổi khí hậu.*Mục tiêu*

- HS nêu được mối quan hệ giữa rác thải và BĐKH

Cách thực hiện

- Tổ chức học sinh làm việc theo nhóm 4
- Chia cho mỗi nhóm một số tờ giấy màu để viết nhận xét theo các yêu cầu:
 - + Hậu quả của việc đốt rác, rác, chất thải không được xử lý.
 - + Cảm giác khi thấy mùi và khí thải bay lên từ các hồ chôn hoặc bãi rác
- Tổ chức các nhóm báo cáo kết quả.
 - Giáo viên chốt lại về mối quan hệ giữa rác thải hay khí thải và việc xử lý rác không đúng kỹ thuật với BĐKH

Hoạt động 5: Chế tác*Mục tiêu:*

- HS thể hiện sự sáng tạo trong việc tái sử dụng rác thải để hạn chế việc phát thải rác.

Cách thực hiện:

- GV kiểm tra việc chuẩn bị vật liệu của HS

Chuẩn bị:



Vỏ lon bia hay nước ngọt đã dùng



Kéo



Một đoạn dây thép



Một số cây hoa nhỏ và đất trồng

- GV hướng dẫn HS thực hiện theo các bước

Cách làm:

Bước 1

Cắt bỏ phần nắp lon.



Bước 2

Cắt lon theo đường mở thành từng nan rộng khoảng 2 cm, độ dài bằng một nửa chiều cao của lon.



Bước 3

Uốn cong phần hộp đã cắt xuống phần đáy, lấy dây thép buộc lại.



Bước 4

Cho cây hoa nhỏ và đất vào hộp.



Thành phẩm:

Một giỏ hoa đã được làm xong.



- GV tổ chức cho HS giới thiệu sản phẩm.
- GV tổng kết hoạt động và khuyến khích HS chăm sóc cây đã trồng, theo dõi và báo cáo kết quả

GV gợi ý cho học sinh tạo nhiều sản phẩm có thể làm từ giấy một mặt, chai nhựa ống hút...

Lưu ý: sản phẩm của HS có thể được trưng bày, treo tại lớp để tạo ra lớp học xanh.

4. VẬN DỤNG

Hoạt động 6: Rèn luyện

Mục tiêu: HS được tham gia thực hiện và tự đánh giá việc thực hiện vệ sinh MT trong đời sống hằng ngày

Cách thực hiện

- GV giao cho HS:

+ Thực hiện việc vệ sinh MT hằng ngày ở trường, gia đình và cộng đồng.

+ Tự đánh giá và ghi kết quả vào vào phiếu rèn luyện bằng cách vẽ các lá cờ vào ô tương ứng

(Thường xuyên làm:  Màu đỏ; thỉnh thoảng làm:  Màu xanh)

BẢNG GHI CHIẾN CÔNG CỦA EM

Công việc em đã làm	Kết quả công việc						
	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN
Phân loại rác trước bỏ vào thùng							
Nhắc nhở mọi người vứt rác đúng nơi qui định							
Vứt rác đúng nơi qui định							
Khi ăn uống không bỏ thừa thức ăn							
Cất quần áo, đồ chơi, đồ đạc mà bạn không dùng nữa để tặng cho những người khác có nhu cầu sử dụng.							
Thu gom chai nhựa, sách, báo cũ để bán cho đồng nát hoặc cửa hàng phế liệu.							
Dùng giấy một mặt để làm giấy nháp.							
Không thả rông súc vật ra đường.							
Đi tiểu tiện, đại tiện đúng nơi qui định							
.....							

+ Cuối tuần so sánh số cờ đỏ và cờ xanh và tự đánh giá lại những công việc đã làm.

+ Đặt mục tiêu cho tuần tiếp theo đạt được bao nhiêu cờ đỏ và tiếp tục thực hiện theo mục tiêu đó.

- Sau 1 tuần Gv tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trước lớp.

- GV tổng kết hoạt động

2.2.1.2. Môn học tích hợp: Khoa học

Lớp 4

Bài 38: GIÓ NHE, GIÓ MẠNH, PHÒNG CHỐNG BÃO (1 tiết)

III. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau khi học xong, HS:

- Chỉ ra được một số tác hại của bão: thiệt hại về người và của.
- Nêu được cách phòng tránh khi bão xảy ra
- Thực hiện được những qui tắc an toàn khi có gió mạnh, bão.

IV. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu học tập, một số đoạn phim về các cấp gió, về những thiệt hại do dông

- HS: SGK, các tư liệu về cơn bão suu tầm được

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. KHỞI ĐỘNG

2. KHÁM PHÁ

Hoạt động 1: Tìm hiểu cấp độ của gió

Mục tiêu:

- HS nhận biết được các cấp độ khác nhau của gió

Cách thực hiện:

- GV yêu cầu HS đọc mục Bạn cần biết trang 76 SGK và trả lời câu hỏi
 - + Người ta chia sức gió thành mấy cấp?
 - + Người chia các cấp độ của gió là ai? Ông là người của nước nào?
- GV giới thiệu thêm: Cách chia sức gió thành 13 cấp độ này do ông Francis Beaufort là 1 thuyền trưởng đồng thời là một nhà thủy văn học người Anh tạo ra năm 1805 do nhờ kinh nghiệm đi biển nhiều năm nên đã phát hiện được cách chia sức gió này. Thang đo sức gió này mang tên của chính ông “Beaufort”.

- Chia nhóm, yêu cầu HS quan sát hình vẽ và đọc thông tin SGK trang 76 và hoàn thành phiếu học tập

Phiếu học tập

Đọc thông tin trong SGK và điền cấp độ gió vào cột tương ứng

Cấp gió	Tác động của cấp gió
	Khi có gió này, mây bay, cây nhỏ đu đưa, sóng nước trong hồ đập dòn.
	Khi có gió này bầu trời đầy những đám mây đen, cây lớn gãy cành nhà có thể

	tóc mái.
	Lúc này khói bay thẳng lên trời cây cỏ đứng im
	Khi có gió này trời có thể tối. Cây lớn đu đưa, người đi bộ ở ngoài trời sẽ rất khó khăn vì phải chống lại sức gió.
	Khi có gió này bầu trời thường sáng sủa, bạn cảm thấy gió trên da mặt, nghe tiếng lá rì rào, nhìn được làn khói bay.

- Gọi một số nhóm HS trả lời

+ Đại diện nhóm trình bày

Cấp gió	Tác động của cấp gió
Cấp 5. Gió khá mạnh	Khi có gió này, mây bay, cây nhỏ đu đưa, sóng nước trong hồ dập dờn.
Cấp 9. Gió dữ (bão to)	Khi có gió này bầu trời đầy những đám mây đen, cây lớn gãy cành nhà có thể tốc mái.
Cấp 0 Không có gió	Lúc này khói bay thẳng lên trời cây cỏ đứng im
Cấp 7. Gió to (bão)	Khi có gió này trời có thể tối. Cây lớn đu đưa, người đi bộ ở ngoài trời sẽ rất khó khăn vì phải chống lại sức gió.
Cấp 2. Gió nhẹ	Khi có gió này bầu trời thường sáng sủa, bạn cảm thấy gió trên da mặt, nghe tiếng lá rì rào, nhìn được làn khói bay.

- GV nhận xét, kết luận: Gió có khi thổi mạnh, có khi thổi yếu. Gió càng lớn càng gây tác hại cho con người

Hoạt động 2: Tìm hiểu những thiệt hại do bão gây ra cách phòng tránh bão

Mục tiêu:

- HS nêu được những thiệt hại do bão gây ra

Cách tiến hành:

- HS quan sát hình 5, 6 và nghiên cứu mục *Bạn cần biết* để trả lời câu hỏi:

+ Hãy nêu những dấu hiệu khi trời có dông?

+ Nêu những dấu hiệu đặc trưng của bão?

+ Nêu tác hại của bão và một số cách phòng chống bão?

- Gọi HS trả lời.

- GV cho học sinh xem một đoạn phim về bản tin dự báo thời tiết, và những tác hại do dông, bão gây ra, và cách phòng chống bão.

GV đặt câu hỏi:

+ Qua đoạn phim các em vừa xem em có nhận xét gì?

+ Tại sao những năm gần đây có nhiều cơn bão có cường độ mạnh với mức độ tàn phá nghiêm trọng đã xuất hiện nhiều hơn ở nước ta. Các cơn bão có xu hướng chuyển dịch về phía nam, mùa bão kéo dài hơn kết thúc muộn hơn và khó lường trước.

- Giáo viên kết luận: Những năm gần đây có nhiều cơn bão có cường độ mạnh với mức độ tàn phá nghiêm trọng đã xuất hiện nhiều hơn ở nước ta. Các cơn bão có xu hướng chuyển dịch về phía nam, mùa bão kéo dài hơn kết thúc muộn hơn và khó lường trước. Những hiện tượng này là biểu hiện của Biến đổi khí hậu.

3. LUYỆN TẬP

Hoạt động 3: Trò chơi ghép chữ vào hình

Mục tiêu: HS củng cố được việc nhận biết các cấp độ của gió

Cách chơi

- GV chọn ngẫu nhiên 6 HS, chia làm 2 đội
- GV chiếu ngẫu nhiên các hình ảnh về cấp độ của gió trong SGK.



- Các đội giờ tay giành quyền trả lời về cấp độ gió và biểu hiện của cấp độ gió đó.

Luật chơi:

- + Mỗi câu trả lời đúng được 10 điểm
- + Đội nào nhiều điểm hơn đội đó thắng
- GV nhận xét, đánh giá tinh thần và kết quả của các đội.

Hoạt động 4: Làm việc theo phiếu cá nhân

Mục tiêu: HS vận dụng được kiến thức để giải quyết các bài tập vận dụng

Cách thực hiện

- GV phát phiếu học tập cho học sinh

Phiếu học tập cá nhân

Hãy hoàn thành các bài tập sau

1. Đánh dấu x vào ☐ trước câu trả lời đúng.

Người ta đã chia sức gió thổi thành bao nhiêu cấp độ ?

☐ 10 cấp.

☐ 12 cấp.

☐ 11 cấp.

☐ 13 cấp.

2. Ghi 5 tác hại do bão gây ra

- *
- *
- *
- *
- *

Đánh dấu x vào ☐ trước câu trả lời đúng nhất.

Cần tích cực phòng chống bão bằng cách :

☐ Theo dõi bản tin thời tiết.

☐ Tìm cách bảo vệ nhà cửa, sản xuất.

☐ Dự trữ sẵn thức ăn, nước uống.

☐ Để phòng tai nạn do bão gây ra (đến nơi trú ẩn an toàn, cắt điện khi có bão,...).

☐ Thực hiện tất cả những việc làm trên.

- Gọi một số HS trả lời
- Yêu cầu các HS khác nhận xét và bổ sung
- GV kết luận

4. VẬN DỤNG

Hoạt động 5: Tra cứu

Mục tiêu:

HS thu thập được thông tin về các cơn bão của Việt Nam trong 5 năm trở lại.

Cách thực hiện

- GV yêu cầu HS về nhà thực hiện việc tìm hiểu các cơn bão của Việt Nam trong 5 năm trở lại.
- Hoàn thành bảng thông tin theo mẫu

Bảng thông tin

Thời gian	Tên cơn bão	Cấp độ	Địa phương bị ảnh hưởng	Thiệt hại do bão gây ra

2.2.2. Kế hoạch giáo dục theo chủ đề

Lớp 1

Chủ đề: EM LÀM GÌ ĐỂ KHÔNG BỊ ĐUỐI NƯỚC (3 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau chủ đề này, học sinh:

Chỉ ra được những nơi có thể xảy ra đuối nước.

Nêu được những việc làm đảm bảo phòng, tránh đuối nước.

Thực hiện được những việc làm đảm bảo an toàn khi đi bơi.

II. CHUẨN BỊ

Tranh ảnh về các nơi, các thời điểm có nguy cơ bị đuối nước

Giấy A3, bút màu, giấy màu, sticker trang trí

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Kể chuyện theo tranh

Mục tiêu:

- HS biết cách xử lý phù hợp với lứa tuổi khi gặp tình huống có nguy cơ đuối nước

Cách tiến hành:

- Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm 4, thực hiện nhiệm vụ kể chuyện theo tranh.



- Giáo viên hướng dẫn học sinh khai thác nội dung chính của mỗi bức tranh thông qua câu hỏi gợi ý:

Tranh 1: - Anh Bi đã nói gì với Bo?

- Bo có biết bơi không?

Tranh 2: - Điều gì đã xảy ra với Bo?

Tranh 3: - Anh Bi đã làm gì?

Tranh 4: - Câu chuyện kết thúc như thế nào?

- Giáo viên gọi đại diện một số nhóm lên kể lại câu chuyện trước lớp.

- Giáo viên gọi các nhóm khác nhận xét và mở rộng bằng câu hỏi

+ Bạn Bi trong câu chuyện trên làm như thế có đúng không? Vì sao?

- Giáo viên nhận xét, tổng kết hoạt động.

2. KIẾN TẠO TRI THỨC

Hoạt động 1: Nhận diện được tình huống nguy hiểm có thể gây ra đuối nước.

Mục tiêu:

Học sinh nhận diện được tình huống nguy hiểm và hậu quả có thể xảy ra đối với hai bạn nhỏ trong tranh.

Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4, quan sát tranh và trả lời câu hỏi:



- + Hai bạn nhỏ đang làm gì? Ở đâu?
- + Điều gì có thể xảy ra với hai bạn?
- Giáo viên tổ chức cho đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận.
- Giáo viên hướng dẫn học sinh đặt thêm câu hỏi cho học sinh chia sẻ, ví dụ:
- + Tại sao bạn nghĩ rằng hai bạn nhỏ có thể gặp nguy hiểm?
- + Bạn sẽ nói gì với hai bạn nhỏ đó?
- Giáo viên nhận xét và tổng kết hoạt động.

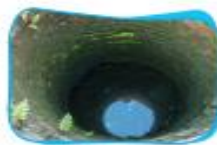
Hoạt động 2: Tìm hiểu những nơi có thể gây ra đuối nước

Mục tiêu:

- Học sinh nhận diện được những địa điểm có thể gây ra đuối nước.

Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm 4HS, thực hiện nhiệm vụ:
- + Tô màu vào ☐ dưới mỗi hình thể hiện nơi có nguy cơ gây đuối nước.



- Giáo viên tổ chức cho đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

- Giáo viên hướng dẫn các học sinh khác nhận xét, bổ sung.

Lưu ý: Giáo viên gợi ý học sinh đặt thêm câu hỏi cho học sinh chia sẻ, ví dụ:

- + Ngoài các hình trên bạn còn biết nơi nào có nguy cơ gây đuối nước?
- + Theo bạn, chậu nước có thể gây nguy cơ đuối nước được không? Tại sao?

- GV mở rộng bằng việc yêu cầu HS trả lời câu hỏi

+ Ngoài những nơi có nguy cơ bị đuối nước thì các hiện tượng thiên tai nào cũng làm tăng nguy cơ bị đuối nước

- Giáo viên nhận xét và tổng kết hoạt động:

3. LUYỆN TẬP

Hoạt động 3: Xác định được những việc làm đảm bảo phòng, tránh đuối nước

Mục tiêu:

- Học sinh xác định được những việc làm phòng, tránh đuối nước

Cách tiến hành:

- Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm 4, thực hiện nhiệm vụ:

- Đánh dấu X vào ☐ dưới tranh thể hiện những việc làm giúp em có thể phòng, tránh đuối nước.



- Giáo viên tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh nhận xét, bổ sung. GV có thể gợi ý HS, đặt thêm câu hỏi cho HS chia sẻ, ví dụ:

- + Bạn còn biết thêm việc làm gì khác để phòng tránh bị đuối nước?
- + Tại sao cần phải mặc áo phao khi đi thuyền?
- Giáo viên nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 4: Bày tỏ ý kiến về các việc làm đảm bảo an toàn trong phòng, tránh đuối nước

Mục tiêu: Học sinh bày tỏ được ý kiến với những việc làm đảm bảo an toàn phòng, tránh đuối nước

Cách tiến hành:

- Giáo viên hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm 2, thực hiện nhiệm vụ:
- Tô màu vào  trước các việc làm đảm bảo an toàn trong phòng tránh đuối nước.



Trước khi bơi chuẩn bị các vật dụng an toàn: áo phao, ...



Khởi động trước khi xuống hồ bơi.



Mặc áo phao khi đi tàu thuyền.



Bơi có sự giám sát của người lớn.



Chạy nhảy quanh hồ bơi.

- Giáo viên tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.
- Giáo viên tổ chức cho học sinh nhận xét, bổ sung.
- Giáo viên nhận xét, tổng kết hoạt động.

4. VẬN DỤNG

- **Hoạt động 5:** Vẽ tranh về chủ đề “Phòng tránh đuối nước”
- *Mục tiêu:* Học sinh thể hiện sự sáng tạo, vẽ được bức tranh theo chủ đề và giới thiệu ý nghĩa của bức tranh đó.
- *Cách tiến hành:*
- Giáo viên cho học sinh làm việc nhóm đôi, thể hiện ý tưởng về bức tranh em định vẽ.
- Giáo viên tổ chức cho các nhóm chia sẻ ý tưởng vẽ tranh.
- Giáo viên yêu cầu học sinh vẽ bức tranh theo ý tưởng đã thống nhất vào giấy

A4

- Giáo viên tổ chức cho học sinh giới thiệu bức tranh của mình trước lớp. (Cố gắng để học sinh được tham gia giới thiệu sản phẩm của mình được nhiều nhất)
- Các câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ kết quả sáng tạo của mình:
 - + Bức tranh thể hiện điều gì?
 - + Vì sao em vẽ bức tranh đó?
 - + Cảm xúc của em khi vẽ bức tranh đó như thế nào?
- Giáo viên nhận xét và tổng kết hoạt động.

Lớp 3

Chủ đề: AN TOÀN CHO BẢN THÂN KHI CÓ MƯA BÃO (3 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau chủ đề này, học sinh:

Chỉ ra được những hậu quả do bão gây ra.

Lựa chọn được các cách để đảm bảo an toàn cho bản thân khi có mưa bão.

Thu thập được thông tin về tình hình mưa bão.

II. CHUẨN BỊ

Tranh ảnh, video.... về mưa bão....

Bút màu, giấy màu, sticker trang trí

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

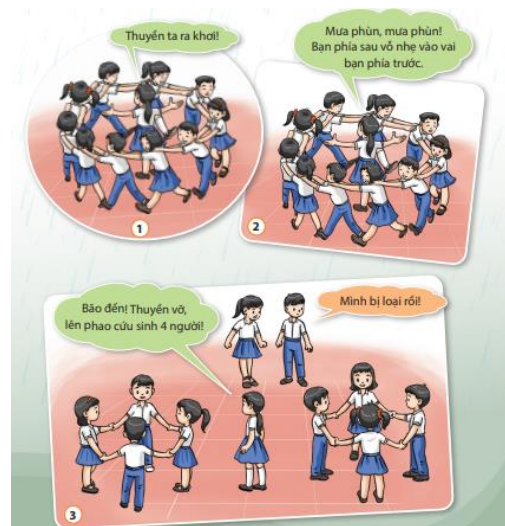
Trò chơi Ra khơi

Mục tiêu:

- Khởi động, tạo không khí vui vẻ trước khi bắt đầu tiết học.
- Học sinh nhận biết được bão là một loại hình thiên tai gây nguy hiểm.

Cách tiến hành:

- Giáo viên phổ biến luật chơi:
 - + Cả lớp đứng thành vòng tròn, bạn phía sau đặt tay lên vai bạn phía trước.
 - + Quản trò hô “Mưa phùn mưa phùn!”, cả lớp đáp “Thuyền ta ra khơi!” – vừa đáp vừa di chuyển theo hình vòng tròn.
 - + Quản trò hô “Bão đến! Thuyền vỡ, lên phao cứu sinh 3 người!”, ba người chơi nhanh chóng nắm tay nhau ghép thành vòng tròn, người không ghép được với ai hoặc ghép sai không phải 3 người sẽ bị loại. Người ở lại cuối cùng là người thắng cuộc (tương tự với số lượng người khác).
 - Học sinh cả lớp tham gia chơi
- Hình ảnh minh họa



- Giáo viên đặt câu hỏi:
 - + Tại sao thuyền bị vỡ? (Bão)
 - + Em đã từng chứng kiến bão chưa?
 - +...
- Giáo viên nhận xét trò chơi, dẫn dắt vào hoạt động sau.

2. KIẾN TẠO TRI THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu dấu hiệu của bão

Mục tiêu:

- Học sinh nêu được những dấu hiệu cơ bản của bão.

Cách tiến hành:

- Giáo viên tổ chức cho học sinh hoạt động theo nhóm đôi, thực hiện nhiệm vụ: Chọn các từ: *mưa rất to, gió xoáy, gió lớn* để điền vào chỗ chấm cho phù hợp.

Bão được hiểu là một cơn.....có phạm vi rộng. Thường gây ra.....,và nước dâng, có thể ảnh hưởng tới một vùng rộng lớn.

- Giáo viên tổ chức cho đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.
- Giáo viên hướng dẫn các học sinh khác nhận xét, bổ sung.
- Giáo viên nhận xét và tổng kết hoạt động:

Lưu ý: Ngoài cách tiến hành thông thường như trên, giáo viên có thể biến hoạt động này thành trò chơi “Ai nhanh hơn” (Chia lớp thành các đội, mỗi đội được phát 3 thẻ từ “mưa rất to” “gió xoáy” “gió lớn”. Học sinh lần lượt lên dán các thẻ từ vào chỗ chấm trên bảng. Trong cùng một thời gian, đội nào dán nhanh và đúng nhất sẽ thắng cuộc.

Hoạt động 2: Tìm hiểu hậu quả do bão gây ra

Mục tiêu:

- Học sinh xác định được những hậu quả do bão gây ra.

Cách tiến hành:

- Giáo viên tổ chức cho học sinh hoạt động nhóm 3, hướng dẫn học sinh quan sát tranh nói điều gì đã xảy ra.



- Giáo viên tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.
- Giáo viên hướng dẫn học sinh nhận xét, bổ sung.
- Giáo viên nhận xét, tổng kết hoạt động.

Bão có thể gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng như: Gió to làm đổ nhà cửa, cây cối, cột điện...Bão có thể gây ra mưa lớn, lũ lụt cuốn trôi nhà cửa, con người...

3. LUYỆN TẬP

Hoạt động 3: Lựa chọn

Mục tiêu:

- Học sinh xác định được việc nên làm và không nên làm để đảm bảo an toàn cho bản thân khi có mưa bão.

Cách tiến hành:

- Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm 4, thực hiện nhiệm vụ:

+ Tô màu vào 🍵 dưới bức tranh bạn nhỏ nên làm và 🍵 dưới bức tranh bạn nhỏ không nên làm.



- + Giải thích lí do tại sao em lại chọn như vậy.
- Giáo viên tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.
- Giáo viên hướng dẫn học sinh nhận xét, bổ sung.
- Giáo viên gợi ý học sinh đặt thêm các câu hỏi cho học sinh chia sẻ, ví dụ:
 - + Tại sao bạn chọn ở trong nhà?
 - + Tại sao không nên trú mưa dưới gốc cây? Điều gì có thể xảy ra?

Lưu ý: Giáo viên luôn khuyến khích, động viên học sinh mạnh dạn trình bày ý kiến của mình.

- Giáo viên nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 4: Xác định các vật dụng khi có bão

Mục tiêu:

- HS xác định được những đồ vật cần thiết phải chuẩn bị khi có mưa bão.

Cách tiến hành:

- Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm 4, thực hiện nhiệm vụ:
 - + Vẽ ★ vào ☐ dưới những vật dụng cần chuẩn bị khi có bão.


☐

☐

☐



- Giáo viên tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.
- Giáo viên hướng dẫn học sinh nhận xét, bổ sung.
- Giáo viên gợi ý học sinh đặt thêm các câu hỏi cho học sinh chia sẻ, ví dụ:
 - + Tại sao bạn chọn đèn pin?
 - + Chuẩn bị bộ dụng cụ cứu thương để làm gì?
 - + Sạc điện thoại có cần thiết không? Vì sao?
 -
- Giáo viên nhận xét, tổng kết hoạt động.

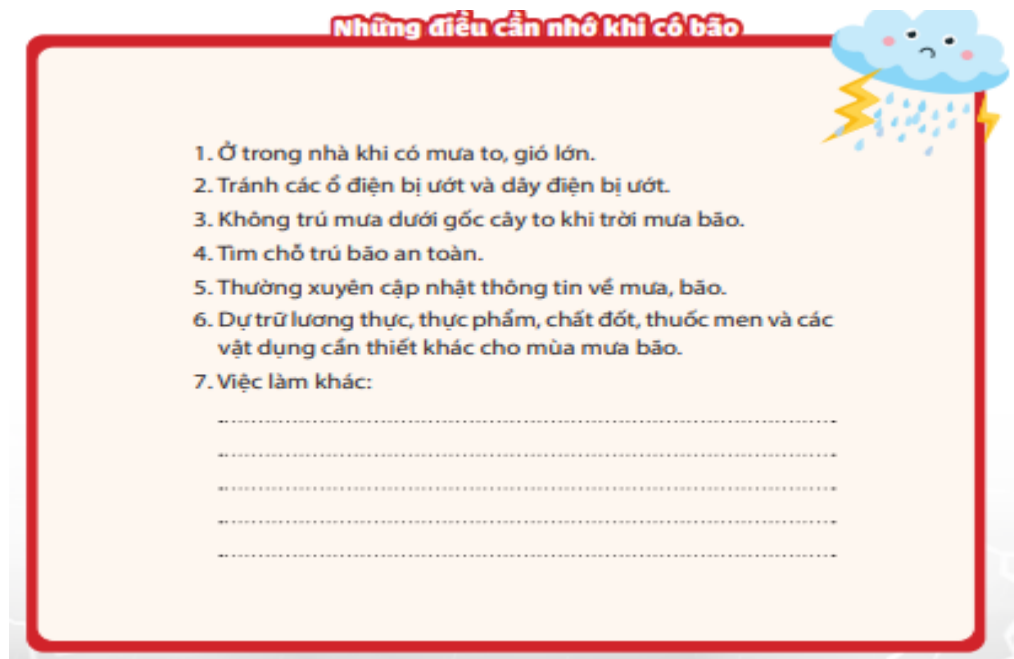
4. VẬN DỤNG

Hoạt động 5: Chế tác

Mục tiêu: HS hoàn thiện và trang trí thông điệp “Những điều cần nhớ khi có bão”

Cách tiến hành:

- Giáo viên hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm 2, nghiên cứu các nội dung trong bảng thông điệp



- Giáo viên hướng dẫn học sinh hoàn thiện nội dung: *Những việc làm khác*, sau đó trang trí (bằng bút màu, giấy màu, sticker...)

Lưu ý: Có thể dùng bảng thông điệp rời để học sinh hoàn thiện, trang trí và dán vào góc học tập ở nhà của mình.

- Giáo viên nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 6: Thu thập thông tin

Mục tiêu:

- Học sinh thu thập được thông tin về bão như: tên cơn bão, địa điểm xảy ra, thiệt hại sau bão.

Cách tiến hành:

- Ở hoạt động này, giáo viên giao cho học sinh tìm hiểu trước ở nhà.

- Đến lớp, giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm đôi, chia sẻ trong nhóm các thông tin đã thu thập được ở nhà, chọn lọc và hoàn thiện vào bảng.

Tên các cơn bão	Địa điểm xảy ra cơn bão	Thiệt hại sau cơn bão

- Giáo viên tổ chức cho đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.
- Giáo viên đặt thêm câu hỏi cho học sinh chia sẻ:
 - + Em còn biết thêm thông tin gì khác của cơn bão?
 - + Trong các cơn bão mà em thu thập thông tin, cơn bão nào gây thiệt hại nhiều nhất?
- Giáo viên nhận xét, tổng kết hoạt động.

Lớp 5

Chủ đề: CHUNG TAY ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (4 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau chủ đề này, học sinh:

- Kể được các biểu hiện Trái Đất đang nóng dần lên và nguyên nhân dẫn đến tình trạng đó.
- Xác định được các khí gây hiệu ứng nhà kính và các biện pháp hạn chế phát thải chúng.
- Lựa chọn và thực hiện được một số hoạt động để giảm thiểu phát thải khí nhà kính nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu.

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh về thiên tai, ứng phó vBĐKH...
- Giấy, bút màu,...

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Trò chơi “Mưa rơi”

Mục tiêu: Giúp học sinh nhận biết một số hiện tượng thời tiết.

Cách thực hiện:

- Giáo viên phổ biến cách chơi, luật chơi của trò chơi “Mưa rơi”.
- + Giáo viên cử một bạn học sinh làm quản trò.
- + Cách chơi: Quản trò thực hiện các động tác và âm thanh của các hiện tượng thời tiết, yêu cầu người chơi thực hiện theo lời nói của quản trò không làm theo động tác của quản trò. Ví dụ: Quản trò nói gió bão, nhưng lại giơ tay lên cao đưa qua đưa lại nhẹ nhàng, thì người chơi phải giơ tay lên cao đưa qua đưa lại nhanh, mạnh ngã nghiêng cả người.

Hiện tượng	Quản trò	Người chơi
Mưa	– Mưa nhỏ: Giơ tay xuống thấp – Mưa to: Giơ tay lên cao – Mưa bão: Giơ tay lên cao và quay tròn tay	- Vỗ tay nhỏ - Vỗ tay to - Vỗ tay thật to, liên tục.
Gió	– Gió nhẹ: Giơ tay lên cao đưa qua đưa lại nhẹ	Làm theo động tác của

	nhàn. – Gió mạnh: Giơ tay lên cao đưa qua đưa lại nhanh, mạnh – Gió bão: Giơ tay lên cao đưa qua đưa lại nhanh, mạnh ngã nghiêng cả người	quản trò:
--	---	-----------

+ Bạn nào làm sai sẽ rời khỏi cuộc chơi và được mời làm giám sát cùng quản trò.

- Học sinh cả lớp tham gia chơi trò chơi: “Mưa rơi”.

- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và dẫn dắt vào chủ đề.

2. KIẾN TẠO TRI THỨC

Hoạt động 1: Quan sát

Mục tiêu: Học sinh nhận biết được các hiện tượng tự nhiên

Cách tiến hành:

1. GV yêu cầu HS quan sát tranh và viết tên các hiện tượng dưới mỗi tranh.



- Giáo viên mời một số học sinh chia sẻ kết quả với bạn trong nhóm hoặc chia sẻ trước lớp.

- Giáo viên đặt thêm câu hỏi cho học sinh: *Vì sao trong thời gian gần đây có sự gia tăng của các hiện tượng thiên tai, thời tiết cực đoan đó?*

- Giáo viên mời học sinh chia sẻ trước lớp, học sinh khác nhận xét, bổ sung.

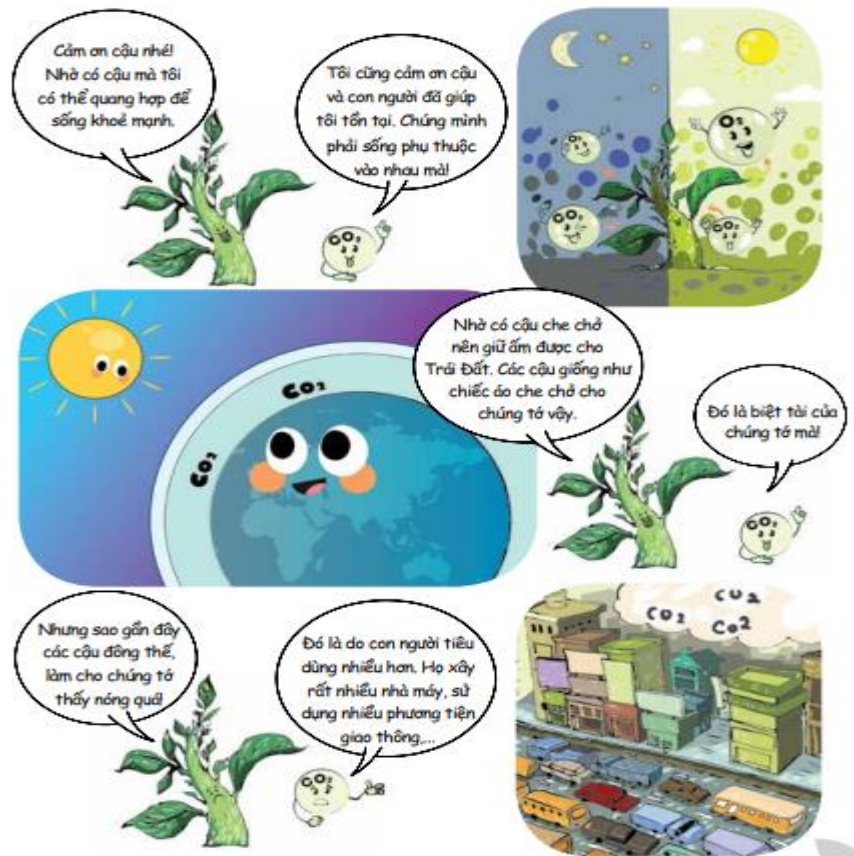
- Giáo viên nhận xét và tổng kết hoạt động: *Hiện nay các hiện tượng: mưa bão, lũ, lụt, hạn hán,... xảy ra ngày càng nhiều do hậu quả của biến đổi khí hậu. Nguyên nhân cơ bản của biến đổi khí hậu là nhiệt độ Trái Đất ngày càng cao.*

Hoạt động 2: Đọc và suy ngẫm

Mục tiêu: Học sinh nêu được nguyên nhân của biến đổi khí hậu (nguyên nhân làm Trái Đất nóng lên).

Cách tiến hành:

- Giáo viên cho HS đọc câu chuyện “Cuộc trò chuyện của cây và khí Cacbonic”



- Giáo viên chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm khoảng 4 – 6 học sinh.
- Giáo viên yêu cầu các nhóm thảo luận và thực hiện nhiệm vụ.

. Tô màu vào  trước ý em chọn:

a. Khí cacbonic giúp thực vật có thể



quang hợp



hô hấp



thoát hơi nước

b. Khí cacbonic làm cho Trái Đất ấm lên vì



hấp thụ nhiệt từ Mặt Trời



hạn chế nhiệt toả ra từ Trái Đất



hấp thụ nhiệt từ Mặt Trời và hạn chế nhiệt toả ra từ Trái Đất

c. Hiện nay, Trái Đất đang nóng lên vì khí cacbonic và khí nhà kính



tăng dần lên



lúc tăng,
lúc giảm



không tăng
cũng không giảm

. Các khí gây hiệu ứng nhà kính gồm:

.....

.. Đánh dấu ✓ vào ☐ trước các hoạt động của con người đang làm gia tăng khí nhà kính.



chặt phá rừng



sử dụng nhiên liệu hoá thạch
(xăng, dầu, khí thiên nhiên,...)



sử dụng năng lượng
mặt trời



sử dụng năng lượng gió



chăn nuôi gia súc



tiêu dùng quá mức



sử dụng phương tiện
giao thông



sử dụng thực phẩm xanh

- Giáo viên tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác góp ý, bổ sung.

- Giáo viên nhận xét và kết luận:

+ Khí cacbonic giúp thực vật quang hợp, hô hấp để duy trì sự sống; làm cho Trái Đất ấm lên để duy trì sự sống. Khi lượng khí cacbonic quá nhiều sẽ gây ra hiệu ứng nhà kính (làm Trái Đất nóng lên quá mức).

+ Nguyên nhân chính gây ra hiệu ứng nhà kính là do con người tạo ra như: chặt phá rừng, sử dụng nhiều phương tiện giao thông, tiêu dùng quá mức, sử dụng nhiều nhiên liệu hoá thạch,...).

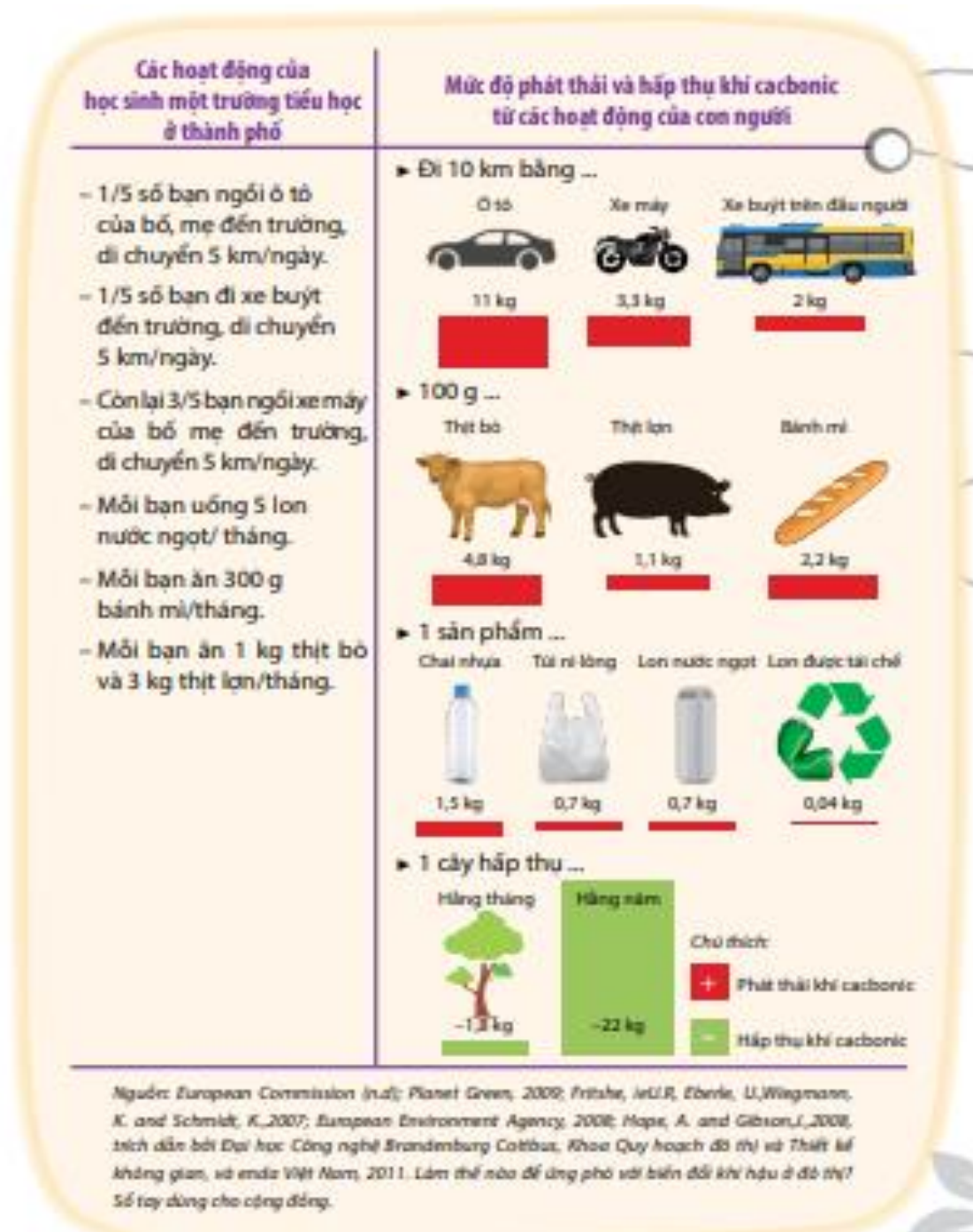
3. LUYỆN TẬP

Hoạt động 3: Bài toán

Mục tiêu: Học sinh tìm hiểu được sự gia tăng lượng khí cacbonic do con người gây ra; rèn kỹ năng giải toán có lời văn cho học sinh.

Cách tiến hành:

Giáo viên cho học sinh đọc bài toán.



- GV gọi một số HS nhắc lại một số thông tin từ bảng thông tin đã đọc.
- Giáo viên yêu cầu HS thực hiện giải bài toán theo các bước:

1. Nghiên cứu đề toán “Các hoạt động của học sinh một trường tiểu học ở thành phố” và viết tóm tắt đề bài.

2. Giải bài toán :

+ Số Kilogam cacbonic mà các bạn trường tiểu học phát thải trong 1 tháng là bao nhiêu?

+ Các bạn đó cần trồng thêm bao nhiêu cây xanh để hấp thụ lượng khí cacbonic phát thải ra?

+ Hãy ước lượng số cây xanh cần trồng trong các trường tiểu học ở địa phương em.

3. Viết cảm nhận của em sau khi tìm ra đáp số của bài toán trên

- Giáo viên tổ chức cho học sinh chia sẻ kết quả.

- Giáo viên mời học sinh khác nhận xét về kết quả bài toán và những điều rút ra từ kết quả bài toán.

- Giáo viên nhận xét và kết luận: *Hoạt động của con người phát thải rất nhiều khí cacbonic, gây ra hiệu ứng nhà kính, để giảm thiểu lượng khí cacbonic chúng ta cần trồng nhiều cây xanh, bảo vệ cây trồng, giảm rác thải, sử dụng các phương tiện giao thông thân thiện với môi trường như: đi bộ, xe đạp hoặc các phương tiện giao thông công cộng,...*

Lưu ý:

- Ở phần đọc thông tin này, giáo viên có thể mở rộng bằng các câu hỏi mở tìm hiểu từ thực tiễn như:

+ Đi đến trường bằng phương tiện gì?

+ Phương tiện đó phát thải bao nhiêu lượng cacbonic?

- Phân giải bài tập có thể làm cá nhân hoặc làm theo nhóm.

Hoạt động 4: Suy nghĩ và thể hiện ý tưởng

Mục tiêu:

- Học sinh suy nghĩ để tạo ra ý tưởng mình muốn thực hiện theo chủ đề.

- Học sinh thể hiện ý tưởng mình muốn thực hiện theo suy nghĩ.

Cách tiến hành:

- Giáo viên chia lớp thành các nhóm 4 – 6 học sinh, yêu cầu các nhóm suy nghĩ để tạo ra ý tưởng mình muốn thực hiện theo chủ đề bằng cách đặt câu hỏi.

Gợi ý câu hỏi:

+ *Mình có thể làm gì để ứng phó với biến đổi khí hậu?*

+ *Mình sẽ làm việc đó như thế nào?*

+ *Mình làm việc đó với ai?*

- Giáo viên mời các nhóm lên trình bày ý tưởng thể hiện theo chủ đề.

- GV tổ chức cho các nhóm viết ba hoạt động em sẽ làm để ứng phó với BĐKH vào bảng sau:

Tên hoạt động	Cách thực hiện	Người cùng thực hiện	Ghi chú
Ví dụ: Đi học	Đi bộ	Đi cùng bạn	

- Giáo viên tổ chức cho các nhóm chia sẻ ý tưởng, các nhóm khác góp ý, bổ sung.

- Giáo viên tổng kết và chuyển tiếp sang hoạt động sau.

Hoạt động 6: Quyết định của em

Mục tiêu: Học sinh viết hoặc vẽ được hoạt động theo sự lựa chọn của bản thân.

Cách tiến hành:

- Giáo viên mời học sinh chia sẻ một hoạt động mà em quyết định chọn để chung tay ứng phó với biến đổi khí hậu ở phần thể hiện ý tưởng.

- Giáo viên tổ chức cho học sinh viết hoặc vẽ một hoạt động mà em quyết định chọn để chung tay ứng phó với biến đổi khí hậu

- Giáo viên cho học sinh chia sẻ sản phẩm trước lớp.

- Giáo viên nhận xét và tổng kết hoạt động.

4. VẬN DỤNG

Hoạt động 7: Hành động của em

Mục tiêu: Học sinh thực hiện và đánh giá được mức độ thực hiện các hành động giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

Cách tiến hành:

- Giáo viên tổ chức cho học sinh liệt kê được các hành động để giảm thiểu phát thải khí nhà kính của bản thân.

- Giáo viên mời một số học sinh chia sẻ một số cách của bản thân với các bạn trong lớp.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện và tự đánh giá kết quả thực hiện theo bảng gợi ý trong sách *Hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường lớp 5* trang 15.

- Giáo viên tổ chức cho học sinh chia sẻ kết quả thực hiện với các bạn trong lớp.

- Giáo viên nhận xét và tổng kết hoạt động.

Hoạt động 8: Em là tuyên truyền viên

Mục tiêu: Học sinh lập được kế hoạch và thực hiện theo kế hoạch theo chủ đề “Nói không với túi ni lông”.

Cách tiến hành:

- Giáo viên chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm khoảng 4 – 6 học sinh.
- Giáo viên yêu cầu từng thành viên của nhóm lập kế hoạch tuyên truyền theo các nội dung: Mục tiêu, nhiệm vụ của các thành viên, địa điểm, thời gian,... theo gợi ý trong
- Giáo viên yêu cầu từng thành viên chia sẻ kế hoạch của mình với các bạn trong nhóm. Cả nhóm thống nhất và lập bảng kế hoạch chung.
- Giáo viên tổ chức cho các nhóm chia sẻ kế hoạch, các nhóm khác góp ý, bổ sung (nếu có).
- Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện theo kế hoạch tuyên truyền.
- Giáo viên dẫn dò học sinh thực hiện kế hoạch tuyên truyền tại địa phương với các đối tượng học sinh đã lựa chọn để chuẩn bị báo cáo kết quả hoạt động ở phần sau.
- Giáo viên nhận xét và tổng kết hoạt động.

Hoạt động 9: Chia sẻ

Mục tiêu: Hình thành ở học sinh khả năng trình bày, bày tỏ sự quan tâm đến những hành động vì môi trường để ứng phó với BĐKH

Cách thực hiện:

- Giáo viên hướng dẫn học sinh chia sẻ kết quả tuyên truyền của nhóm mình với các bạn trong lớp.
- Giáo viên gọi các nhóm/ học sinh khác nhận xét và nêu cảm nghĩ trước kết quả tuyên truyền của nhóm bạn.

Lưu ý: GV có thể đặt các câu hỏi gợi ý về kết quả tuyên truyền của học sinh. Ví dụ:

- + Đối tượng tuyên truyền là ai?
- + Nội dung tuyên truyền với chủ đề “Nói không với túi ni lông”.
- Giáo viên nhận xét và tổng kết hoạt động.

2.3. KẾ HOẠCH DIỄN TẬP CỦA NHÀ TRƯỜNG

2.3.1. Kế hoạch diễn tập với lũ quét quy mô toàn trường

(Theo tài liệu Giáo dục phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu)

KẾ HOẠCH DIỄN TẬP ỨNG PHÓ VỚI LŨ QUÉT

I. XÂY DỰNG KỊCH BẢN

1. Mục đích

- Củng cố kiến thức về biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai lũ quét cho học sinh.

- Luyện tập kỹ năng ứng phó với thiên tai lũ quét cho học sinh và toàn bộ CB-GV-NV trong trường, nâng cao kỹ năng ứng phó trong thực tế và thái độ chủ động, cảnh giác trong mọi tình huống nhằm bảo đảm an toàn tuyệt đối về người và giảm thiệt hại đến mức thấp nhất về tài sản.

- Phổ biến rộng rãi đến mọi phụ huynh nâng cao được khả năng tự phòng, chống, giảm thiểu thiệt hại khi có sự cố xảy ra.

2. Thời gian, địa điểm: 8h30 tại trường tiểu học A

3. Nguồn lực: Toàn trường, PH và Cán bộ địa phương tham gia.

4. Phân công nhiệm vụ

STT	Nhiệm vụ	Số người	Mô tả trách nhiệm	Ghi chú
1	Quản lý, điều phối, chỉ đạo diễn tập	1	Quản lý diễn tập và chịu trách nhiệm hỗ trợ xây dựng kịch bản, công tác chuẩn bị và phối hợp với Ban PCTT của xã tham gia hỗ trợ diễn tập.	Hiệu trưởng - Trưởng ban chỉ huy PCTT của trường
2	Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai (PCTT) của trường	10	Chịu trách nhiệm về công tác tổ chức, quản lý, ứng phó theo kịch bản diễn tập, đảm bảo thực hiện đúng như vai trò được phân công trong Ban chỉ huy PCTT của trường	BGH, giáo viên, nhân viên
3	Đội ứng phó khẩn cấp	8	Chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động ứng phó theo sự phân công và điều động của Ban chỉ huy PCTT của trường	Giáo viên, nhân viên
4	Tổ chức điều phối tại điểm sơ tán đến	2	Phụ trách điều phối các hoạt động diễn tập diễn ra tại nơi sơ tán đến và phối hợp với địa	Cán bộ địa phương + Giáo viên

			phương trong công tác sơ tán, di dời bảo đảm an toàn cho học sinh và giáo viên, nhân viên.	
5	Công tác hậu cần	2	Phụ trách công tác tổ chức, hậu cần cho hoạt động diễn tập	Chủ tịch CĐ + giáo viên
6	Đảm bảo trật tự an toàn và sơ cấp cứu	3	Bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình diễn tập; nếu có người bị thương thì nhanh chóng hỗ trợ sơ cấp cứu	Bảo vệ, Nhân viên y tế
7	Tham gia diễn tập sơ tán	40	Tham gia diễn tập, chuẩn bị các công việc, sơ tán theo hướng dẫn của ban chỉ huy PCTT và đội ứng phó khẩn cấp	Học sinh lớp 4
8	Quan sát, đánh giá buổi diễn tập	2	Quan sát toàn bộ các hoạt động trong quá trình diễn tập. Ghi chép vào phiếu dành cho người quan sát, đưa ra các ý kiến phản hồi và đề xuất sau đợt diễn tập nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động diễn tập cũng như giúp cho ban PCTT rút kinh nghiệm trong quá trình ứng phó với thảm họa xảy ra thực tế tại nhà trường	Cán bộ Ban PCTT địa phương, cán bộ dự án

II TỔ CHỨC DIỄN TẬP

Việc tổ chức diễn tập ứng phó với lũ quét cần theo kế hoạch và *theo kịch bản diễn tập* đã được xây dựng chi tiết. Diễn biến của một buổi tổ chức diễn tập thường gồm 3 phần chính sau đây:

Phần 1: Chuẩn bị

Phần 2: Diễn tập (gồm các cảnh diễn tập)

Phần 3: Tổng kết, rút kinh nghiệm sau diễn tập

2.3.2. Kế hoạch diễn tập với ngập lụt quy mô lớp học

Trong những năm gần đây, chúng ta đã chứng kiến rất nhiều thảm họa trên thế giới, không một ngày nào không có các phương tiện thông tin đại chúng đưa tin về vấn đề biến đổi khí hậu và hậu quả gây ra từ vấn đề bảo vệ môi trường cho trái đất, hành tinh của chúng ta là rất khôn lường.

Để giảm thiểu thiệt hại do biến đổi khí hậu gây ra, Lớp, Trường xây dựng Kế hoạch Tổ chức ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai (Một tình huống giả định) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm thống nhất, nâng cao nhận thức, đề cao trách nhiệm của các bậc phụ huynh, học sinh, giáo viên và các lực lượng có liên quan, sẵn sàng ứng phó với những sự cố biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai, góp phần xây dựng trường học an toàn hiện nay.

2. Yêu cầu

- Cập nhật đầy đủ những thông tin, kiến thức về biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai cho học sinh.
- Phổ biến rộng rãi đến mọi phụ huynh và học sinh, nâng cao được khả năng tự phòng, chống, giảm thiểu thiệt hại khi có sự cố xảy ra.
- Bảo đảm an toàn tuyệt đối, sát thực tế trong quá trình học tập, triển khai luyện tập; không phô trương hình thức.

II. TÌNH HUỐNG GIẢ ĐỊNH VÀ CÁCH XỬ TRÍ CỦA GIÁO VIÊN

A. Tình huống giả định

Vào trung tuần tháng năm, Tỉnh/Thành xảy ra trận đại hồng thủy, mức độ tương đương năm 2008, thậm chí còn khốc liệt hơn. Nhiều tuyến đường, tuyến phố ngập sâu trong nước, khiến giao thông, đi lại gặp nhiều khó khăn, gây ảnh hưởng rất lớn đến các hoạt động của Tỉnh/Thành; trong đó, có việc tổ chức học tập của học sinh, sinh viên. Trước tình hình trên, lãnh đạo Tỉnh/Thành đã chỉ đạo: Để đảm bảo an toàn cho học sinh, các nhà trường căn cứ vào thực tế có thể cho học sinh nghỉ học, báo cáo về Phòng Giáo dục các quận, huyện.

Trường, nằm trên địa bàn, là một vùng trũng với tốc độ đô thị hóa rất nhanh, đã ảnh hưởng trực tiếp đến vấn đề thoát nước, do đó, rất nhiều khu ngập lụt, nhưng chưa đến mức nghiêm trọng, trong đó có các tuyến đường dẫn vào Trường Nhà trường vẫn tổ chức cho học sinh đi học bình thường và cảnh báo trước với giáo viên và phụ huynh sẵn sàng phối hợp với Nhà trường để đảm bảo an toàn cho các con.

Tuy nhiên, sau tám ngày mưa không ngớt, đến ngày thứ chín trời ngày càng mưa

to hơn, làm ngập hết khu vực Nhà trường, nước dâng nhanh, mấp mí nền nhà tầng 1, có nguy cơ dâng cao hơn nữa; toàn bộ hệ thống điện Nhà trường đã bị cắt, trời tối dần, sấm sét liên hồi.

Do phòng học của (với 44 học sinh) ở tầng 1, nên cô và trò bắt đầu lo sợ, một số học sinh đã tiến lại chỗ Cô, không còn hồn nhiên nô đùa như trước nữa; một số học sinh kêu đói, kêu rét. Lúc này, đã là 17 giờ 30 phút, nhưng vẫn chưa có một phụ huynh nào đến đón con. Rất nhiều phụ huynh sốt ruột điện thoại cho Cô giáo là chưa thể đến được vì đường ngập, nhờ Cô trông giúp. Các phòng học bên cạnh cũng bắt đầu nhốn nháo, lo sợ.

Thực sự là một nỗi kinh hoàng, đòi hỏi Cô Chủ nhiệm phải thực sự bình tĩnh, xử lý để bảo đảm an toàn cho tất cả học sinh thân yêu của mình.

Lúc này, Ban Giám hiệu Nhà trường đã ra quyết định, thông báo cho giáo viên chủ nhiệm các lớp ở tầng 1, nhanh chóng di chuyển lên tầng 2 để bảo đảm an toàn cho học sinh; tổng hợp tình hình báo cáo và chờ chỉ đạo của Hiệu trưởng.

B. Cách xử trí của giáo viên

1. Công việc đầu tiên là nhắc nhở, động viên các con yên tâm, ổn định ngồi tại lớp, bố mẹ sẽ đến đón; giao cho quản ca lớp bắt nhịp cùng nhau hát bài *Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng*, để tạo không khí, trấn an các con.

2. Trong khi học sinh hát, cô nhanh chóng cơ động lên tầng 3, đề nghị Cô Chủ nhiệm sát cầu thang, hỗ trợ, cho các nam học sinh xuống hỗ trợ cùng 2 Cô Chủ nhiệm đưa các bạn mang theo cặp sách lên tầng 3 trú tạm.

Sau khi ổn định, kiểm tra đủ 44 học sinh, Cô Chủ nhiệm cùng các bậc phụ huynh lớp chuyển chỗ, gói và các đồ dùng học tập khác lên lớp ở tầng 3. Cô chủ nhiệm Lớp trở xuống phòng học kiểm tra lại lần cuối, khóa cửa rồi lên lớp với học sinh.

3. Sau khi lên đến phòng học, việc đầu tiên là hỏi con nào rét, thì đưa chăn cho cuộn tạm, con nào khát thì lấy nước cho uống. Sau đó theo dõi sức khỏe cho các con.

4. Cô Chủ nhiệm nhanh chóng cơ động xuống phòng Hiệu trưởng, báo cáo tình hình công việc vừa triển khai và đề nghị Hiệu trưởng báo cáo, liên hệ với các cơ quan chức năng và địa phương kịp thời có phương án hỗ trợ, tiếp tế: đồ ăn, thức uống, ánh sáng, chăm sóc y tế,... Đề nghị, Hiệu trưởng cho ứng, cấp sữa dự phòng của Nhà trường (nếu có) cho học sinh giải quyết khâu đói.

5. Cô Chủ nhiệm điện thoại, liên lạc cho các bậc phụ huynh để mọi người yên tâm; đồng thời, đề nghị mọi người (kể cả phụ huynh và những người thân) có phương án để tiếp cận Nhà trường và tiếp tế những thứ cần thiết như: đồ ăn, thức uống, ánh sáng, chăm sóc y tế,...

6. Cô Chủ nhiệm nhanh chóng trở lại phòng học, để tiếp tục ổn định tình hình,

nắm bắt sức khỏe của các con, chờ sự chỉ đạo của Ban Giám hiệu Nhà trường và giúp đỡ của phụ huynh cũng như các cơ quan chức năng, địa phương.

C. Kết thúc tình huống giả định

Phương án 1: Khoảng hơn một tiếng sau, trời ngớt mưa, nước rút, phụ huynh cũng như các cơ quan chức năng, địa phương đã có mặt, các con được cung cấp đồ ăn, thức uống và đưa các con về. Cô Chủ nhiệm cùng các phụ huynh gấp chăn và dọn các đồ dùng khác về Lớp để phục vụ cho ngày hôm sau.

Phương án 2: Trời không ngớt mưa, nước dâng ngập sàn nhà tầng 1. Khi đó, các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương sẽ có phương án tiếp cận xử lý, hỗ trợ, bảo đảm an toàn cho các con, Cô sẽ phối hợp với phụ huynh (có thể đến được) và các cơ quan chức năng bảo đảm cho các con theo chỉ đạo của Ban Giám hiệu Nhà trường.

III. KIẾN NGHỊ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, hiệp đồng với các bậc phụ huynh trong buổi họp phụ huynh; giáo dục cho các con về tình huống giả định để mọi người bình tĩnh, làm quen và thực hiện; không bị hoang mang, dao động khi có tình huống tương tự xảy ra.

2. Nhà trường có phương án hiệp đồng chặt chẽ với các cơ quan chức năng và địa phương sẵn sàng hỗ trợ khi có tình huống xảy ra.

3. Có phương án hiệp đồng dự phòng đồ ăn, thức uống, y tế ở những cơ sở cung cấp thường xuyên và trong bất luận hoàn cảnh nào cũng phải bảo đảm kịp thời theo yêu cầu, đề nghị của Nhà trường.

4. Nhà trường báo cáo cấp trên, đề xuất kết nghĩa với một đơn vị quân đội trên địa bàn để sẵn sàng hỗ trợ khi có tình huống xảy ra.

5. Định kỳ, Nhà trường tổ chức mời các chuyên gia nói chuyện chuyên đề về các tình huống giả định và cách xử trí; tổ chức cho giáo viên luyện tập để không bị động, bất ngờ./.

PHỤ LỤC 3**MINH HỌA MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG ỨNG PHÓ THÔNG MINH VỚI
BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRONG TRƯỜNG MẦM NON****PL3.1. Kế hoạch của nhà trường triển khai các hoạt động ứng phó thông minh
với biến đổi khí hậu****Kế hoạch 1: Kế hoạch diễn tập phòng chống thiên tai của nhà trường****Kế hoạch 1a. Kế hoạch diễn tập ứng phó với mưa đá quy mô toàn trường****PHÒNG GD-ĐT ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TRƯỜNG MN....****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****KẾ HOẠCH DIỄN TẬP PHÒNG TRÁNH MƯA ĐÁ****1. Thời gian:** ngày ... tháng ... năm...**2. Địa điểm:** Trường MN...**3. Nguồn lực:****- Nhân lực:** BGH, GV, HS toàn trường, PH, Cán bộ xã**- Phương tiện, cơ sở vật chất:**

+ Chuẩn bị các vị trí, tình huống xảy ra các nội dung chi tiết kịch bản dự kiến

+ Chuẩn bị đồ dùng: Còi hơi, Loa phóng thanh, video âm thanh mưa đá (kèm giông
lốc), hạt mưa đá (làm từ giấy A4 đã in hai mặt bằng cách vo viên lại).**4. Quy mô tổ chức:** quy mô toàn trường**5. Phân công nhiệm vụ**

STT	Nhiệm vụ	Số người	Mô tả trách nhiệm	Ghi chú
1	Quản lý, điều phối, chỉ đạo diễn tập	1	Quản lý diễn tập và chịu trách nhiệm hỗ trợ xây dựng kịch bản, công tác chuẩn bị và phối hợp với Ban PCTT của xã tham gia hỗ trợ diễn tập.	Hiệu trưởng - Trưởng ban chỉ huy PCTT của trường
2	Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai (PCTT) của trường	5	Chịu trách nhiệm về công tác tổ chức, quản lý, ứng phó theo kịch bản diễn tập, đảm bảo thực hiện đúng như vai trò được phân công trong Ban chỉ huy PCTT của trường	BGH, giáo viên, nhân viên

3	Đội ứng phó khẩn cấp	8	Chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động ứng phó theo sự phân công và điều động của Ban chỉ huy PCTT của trường	Giáo viên, nhân viên
4	Tổ chức điều phối tại điểm sơ tán đến	2	Phụ trách điều phối các hoạt động diễn tập diễn ra tại nơi sơ tán đến và phối hợp với địa phương trong công tác sơ tán, di dời bảo đảm an toàn cho HS, GV, NV.	Cán bộ địa phương + Giáo viên
5	Công tác hậu cần	2	Phụ trách công tác tổ chức, hậu cần cho hoạt động diễn tập	Tổ nuôi dưỡng + giáo viên
6	Đảm bảo trật tự an toàn và sơ cấp cứu	3	Bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình diễn tập; nếu có người bị thương thì nhanh chóng hỗ trợ sơ cấp cứu	Bảo vệ, Nhân viên y tế
7	Tham gia diễn tập sơ tán	40	Tham gia diễn tập, chuẩn bị các công việc, sơ tán theo hướng dẫn của ban chỉ huy PCTT và đội ứng phó khẩn cấp	Lớp MGL1
8	Quan sát, đánh giá buổi diễn tập	2	Quan sát toàn bộ các HĐ trong quá trình diễn tập. Ghi chép vào phiếu quan sát, đưa ra các ý kiến phản hồi và đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả của HĐ diễn tập, giúp ích cho việc rút kinh nghiệm	Cán bộ Ban PCTT địa phương, cán bộ dự án

6. Tổ chức diễn tập

- *Tình huống 1: Mưa đá xảy ra khi trẻ đang trong lớp học*

Trước khi xảy ra mưa đá:

- + Thường xuyên cập nhật nghe thông tin thời tiết về tình hình cơn giông lốc nếu đã có dự báo để kịp đưa ra phương án ứng phó

+ Quan sát hiện tượng thời tiết bên ngoài. Nếu thấy có biểu hiện gió lốc mạnh, bầu trời đen xì, gió lốc có dấu hiệu làm thổi bay một số vật và độ nghiêng của cây cối mạnh.

Khi mưa đá xuất hiện:

+ Tạm thời ngắt các thiết bị điện đề phòng sấm sét, tránh bị điện giật và có thể gây ra hỏa hoạn.

+ Không thò đầu ra ngoài cửa sổ, đóng toàn bộ các cửa sổ và cửa ra vào. Thực hiện kéo rèm cho tất cả các ô cửa, đề phòng mưa đá làm vỡ cửa kính, rèm sẽ hạn chế một phần.

+ Nếu thấy phòng học có nguy cơ không an toàn, có thể di chuyển toàn bộ trẻ xuống tầng thấp hoặc di chuyển vào các không gian phòng nhỏ kiên cố ít cửa sổ.

- **Tình huống 2: Mưa đá xảy ra khi có một nhóm trẻ chơi ngoài sân trường.**

Trời nổi giông lốc mạnh bất thường và có mưa đá xảy ra khi các bé lớp MGL A4 đang chơi ở ngoài trời.

Phương án hành động:

+ Dùng ba lô và bất kể thứ gì có sẵn có thể che chắn trên đầu.

+ Nhanh chóng xác định vị trí an toàn gần nhất: Tòa nhà gần nhất, khu vực có mái che, chạy nhanh vào trú ẩn an toàn.

+ Không chạy theo hướng giông lốc, và không chạy vào mái che bằng sắt, hoặc các phương tiện như xe máy dễ bị tia sét. Và mái sắt mỏng, được dựng tạm bợ sẽ càng gây nguy hiểm cho tính mạng.

- **Tình huống 3: Có trẻ bị thương tích khi gặp mưa đá**

Phương án hành động:

+ Sơ cấp cứu kịp thời và đưa trẻ vào vị trí an toàn.

+ Thông báo và tìm kiếm nhân viên y tế hỗ trợ

7. Tổng kết, rút kinh nghiệm sau diễn tập

+ Đánh giá tình huống phát sinh trong quá trình diễn tập.

+ Đưa ra các phương hướng khắc phục các vấn đề còn tồn tại.

Kế hoạch 1b: Kế hoạch diễn tập phòng tránh giông sét quy mô toàn trường

PHÒNG GD-ĐT QUẬN KIẾN AN

TRƯỜNG MẦM NON THỰC HÀNH**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****KẾ HOẠCH DIỄN TẬP PHÒNG TRÁNH GIÔNG SÉT****1. Thời gian:** Ngày 15 tháng 11 năm 2021**2. Địa điểm:** Trường MN Thực Hành- Đại học Hải Phòng- Quận Kiến An**3. Nguồn lực:****- Nhân lực:**

BGH (2), GV (16), Phụ huynh (30). Cán bộ phường, tổ dân phố (3). Cán bộ y tế (2). Cán bộ phòng cháy chữa cháy (1).

Học sinh: Nhà trẻ , 3 tuổi, 4 tuổi – 6 lớp đang hoạt động trong lớp; 5 tuổi: 02 lớp HĐ ngoài trời- ở sân trường

- Phương tiện, cơ sở vật chất:

+ Chuẩn bị các vị trí, tình huống xảy ra các nội dung chi tiết kịch bản dự kiến: 02 tình huống: Trong lớp học và ngoài sân trường.

+ Chuẩn bị đồ dùng: Còi hơi, Loa phóng thanh, video âm thanh giông sét (kèm mưa, giônglốc), hạt mưa (làm từ giấy A4 đã in hai mặt bằng cách vo viên nhỏ lại); Quạt công nghiệp.

- Kiểm tra các đồ dùng thiết bị và triệu tập các thành viên tham gia đầy đủ.

- Thông báo cho toàn trường chuẩn bị theo Kế hoạch diễn tập.

4. Quy mô tổ chức:

Quy mô toàn trường

5. Phân công nhiệm vụ

STT	Nhiệm vụ	Số người	Mô tả trách nhiệm	Ghi chú
1	Quản lý, điều phối, chỉ đạo diễn tập	1	Quản lý diễn tập và chịu trách nhiệm hỗ trợ xây dựng kịch bản, công tác chuẩn bị và phối hợp với Ban PCTT của Phường tham gia hỗ trợ diễn tập.	Đ/c Trần Thị Xuân- Hiệu trưởng, Trưởng ban chỉ huy PCTT của trường
2	Ban Chỉ huy PCTT của trường	5	Chịu trách nhiệm về công tác tổ chức, quản lý, ứng phó theo kịch bản diễn tập, đảm bảo thực hiện đúng vai trò được phân công trong Ban chỉ huy PCTT	Đ/c Trần Xuân, Hoàng Dinh; Đ/c Dương Nga, Ngọc Ánh; Kim Liên
3	Đội ứng phó khẩn cấp	8	Chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động ứng phó theo sự phân công và điều động của Ban chỉ huy PCTT của trường	HT; PHT; YTHĐ; 05 GV : Đ/c Ánh; DNga; H Vân; Liên; Trần Dinh
4	Tổ chức điều phối tại điểm nơi sơ tán đến	3	Phụ trách điều phối các HĐ diễn tập diễn ra tại nơi sơ tán đến và phối hợp với địa phương trong công tác sơ tán, bảo đảm an toàn cho HS, GV, NV	Giáo viên: Đ/c Ngọc Ánh và đ/c Dương Nga; Đ/c CB phường và HT
5	Công tác hậu cần	2	Phụ trách công tác tổ chức, hậu cần cho hoạt động diễn tập	Đ/c Hoà và Mai Hương
6	Đảm bảo trật tự an toàn và sơ cấp cứu	3	Bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình diễn tập; nếu có người bị thương thì nhanh chóng hỗ trợ sơ cấp cứu	Bảo vệ: Đại diện 01 người, Nhân viên y tế: Đ/c M Linh.
7	Tham gia diễn tập di chuyển HS	45	Tham gia diễn tập, chuẩn bị các công việc di chuyển theo hướng dẫn của ban chỉ huy PCTT và đội ứng phó khẩn cấp	Học sinh lớp 5 tuổi
8	Quan sát, đánh giá buổi diễn tập	2	Quan sát, ghi chép, phản hồi, đề xuất ý kiến khắc phục, cải thiện	Cán bộ Ban PCTT địa phương; PGD; chuyên gia về PCTT, cứu hộ cứu nạn.

6. Tổ chức diễn tập

Thời gian	Nội dung	Người triển khai	Người thực hiện	Chuẩn bị	Phương án hành động
8h00-8h10	Tiếp nhận thông tin mưa giông sét; Cảnh báo thông tin đến toàn trường. (Cập nhật thông tin thời tiết địa phương trong chương trình Dự báo thời tiết của VTV, đài phát thanh, website của TT dự báo KTTV quốc gia và của địa phương: BGH, GV, NV	CB khí tượng thuỷ văn (PH đóng vai)	HT và GVCN	- Điện thoại; - 2 lớp 5 tuổi khi ra khỏi phòng tắt Attomat điện lớp;	+ HT thông báo trong BGH và bộ phận văn phòng; + PHT gọi Loa (chuông) thông báo toàn trường. + GVCN các lớp giao nhiệm vụ thống nhất hai cô trong lớp + HT: Bao quát và Phân công đ/c TDinh hỗ trợ lớp C1; Đ/c Hoà hỗ trợ C2 (đang chơi ngoài sân); YTHĐ sẵn sàng đỡ dùng hỗ trợ các lớp; Bảo vệ sẵn sàng ứng phó hỗ trợ các cô giáo + PHT: Kiểm tra CSV
8h10-8h30	Giông sét xảy ra khi học sinh trong lớp học Cần lưu ý: Khi ở trong nhà đứng xa các cửa sổ, cửa ra	HT;	GV 6 lớp: Nhà trẻ, 3T, 4T	Nghe chuông báo (loa); Tạo tiếng gió, tiếng sấm, tiếng sét từ nhỏ đến to hơn,	GVCN: Tập trung trẻ giữa lớp, lại gần cô, ổn định tâm lý cho trẻ tránh để trẻ bị hoảng sợ: hướng dẫn trẻ làm các động tác: Bịt tai; Vận động nhẹ tại chỗ, Hát, kể chuyện.... PCN: Nhanh chóng tạm thời ngắt các thiết bị điện, rút các thiết bị điện, đề phòng sấm sét, tránh bị điện giật, cháy nổ, hỏa hoạn; Đối với các thiết bị điện thoại Wife có kết nối dây dẫn

	vào, các thiết bị dùng điện, tránh chỗ ẩm ướt như phòng tắm, bể bơi, không nên dùng điện thoại trừ khi cần thiết.				bên ngoài, nên tháo hết các zắc kết nối để tránh sét đánh lan truyền; Ngắt attomat điện phòng cả phòng; Quay hình ảnh gió phía ngoài cửa sổ (cây cối, chong chóng ở cửa sổ...)
8h30-9h00	Giông sét xảy ra khi có một nhóm trẻ chơi ngoài sân trường. Lớp C2: Tổ chức hoạt động trò chơi tập thể ở sân ngoài: Gắn trường Tiểu học; Lớp C1: đang chia nhóm hoạt động tự do với nguyên vật liệu thiên nhiên tại vườn Cổ tích	PHT	GV 2 lớp 5 tuổi Và các đ/c phụ như đã phân công	Hiệu lệnh; Tạo hình ảnh mây đen, tiếng gió mạnh bất thường, tiếng sấm, cảm giác trời lạnh hơn; tiếng sét từ nhỏ đến to dần lên;	<i>Tình huống 1: Di chuyển về nơi an toàn</i> Lớp C1- GVCN điều hành cần ổn định ngay tinh thần cho trẻ, giữ trẻ bình tĩnh, yêu cầu trẻ tập trung lắng nghe và thực hiện theo chỉ dẫn của cô; Ra hiệu lệnh yêu cầu trẻ chạy nhanh về hội trường tầng 1 (phía gần cầu thang ngoài). Cô GVCN chạy ngang tầm với trẻ nhóm đầu tiên(Cô PCN chạy phía sau bao quát trẻ) Lớp C2: Cô GVCN điều hành cần ổn định ngay tinh thần cho trẻ, giữ trẻ bình tĩnh, yêu cầu trẻ tập trung lắng nghe và thực hiện theo chỉ dẫn của cô; Yêu cầu trẻ: chạy về khu vực hội trường 1 của trường MN. Cô GVCN chạy ngang cùng nhóm đầu bao quát trẻ; Cô PCN chạy phía sau cùng quan sát trẻ (ra sân trường xem xét tổ chức di chuyển cụ thể)

Tình huống giả định: GVCN quan sát thấy tóc dựng đứng thì là nguy cơ sét đánh ở vị trí gần nhất.	PHT	02 GV lớp C1 và HS lớp C1	Tiếng sấm sét to bất thường(ở gần)	<i>Tình huống 2: Nguy cơ có sét ở gần- lớp C1</i> - GVCN: quan sát thấy dấu hiệu lông tay dựng lên(chọn cháu để thể hiện) GVCN: Yêu cầu cả lớp thực hiện động tác phòng chống sét: Tay ôm hai tai cúi thấp người chạy về phía sân khấu(Trẻ chạy các tư thế khác nhau: cúi khom người, chạy cò 1 chân.....); Cô yêu cầu ko đứng gần nhau(trẻ đứng ntn.....); PCN: Phối hợp cùng cô GVCN và hướng dẫn trẻ, bao quát trẻ thực hiện theo sự điều khiển của cô Ánh. Lúc này cần phải di chuyển nhanh đến vị trí an toàn hơn (là nơi có gắn thiết bị chống sét). Các vị trí an toàn có thể di chuyển trẻ đến: Tòa nhà gần nhất, khu vực có mái che, công trình kiên cố. Cần đảm bảo: Là nơi khô ráo để trú, tránh xa các vật cao như gốc cây to, cột điện, cột đèn, chỗ chứa nước như hòn non bộ, hồ, ao.. Không chạy theo hướng giông lốc, và không chạy vào mái che bằng sắt, hoặc các phương tiện như xe máy dễ bị tia sét. Và mái sắt mỏng, được dựng tạm bợ sẽ càng gây nguy hiểm cho tính mạng. Không cho trẻ trú ẩn ở dưới gốc cây, tránh khu vực cao hơn xung quanh, tránh xa các vật bằng kim loại. Hướng dẫn trẻ người ở vị trí càng thấp càng tốt, hai tay bịt tai, ngồi xổm nhưng người không chạm đất, mặt người ở vị trí thấp nhất so với mặt đất. Không đứng thành nhóm gần nhau.
Tình huống giả định: Có trẻ bị thương tích khi di chuyển tránh	GVCN	GV lớp C1 & NVYT	Một cháu bôi thuốc đỏ ở tay...; Đồ dùng của GV lớp;	<i>Tình huống 3: Có người bị thương nhẹ - Lớp C2</i> PCN: Phát hiện ra cháu bị va tay vào tường chạy có chảy máu (thuốc đỏ); PCN: thực hiện động tác sơ cứu tại chỗ kịp thời và đưa trẻ vào

	giông sét			Đồ dùng của NVYT	vị trí an toàn. GVCN: Gọi Cô YTHĐ hỗ trợ Cô YTHĐ: Di chuyển từ phòng YT ra sân, phối hợp cô PCN thực hiện các thao tác, giả định một trong các các biểu hiện như: Sơ cứu vết thương, trấn an tâm lý.... GVCN: tổ chức trấn an cho cả lớp bình tĩnh thực hiện động tác phòng tránh sét.
9h30-9h40	Mưa nhẹ và tạnh, giông sét hết	PHT	GV	02 lớp: 04 Cô và cháu tập trung ở hội trường (C1- giữa hội trường; C2 ở sân khấu	GVCN hai lớp: điều hành, hướng dẫn trẻ lớp mình đi lên lớp: Lớp C1 đi cầu thang trong; Lớp C2 đi cầu thang ngoài. Các cô PCN đi trước dẫn đường; GVCN điều hành trẻ đi lên lần lượt và bao quát từ phía sau.

7. Tổng kết, rút kinh nghiệm sau diễn tập.

- Đánh giá tình huống phát sinh sau quá trình diễn tập
- Đưa ra các phương hướng khắc phục những vấn đề còn tồn tại.
- * Vẽ sơ đồ nhà trường có hướng di chuyển đến nơi an toàn khi giông sét xảy ra.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo nhà trường;
- CBGV, NV;
- Lưu: VT.

TM. BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN

Trần Thị Xuân

PL3.2. Kế hoạch chủ đề năm học**DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN KHỐI MẪU GIÁO BÉ TRƯỜNG MẦM NON KLF HÀ NỘI**

Tháng	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5
9	(31/8 – 4/09/2020) Khai giảng, rèn nề nếp, nội quy lớp học	(7/9 – 11/09/2020) Bé vui tới trường Dự án: Con đường đến trường	(14-18/9/2020) Lớp học của bé: Cô giáo và bạn bè mến thương	(21- 25/9/2020) Tết trung thu Dự án: Đèn lồng	
10	(28 - 2/10/2020) Tôi là ai ? (Tên, tuổi, sở thích, cảm xúc, đồ dùng, người thân...)	(5 - 09/10/2020) Cơ thể của tôi (Cấu tạo cơ thể, chức năng, chăm sóc cơ thể)	(12-16/10/2020) Gia đình của bé Dự án : Ngôi nhà	(19-23/10/2020) Người bé yêu thương (Ngày của mẹ, bà, các bạn gái,...)	(26- 30/10/2020) Halloween Dự án trang phục hóa trang
11	(2/11-06/11/2020) Động vật sống trang GĐ (Thú cưng)	(9/11-13/11/2020) Động vật sống dưới nước (Điều tra về: con cá)	(16-20/11/2020) Động vật sống trong rừng Tổ chức: Ngày 20/11	(23-27/11/2020) Động vật biết bay; côn trùng Điều tra: Con bướm	
12	(30 - 4/12/2020) Bác sĩ, y tá, thầy thuốc	(07 - 11/12/2020) Chú bộ đội, cảnh sát, công an	(14 - 18/12/2020) Các nghề khác Dự án: Ước mơ của em	(21 - 25/12/2020) Noel	(28/12/2020 - 1/1/2021) Mùa đông
1	(4- 8/01/2021) PTGT đường bộ, đường sắt	(11 -15/01/2021) PTGT đường thủy, hàng không	(18 - 22/01/2021) Tìm hiểu về Tết NĐ Hoa và Mâm ngũ quả	(25 - 29/01/2021) Tìm hiểu về Tết NĐ Dự án: Bánh Chưng	
2	(1/2 - 05/02/2021) Tìm hiểu về Tết NĐ Phong tục tết ngày tết	(08-12/02/2021) Dự kiến Nghi tết NĐ	(15 -19/02/2021) Lễ hội mùa xuân Ổn định sau tết	(22 - 26/02/2021) Mùa xuân Dự án: Sự nảy mầm	
3	(01 - 05/03/2021) Các loại rau – Dự án rau sạch Chào mừng ngày 8/3	(08 - 12/03/2021) Cây ăn quả Điều tra lá cây	(15 - 19/03/2021) Cây cho bóng mát, cây cảnh Điều tra lá cây	(22 - 26/03/2021) Các loài hoa (Hoa làm đẹp không gian sống)	(29/3 - 2/04/2021) Ánh sáng Dự án: Ánh

					sáng
4	(5/4- 09/04/2021) Nước Dự án: Nước <i>Tích hợp GD ứng phó với BĐKH</i>	(12 -16/04/2021) Hiện tượng tự nhiên Gió, mưa, sấm chớp <i>Tích hợp GD ứng phó với BĐKH</i>	(19 - 23/04/2021) Không khí <i>Tích hợp GD ứng phó với BĐKH</i>	(26 - 30/04/2021) Mùa hè <i>Tích hợp GD ứng phó với BĐKH</i>	
5	(3/5- 07/05/2021) Quê hương, đất nước	(10 -14/05/2021) Bé đi du lịch	(17 - 21/05/2021) Bác Hồ	(24 - 28/05/2021) Tổng kết năm học	

DỰ KIẾN CÁC MỤC TIÊU ĐÁNH GIÁ TRẺ 3-4 TUỔI THEO CHỦ ĐỀ

Tháng	PT thể chất	PTNT	PT ngôn ngữ	PTTC - XH	PT thẩm mỹ
9	1,9, BS1	38,40, 43	42,52	58,66	80,74
10	3,12, NC1	34,20	35,57 48	59,67	71,77
11	5,13	26, 25, 36	51,54	58,60	73,79
12	6,14	37,39	52	66,65	72,56
1	8,7	19,27, 29	45	69,68	75,82
2	2,15	22,32, 30	49	61	81
3	10,11	31,35, 21	53	70	76
4	4,16	18,24, BS 1 BS đánh giá trẻ theo khung tiêu chí Ứng phó TM với BĐKH (TC3)	55	62 BS đánh giá trẻ theo khung tiêu chí Ứng phó TM với BĐKH (TC3)	84,76
5	17	41,23	46,50	63,64	78

PL3.3. Kế hoạch giáo dục của giáo viên

3.3.1. Kế hoạch tháng

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 4/2022 - LỨA TUỔI MẪU GIÁO LỚN 5-6 TUỔI

GV:Lớp:..... Trường MN KLF Hà Nội

Hoạt động	Tuần I (Từ ngày 4/4-08/04/2022) Nước – Dự án: Nước	Tuần II (Từ ngày 11 -15/04/2022) Hiện tượng tự nhiên	Tuần III (Từ ngày 18-22/04/2022) Không khí	Tuần IV (Từ ngày 25-29/04/2022) Mùa hè	Mục tiêu đánh giá
Đón trẻ Thể dục sáng	* Cô đón trẻ: quan tâm đến sức khỏe của trẻ; Quan sát, nhắc nhở trẻ sử dụng một số từ chào hỏi và lễ phép phù hợp tình huống; thực hiện đúng nề nếp lấy cất đồ dùng : ba lô, dép ... đúng nơi quy định, giữ gìn ngăn tủ các nhân gọn gàng sạch sẽ. Cho trẻ nghe các bài hát về các hiện tượng tự nhiên ,về các mùa trong năm, chơi đồ chơi theo ý thích... - Bài thể dục tập theo nhạc của nhà trường. Tập với quả bông, với gậy thể dục. - Khởi động: Trẻ đi theo đội hình vòng tròn kết hợp các kiểu đi - Trọng động: - Hô hấp: Thổi nơ - Bụng lườn : Nghiêng người sang 2 bên. - Tay: Ra trước- lên cao - Bật: Chụm tách chân - Chân: Ngồi khuỵu gối - Hồi tĩnh: Đi lại nhẹ nhàng quanh chỗ tập. Cảm nhận thời tiết buổi sáng				MT8, 17
Trò chuyện	- Kể chuyện: Giọt nước ý xú: Trò chuyện cùng trẻ về các nội dung trong truyện: Có vòng tuần hoàn của nước, có mưa, có nắng, nước bốc hơi,..... Từ đó cô Giáo hỏi trẻ: Về các hiện tượng trong câu chuyện. Trẻ trả lời và cùng bắt đầu vào chủ đề từng tuần tìm hiểu cụ thể, triển khai. (Cô và trẻ cùng xây dựng sơ đồ minmap phát triển từng nội dung mà trẻ thấy hứng thú) + Trẻ làm quen các hiện tượng tự nhiên;				MT30

		+ Trẻ sẽ làm gì để bảo vệ thiên nhiên, môi trường, bảo vệ nguồn nước? + Làm quen với khái niệm “Nguồn năng lượng sạch” - Giáo dục trẻ biết tiết kiệm nước, điện, biết bảo vệ môi trường để chống biến đổi khí hậu, để biết ứng phó thông minh với biến đổi khí hậu. Lồng ghép trong chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ, trong từng hoạt động chăm sóc và giáo dục.				
Hoạt động học	T2	Văn học Truyện “Hồ nước và mây”	Âm nhạc - DVD: Đếm sao - Nghe hát : Tia nắng hạt mưa - TC: Nghe giai điệu đoán tên bài hát	Văn học Thơ : "Nắng bốn mùa"	Âm nhạc - DH: - Nghe hát: Hà Nội một trái tim hồng TC: Nhìn hình ảnh đoán tên bài hát	MT31, 42 BS13
	T3	Tạo hình Xâu, luồn chỉ màu theo hình mặt trời, cầu vồng, ngôi sao	Tạo hình Xé dán các hiện tượng tự nhiên	Tạo hình Làm tranh kể chuyện sáng tạo từ lõi giấy	Tạo hình Cắt và xé dán theo truyện cổ tích mà bé thích	MT 102 103
	T4	Khám phá Năng lượng sạch	Khám phá Tìm hiểu về mặt trời, mặt trăng và các vì sao	Khám phá Chất thấm nước và chất không thấm nước	Khám phá Không khí	
	T5	Toán - Đếm đến 10, nhận biết trong phạm vi 10	Toán - Dạy trẻ tách gộp nhóm có 10 đối tượng	Toán Đo độ dài một đối tượng bằng các đơn vị đo có kích thước khác nhau	Toán Đo độ dài các đối tượng có kích thước khác nhau bằng một đơn vị đo	MT60 MT68
	T6	LQCC Làm quen chữ cái s,x	PTVD -Bật sâu 50cm -Lăn bóng và di chuyển	LQCC Làm quen chữ cái v,r	PTVD Đập bóng xuống sàn và bắt bóng.	MT69 MT 8,

			theo bóng		TC Ai nhanh hơn	17
Hoạt động ngoài trời	T2	- Trò truyện các nguồn năng lượng được sử dụng ở các đồ dùng, thiết bị có xung quanh sân trường. - TC: Gánh gánh gồng gồng - Chơi tự do	- Quan sát bầu trời. - TC: Kéo co - Chơi tự do.	-Trò chuyện về thời tiết mùa hè - TC: Tự chọn - Chơi tự do.	- Quan sát sự chuyển động của không khí - TC: Ai nhanh nhất - Chơi tự do	MT 76,78, 92
	T3	- Quan sát cây hoa phượng - Trò chơi: Lộn cầu vòng - Chơi tự do	- QS: Quan sát tranh cầu vòng - TC: Mèo đuổi chuột - Chơi tự do	- Trò chuyện về một số nguồn nước có trong tự nhiên -TC: Thả đĩa ba ba -Chơi tự do	- Quan sát sự bốc hơi của nước - TC: Cướp cờ - Chơi tự do.	BS23
	T4	- Làm thí nghiệm vật chìm vật nổi - TC: Kéo co -Chơi tự do	- Làm thí nghiệm về sự đổi màu của nước - TC: Bịt mắt bắt dê - Chơi tự do	- Thí nghiệm “Một số chất tan trong nước - TC: Dung dăng dung dẻ - Chơi tự do	- Giao lưu với các em khối MGN - TC: Tự chọn - Chơi tự do.	
	T5	- Hướng dẫn trẻ gấp thuyền -TC: Bỏ giẻ - Chơi tự do	- Giao lưu các lớp trong khối - TC: Tự chọn - Chơi tự do	- Nghe và giải câu đố các mùa trong năm - TC: Dung dăng dung dẻ. - Chơi tự do	- Hướng dẫn trẻ chơi trò chơi ngày và đêm - TC: Bịt mắt bắt dê - Chơi tự do	
	T6	- Tưới cây trong vườn trường -TC: Cáo và thỏ	- Quan sát tranh ban ngày và ban đêm - TC: Bóng tròn to	- Thăm quan vườn trường, chăm sóc cây. - TC: kéo co	- Quan sát thời tiết - TC: Mèo đuổi chuột - Chơi tự do	

		- Chơi tự do	- Chơi tự do	- Chơi tự do.		
Hoạt động góc	* Góc trọng tâm: - Góc sách truyện: Làm sách tranh về các hiện tượng tự nhiên (Tuần 1) (Giáo dục kỹ năng hoạt động góc nhằm hình thành ở trẻ các hành vi biết sử dụng tiết kiệm giấy, đồ dùng,...) - Góc phân vai: Bé đi chơi công viên nước, Bé và gia đình đi du lịch, Bé làm đầu bếp, làm nhà nghiên cứu khoa học, ... (Tuần 2) (lựa chọn nội dung phù hợp theo tuần). - Góc xây dựng: Xây công viên nước, xây dựng công viên xanh, xây dựng thủy điện, hay trạm năng lượng gió (Tuần 3) (Giáo viên lựa chọn nội dung thực hiện với khoảng thời gian xác định). - Góc kỹ năng: Dạy trẻ cách cắt móng tay, cách sử dụng tiết kiệm nước, tiết kiệm điện, giữ gìn vệ sinh cơ thể cùng như môi trường sống (tuần 4) * Góc phân vai: - Gia đình: đi chơi công viên nước, tắm biển, đi nua sắm trang phục mùa hè, đồ đi tắm biển ,chuẩn bị đồ ăn, nước giải khát... - Bác sĩ: khám sức khỏe cho các cháu tư vấn cho trẻ về sức khỏe khi mùa hè đến. - Bán hàng: bán đồ trang phục mùa hè quần áo tắm biển ,các loại nước giải khát... * Góc học tập: - Toán: Dạy trẻ so sánh thêm bớt tạo sự bằng nhau trong phạm vi 10. Dạy trẻ tách gộp nhóm có 10 đối tượng... - Chữ cái: In và trang trí chữ rỗng, tìm và gạch chân chữ cái có trong bài thơ câu chuyện. - Khám phá: + Cho trẻ đóng nước, làm thí nghiệm về nước, làm bánh quay nước, sức mạnh của dòng chảy + Trẻ tìm hiểu về một số nguồn nước,tìm hiểu về hiện tượng tự nhiên,mặt trời mặt trăng và các vì sao,các mùa và danh lam thắng cảnh... + Các thí nghiệm với gió: Làm chong chóng, sức gió (Quạt và các vật có khối lượng khác nhau); thuyền buồm, khinh khí cầu,.... + Thí nghiệm với ánh sáng, làm bếp năng lượng mặt trời... - Góc sách: Tập kể lại chuyện giọt nước tí xíu. Xem sách, đọc theo truyện tranh đã biết truyện.....					

		* Góc nghệ thuật: + Tạo hình: Vẽ về các hiện tượng tự nhiên, làm sách truyện về hiện tượng tự nhiên, các danh lam thắng cảnh ... + Âm nhạc: Hát và vận động các bài hát: đếm sao ,cho tôi đi làm mưa với, mây và gió, ... * Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây, gọi tên cây, lau lá cây, tưới nước cho cây, cây và ánh sáng (gieo hạt), Cây và nước,.... giáo dục môi trường cây xanh và lợi ích của cây xanh. * Góc kỹ năng: Rèn kỹ năng tự phục vụ: Dạy trẻ cách gấp quần áo.cách chải đầu ,cách cắt móng tay, kỹ năng vệ sinh lớp học sạch sẽ....				
HD ăn, ngủ, vệ sinh		- Luyện tập rửa tay bằng xà phòng (chú ý sử dụng tiết kiệm nước đúng đủ không lãng phí), đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. – Thực hiện các thói quen văn minh trong khi ăn. Rèn trẻ biết giữ gìn đầu tóc, quần áo gọn gàng, sạch sẽ. Nhận biết một số nguy cơ không an toàn khi ăn uống - Nói tên món ăn hàng ngày. Nhận biết một số thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe - Sử dụng điều hòa, quạt phù hợp với thời tiết, tiết kiệm điện trong sinh hoạt.				
Hoạt động chiều	T2	-HD bài hát mới: "Đếm sao" - Chơi tự do. - Nêu gương cuối ngày. - Vệ sinh trả trẻ.	- HDTC: "Bánh xe quay". - Chơi tự do. - Nêu gương cuối ngày. - Vệ sinh trả trẻ	- HDTC: Chuyển bóng qua đầu, qua chân - Chơi tự do. - Nêu gương cuối ngày. - Vệ sinh trả trẻ.	- HDTC: ai nhanh hơn - Chơi tự do. - Nêu gương cuối ngày. - Vệ sinh trả trẻ.	
	T3	-Rèn trẻ kỹ năng cách đóng mở cửa . - Chơi tự do. - Nêu gương cuối ngày. - Vệ sinh trả trẻ.	- Rèn cho trẻ kỹ năng cách rót nước... - Chơi tự do. - Nêu gương cuối ngày. - Vệ sinh trả trẻ	- Rèn trẻ cách quét rác trên sàn - Chơi tự do. - Nêu gương cuối ngày. - Vệ sinh trả trẻ	- Rèn trẻ cách xử lý khi ho. - Chơi tự do. - Nêu gương cuối ngày. - Vệ sinh trả trẻ	
	T4	- Ôn bài cũ, làm bù bài, làm quen với VH (thơ,	- Ôn bài cũ, làm bù bài, làm quen với VH (thơ,	- Ôn bài cũ, làm bù bài, làm quen với VH (thơ,	- Ôn bài cũ, làm bù bài, làm quen với VH (thơ,	

		truyện, đồng dao, ca dao), làm vở TCHT - Nêu gương cuối ngày. - Vệ sinh trả trẻ.	truyện, đồng dao, ca dao), làm vở TCHT - Nêu gương cuối ngày. - Vệ sinh trả trẻ	truyện, đồng dao, ca dao), làm vở TCHT - Nêu gương cuối ngày. - Vệ sinh trả trẻ	truyện, đồng dao, ca dao), làm vở TCHT - Nêu gương cuối ngày. - Vệ sinh trả trẻ	
	T5	- Lao động tập thể - Nêu gương cuối ngày. - Vệ sinh trả trẻ	- Lao động tập thể - Nêu gương cuối ngày. - Vệ sinh trả trẻ	- Lao động tập thể - Nêu gương cuối ngày. - Vệ sinh trả trẻ	- Lao động tập thể - Nêu gương cuối ngày. - Vệ sinh trả trẻ	
	T6	- Biểu diễn văn nghệ: hát các bài hát, đọc thơ, kể chuyện đã học - Nêu gương bé ngoan. - Vệ sinh trả trẻ.	- Biểu diễn văn nghệ các bài hát đếm sao, bé và trăng. - Nêu gương cuối tuần - Vệ sinh trả trẻ	- Biểu diễn văn nghệ, xem quà tặng cuộc sống - Nêu gương cuối tuần - Vệ sinh trả trẻ	- Biểu diễn văn nghệ, - Nêu gương cuối tuần - Vệ sinh trả trẻ	

3.3.2. Kế hoạch hoạt động

Kế hoạch 1: Kế hoạch hoạt động khám phá khoa học

ĐỀ TÀI: BÉ TÌM HIỂU NĂNG LƯỢNG SẠCH

Lứa tuổi: 5 – 6 tuổi

Thời gian: 45- 50 phút

Người soạn: Khuất Doãn Phương Lam – SV K68A GDMN-ĐHSPHN

Giảng viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Thị Luyến

I. Mục đích, yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ biết năng lượng sạch là gì
- Trẻ kể tên một số loại năng lượng sạch: năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng địa nhiệt, năng lượng sóng biển, năng lượng tuyết.
- Trẻ nêu được lợi ích của các năng lượng
- Trẻ hiểu nguyên lý sử dụng năng lượng nước và năng lượng gió
- Trẻ biết cách sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

2. Kỹ năng

- Trẻ có kỹ năng quan sát, so sánh
- Trẻ biết đặt câu hỏi và trả lời các câu hỏi của cô
- Trẻ vẽ được sơ đồ về vai trò và cách sử dụng năng lượng
- Trẻ thực hiện được một số cách tiết kiệm năng lượng
- Trẻ có kỹ năng hoạt động nhóm
- Có kỹ năng chế tạo sản phẩm hoạt động nhờ năng lượng nước và năng lượng gió.

3. Thái độ

- Trẻ tập trung lắng nghe và tích cực tham gia hoạt động
- Trẻ đoàn kết với bạn bè
- Trẻ chủ động thực hiện dự án
- Trẻ biết giữ gìn môi trường, đồ dùng và sản phẩm hoạt động

II. Chuẩn bị

1. Đồ dùng của cô:

- Hình ảnh: phơi lúa, thả diều, quạt thóc, bánh xe nước, đun bằng bếp than.
- Video con người sử dụng các loại năng lượng khác nhau (có năng lượng sạch và năng lượng gây ô nhiễm môi trường)
- Bản sơ đồ tư duy, tài liệu hình ảnh về năng lượng nước và năng lượng gió; nhạc, sticker

2. Đồ dùng của trẻ

- Giấy vẽ, bút chì, bút màu, kéo, hồ dán
- Đồ dùng làm thuyền:

- + Thuyền buồm chạy bằng sức gió: thân cây dọc mùng, lá cây, tăm.
- + Thuyền chạy bằng sức nước: xốp, cốc nhựa đục lỗ (đã qua sử dụng), ống hút đã qua sử dụng, dao dọc giấy.
- Bảng đánh giá kết quả của trẻ

3. Địa điểm

- Trong lớp
- Ngoài sân trường (có hồ nước hoặc chậu to) để thực hành.

III. Tiến hành

Hoạt động chính	Hoạt động chi tiết	
	Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Mở đầu: Định hướng nhận thức (3 phút)	Hoạt động 1: Cho trẻ xem tranh và chia sẻ Cô hỏi trẻ về nội dung của các bức tranh: <i>Con thấy gì ở trong bức tranh?, Vì sao con người lại phơi lúa dưới trời nắng, Điều bay được nhờ đâu? Con biết gì về bánh xe nước (cọn nước)?</i> - Tất cả các hoạt động trên con người đều sử dụng đến năng lượng. ⇒ Để duy trì cuộc sống, con người đã sử dụng những năng lượng nào? Chúng ta sử dụng các năng lượng như thế nào? Các năng lượng đó có ảnh hưởng gì đến môi trường?	- Quan sát và nhận xét tranh - Lắng nghe, trả lời câu hỏi
Trọng tâm: Trải nghiệm-khám phá (20-25 phút)	Hoạt động 2: Xem video về các nguồn năng lượng (5p) - Cô cho trẻ xem video - Câu hỏi sau khi xem video: + Trong video các con thấy con người sử dụng các năng lượng nào? + Năng lượng nào gây ô nhiễm môi trường + Năng lượng nào không gây ô nhiễm môi trường? năng lượng đó gọi là gì? (năng lượng sạch) - GV đặt câu hỏi định hướng trẻ lựa chọn dự án: + Năng lượng sạch là gì? + Có những nguồn năng lượng sạch nào?	- Trẻ xem video và ghi nhớ - Trẻ suy nghĩ và trả lời - Trẻ ngồi theo nhóm thảo luận và đưa ra ý kiến thống nhất sẽ chọn năng lượng nào để nghiên cứu

	+ Con muốn tìm hiểu về năng lượng sạch nào	
	Hoạt động 3: Tìm hiểu về năng lượng gió và năng lượng nước (5p) Cô chia lớp thành 2 nhóm theo lựa chọn của trẻ Nhóm 1: Tìm hiểu về năng lượng gió Nhóm 2: Tìm hiểu về năng lượng nước - Hướng dẫn nhiệm vụ cho trẻ: Lên kế hoạch tìm hiểu về NL mà mình đã chọn, và hoàn thành sơ đồ tư duy	- Trẻ tìm tài liệu hình ảnh về NL nước/NL gió trong góc khám phá - Trẻ thảo luận về lợi ích và cách sử dụng hai loại NL này, dán ảnh vào sơ đồ tư duy.
	Hoạt động 4: Chế tạo thuyền buồm chạy bằng sức nước và sức gió (15p) - GV quan sát và gợi ý trẻ thực hiện nếu trẻ gặp khó khăn - GV hỗ trợ nhóm trẻ thực hiện: + bước 1: cho xem ảnh sản phẩm hoàn chỉnh + bước 2: cho trẻ xem sơ đồ các bước làm sản phẩm + bước 3: Cô làm mẫu Nếu trẻ đã làm được sau hướng dẫn ở một bước cụ thể, GV sẽ dừng lại và không hướng dẫn các bước sau.	- Trẻ thảo luận về cách làm thuyền buồm sử dụng NL nước và NL gió, từ những nguyên liệu đã có. - Trẻ thực hiện: + Nhóm 1: Làm thuyền buồm chạy bằng sức gió + Nhóm 2: Làm thuyền chạy bằng sức nước
Chia sẻ- đúc rút kinh nghiệm (5-10 phút)	Hoạt động 5: Trẻ trình bày sản phẩm và nhận xét - Cho trẻ trình bày sản phẩm, thử nghiệm. GV định hướng trẻ nhận xét theo các tiêu chí và đánh dấu vào bảng đánh giá kết quả. - Tiêu chí đánh giá: sơ đồ tư duy (có đẹp, thể hiện rõ lợi ích không); Trình bày sơ đồ (có rõ ràng, dễ hiểu không); Sản phẩm (thuyền đồ chơi có đẹp, có hoạt động tốt không) - GV nhận xét chung về sản phẩm và cách trẻ cùng nhau làm ra sản phẩm.	- Trẻ trình bày bản thiết kế đồ chơi và sản phẩm - Thực hành sử dụng đồ chơi vừa làm (thả thuyền xuống nước) - Trẻ nhận xét về sản phẩm
Vận dụng kinh nghiệm (5-10 phút)	Hoạt động 6: Trò chơi đua thuyền buồm GV tổ chức cho trẻ chơi đua thuyền buồm đã chế tạo	- Trẻ chơi đua thuyền, tìm cách tạo sóng nước, tạo gió cho thuyền chạy nhanh hơn

Kết thúc (2 phút)	GV cho trẻ treo phiếu học tập vào góc học tập; để thuyền buồm vào góc khám phá, phục vụ cho các hoạt động sau.	Trẻ cất sản phẩm Trẻ cùng cô thu dọn đồ đạc, vệ sinh lớp học.
-----------------------------	--	--



Thuyền chạy bằng sức nước



Thuyền chạy bằng sức gió

Kế hoạch 2: Kế hoạch hoạt động khám phá xã hội

GIÁO ÁN LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ XÃ HỘI

Đề tài: Nhà khí tượng tí hon

Chủ đề: Nghề nghiệp

Lứa tuổi: 5-6 tuổi

Người soạn: GV trường MN Kiến An- Hải Phòng

1. Mục đích - yêu cầu:

*** Kiến thức:**

- Trẻ hiểu được công việc và lợi ích của nghề khí tượng

*** Kỹ năng:**

- Trẻ có kỹ năng lắng nghe, thảo luận, hợp tác, chia sẻ
- Trẻ có kỹ năng quan sát và đọc được kết quả trên nhiệt kế và máy đo độ ẩm
- trẻ có kỹ năng ghi chép và trình bày bản tin dự báo thời tiết

*** Thái độ**

- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động cùng cô và bạn

2. Chuẩn bị:

- Nhờ chuyên gia đến giao lưu
- Tranh ảnh về nghề khí tượng
- + Tranh 1: Quan trắc viên đang ghi chép số liệu
- + Tranh 2: Kỹ sư khí tượng phân tích số liệu trên máy tính
- + Tranh 3: Biên tập viên thời tiết đang dẫn chương trình dự báo thời tiết
- Video về nghề khí tượng
- Máy đo độ ẩm và nhiệt kế
- 3 tờ giấy A3, bút dạ, sáp màu.
- Mô hình máy vi tính : 3 cái

3. Tiến hành:

Hoạt động 1: Tham quan Đài Khí tượng Phù Liễn qua màn ảnh nhỏ

Cô giới thiệu : Hôm nay cô cháu mình sẽ đi thăm 1 địa danh nổi tiếng của quận Kiến An qua màn ảnh nhỏ nhé!

- Cho trẻ xem video.

- + Chúng mình vừa được xem video về nghề gì?
- + Theo con nghề khí tượng làm những công việc gì?

- Cô giới thiệu : Hôm nay cô có một điều đặc biệt dành tặng cho chúng mình. Đó là ngày hôm nay có một chuyên gia về nghề khí tượng sẽ đến thăm và trò chuyện cùng với các con.

- Chuyên gia xuất hiện: Cô chào tất cả các con, cô tên là..., chuyên gia về khí tượng, hôm nay cô đến đây trò chuyện với chúng mình để chúng mình hiểu biết hơn về nghề khí tượng. Trước khi trò chuyện cô muốn chúng mình hãy làm những nhà khí tượng nhí làm các công việc của nhà khí tượng nhé!

- + Nhóm 1 : Quan sát thời tiết

- + Nhóm 2 : Đo nhiệt độ không khí.
- + Nhóm 3 : Đo độ ẩm không khí
- Thời gian cho các nhóm làm việc là 2 phút.
- Cho trẻ theo dõi và viết kết quả lên giấy sau đó gắn kết quả lên bảng.
- + Con theo dõi được những gì?
- Cô mời chuyên gia nhận xét.

Hoạt động 2: Gặp gỡ chuyên gia Khí tượng

- Bây giờ chuyên gia khí tượng sẽ giải đáp các câu hỏi, các điều mà chúng mình muốn biết về nghề khí tượng nhé!
- Chuyên gia trò chuyện và giải đáp các thắc mắc của trẻ.
- Cô : Chúng mình vừa được nghe chuyên gia trò chuyện về nghề khí tượng. Vậy công việc của nhà khí tượng là gì?
- Cô cho trẻ trình bày hiểu biết của mình về nghề khí tượng qua tranh: Ảnh chụp ai? Chuyên gia đang làm gì? Họ làm như thế nào? Họ làm thế để làm gì?
- + Tranh 1: Quan trắc viên khí tượng đang ghi chép số liệu
- + Tranh 2: Chuyên viên khí tượng phân tích số liệu trên máy tính
- + Tranh 3: Dự báo khí tượng đưa ra dự báo về thời tiết.

Hoạt động 3: Bé làm nhà khí tượng nhí

- Trẻ thực hành quan sát và ghi chép kết quả đo trên nhiệt kế máy đo độ ẩm, chất lượng không khí theo 3 nhóm:
- + Nhóm 1: Làm quan trắc viên, quan sát và ghi chép nhiệt độ, độ ẩm, thời tiết
- + Nhóm 2: Làm kĩ sư khí tượng nhập số liệu vào máy tính phân tích
- + Nhóm 3: Biên tập bản tin thời tiết dự báo thời tiết.
- GV và chuyên gia hỗ trợ, hướng dẫn khi cần thiết.
- Cho 1 trẻ lên làm biên tập viên dự báo thời tiết.
- + Nếu không có nhà dự báo khí tượng thì con người sẽ khó khăn như thế nào?
- + Nếu nhà dự báo khí tượng đưa ra dự báo sai thì chuyện gì sẽ xảy ra?
- Giáo dục trẻ về phẩm chất người lao động

Kết thúc: Hát bài hát tiếng anh về thời tiết “Weather The Sun”.



Quan trắc viên quan sát thời tiết



Biên tập bản tin thời tiết



Nhập dữ liệu thời tiết



Lập biểu đồ nhiệt độ

Kế hoạch 3: Kế hoạch tổ chức hoạt động làm quen tác phẩm văn học
KỂ CHUYỆN: BÁC GẤU ĐEN VÀ HAI CHÚ THỎ (Truyện trẻ chưa biết)

Lứa tuổi: 3-4 tuổi

Thời gian: 20 phút

Giáo viên thực hiện: Vương Hồng Phượng

Trường MN Thực hành Yên Bái

Giảng viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Thị Luyên

I. Mục đích- yêu cầu:

1. Kiến thức:

- Trẻ nhớ tên truyện “Bác gấu đen và hai chú thỏ”, trẻ hiểu nội dung, cốt truyện và trình tự câu chuyện.
- Trẻ nhớ tên các nhân vật trong truyện và biết tính cách của các nhân vật trong truyện thông qua nội dung và lời thoại, và hành động của nhân vật.
- *Hiểu biết về tác hại của bão và cách ứng phó với bão: khi trời mưa bão nên ở trong nhà, nếu đang đi ngoài đường hãy tìm chỗ trú, không trú dưới gốc cây; khi đi mưa về cần thay ngay quần áo, lau khô người và làm ấm cơ thể.*

2. Kỹ năng:

- Phát triển khả năng chú ý, ghi nhớ có chủ định cho trẻ.
- Rèn trẻ nói đủ câu, đủ ý, phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ, thể hiện ngữ điệu giọng của nhân vật mạnh dạn tự tin.

3. Thái độ:

- Trẻ chăm chú nghe cô kể chuyện và hứng thú tham gia hoạt động cùng cô giáo.
- Biết thương yêu, giúp đỡ mọi người và mọi vật xung quanh.

II. Chuẩn bị:

Về phía cô:

- Giáo án, video, sa bàn, con rối trong truyện “Bác gấu đen và hai chú thỏ”
- Máy tính, máy chiếu, giáo án PowerPoint

Về phía trẻ:

- Thuộc các bài hát trong chủ đề thế giới động vật.
- Tâm thế vui vẻ thoải mái cho trẻ.

NDTH: Âm nhạc, Khám phá khoa học và toán..

III. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
HD 1: Trò chuyện- gây hứng thú: - Cô và trẻ cùng đến với “Ngày hội rừng xanh” (Cho trẻ lắng nghe và đoán tên các con vật qua tiếng kêu.	- Trẻ đoán tên các con vật qua tiếng kêu.

kêu của chúng) - Để biết được chuyện gì đã xảy ra với bác bạn thỏ nâu, chúng mình cùng lắng nghe cô kể câu chuyện “Bác gấu đen và hai chú thỏ” nhé.	
HD 2: Cô kể chuyện lần 1 - Kể diễn cảm kết hợp cử chỉ, điệu bộ. - Cô vừa kể câu chuyện gì ? - Các bạn có biết câu chuyện nói về điều gì không? (Câu chuyện kể về bác gấu khi đi chơi về bị ướt hết, bác xin trú nhờ nhà của thỏ nâu nhưng thỏ nâu ích kỷ không cho bác gấu trú nhờ. Khi bác gấu đen gõ cửa nhà thỏ trắng, thỏ trắng ân cần, tốt bụng đã mời bác gấu đen vào nhà và lấy bánh cho bác ăn. Nửa đêm bão làm đổ nhà thỏ nâu, bác gấu và thỏ trắng hứa sẽ giúp thỏ nâu sửa lại nhà. Thỏ nâu ân hận và xin lỗi bác gấu...)	- Trẻ lắng nghe - Câu chuyện “Bác gấu đen và hai chú thỏ” - Câu chuyện kể về bác gấu, bác xin trú nhờ nhà của thỏ nâu nhưng thỏ nâu ích kỷ không cho bác gấu trú nhờ. Khi bác gấu đen gõ cửa nhà thỏ trắng, tốt bụng đã mời bác gấu đen vào nhà. Nửa đêm bão làm đổ nhà thỏ nâu. Thỏ nâu ân hận và xin lỗi bác gấu...
HD 2: Cô kể chuyện lần 2 GV kể chuyện diễn cảm kết hợp video Đàm thoại- trích dẫn : - Cô kể câu chuyện gì ? - Trong truyện có những nhân vật nào ? - Bác Gấu Đen đi chơi về gặp chuyện gì? (Trời mưa to như trút nước, gió thổi ào ào, bẻ gãy cả cành cây..) - “Gấu Đen đi chơi về bị ướt lướt thướt”. Các con có biết “Ướt lướt thướt” có nghĩa là gì không? Cô giải thích: “ướt lướt thướt” có nghĩa là bị ướt hết cả người từ đầu xuống chân, nước mưa chảy ròng ròng từ trên tóc xuống mặt mũi, quần áo. - Khi gặp trời mưa, bác gấu đen xin trú nhờ nhà thỏ nâu, thỏ nâu đã làm gì? - Vì sao? - Thỏ nâu gắt gỏng nói với bác gấu đen như thế nào?	Trẻ nghe kể chuyện Trẻ chia sẻ, nêu ý kiến: - Truyện “Bác gấu đen và hai chú thỏ” - Bác gấu đen, thỏ nâu và thỏ trắng - Trời mưa bão - Ướt hết - Trẻ lắng nghe - Thỏ nâu đuổi bác gấu đi - Thỏ nâu sợ bác gấu đen làm đổ nhà - Trẻ bắt chước giọng thỏ nâu

- Ai đã cho bác gấu trú nhờ? - Thỏ trắng đã làm gì để giúp đỡ bác gấu đen? (Khi bị ướt người Bác gấu đen rất lạnh, thỏ trắng lấy khăn lau khô người, thay quần áo, sưởi ấm cho Bác) - Đến nửa đêm, bão nổi lên, chuyện gì đã xảy ra đối với nhà thỏ nâu? Các con thấy bão là hiện tượng thiên nhiên như thế nào? Tác hại của bão được mô tả như thế nào trong câu chuyện? “Bão là một hiện tượng thiên tai xảy ra do sự biến đổi khí hậu thường có gió mạnh và mưa lớn gây ảnh hưởng đến cuộc sống của con người và động vật”. “Bão nổi lên ầm ầm, bẻ gãy cả cành cây, làm đổ nhà của thỏ nâu”. - Ai đã hứa giúp thỏ nâu làm lại nhà? Thỏ nâu đã nhận ra điều gì? Bạn ấy đã hành động như thế nào khi nhận ra lỗi lầm? - Lúc này, thỏ nâu rất ân hận và xin lỗi bác gấu. Bác gấu có giận thỏ nâu không? Vì sao? - Trong câu chuyện con yêu quý ai nhất? Vì sao? GD: Câu chuyện này nhắc nhở chúng mình điều gì? - Câu chuyện cho chúng ta một bài học về lòng tốt của bạn Thỏ trắng. Khi thấy người khác gặp khó khăn, chúng ta hãy biết giúp đỡ mọi người. Và bài học về sự dũng cảm nhận lỗi khi mắc lỗi của bạn Thỏ nâu nữa. Các con đã khi nào mắc lỗi và dũng cảm nhận lỗi chưa? - Ngoài ra, câu chuyện còn hướng dẫn các con biết cách ứng xử khi có mưa bão đấy. + Theo các con, khi trời mưa bão, các con nên ở trong nhà hay đi ra ngoài đường? + Nếu đang đi ngoài đường mà gặp trời mưa thì các con nên làm gì? Hành động đó giống ai trong câu chuyện? + Khi đi mưa về, người bị ướt và lạnh, các con cần làm gì để không bị cảm lạnh? Hành động đó giống	- Thỏ trắng - Mời bác gấu vào nhà, lấy bánh cho bác gấu ăn - Trẻ trả lời - Nhà thỏ nâu bị đổ - Trẻ nêu cảm nhận cá nhân. - Trẻ suy nghĩ, trả lời - Bác gấu đen và thỏ trắng - Trẻ nêu cảm nhận của bản thân - Trẻ nêu trải nghiệm của bản thân - Khi trời mưa bão thì nên ở trong nhà, không ra ngoài - Nếu đang đi đường thì phải tìm chỗ trú (như bác gấu) - Khi bị ướt người thì sẽ cảm thấy lạnh cần lau khô người, thay quần áo và sưởi ấm
---	---

cách làm của ai trong câu chuyện?	
HD 3: Kể chuyện lần 3 - Sử dụng rối tay - GV mời 3 trẻ biểu diễn rối tay, GV đóng vai người dẫn truyện, 3 trẻ thể hiện lời thoại và điều khiển rối. - GV khen ngợi trẻ.	- Trẻ biểu diễn rối cùng cô
HD 4: Kết thúc: - Cho trẻ chơi trò chơi: “Trời nắng, trời mưa” - Chuyển hoạt động.	- Trẻ chơi cùng cô.



GV kể chuyện kết hợp video



GV kể chuyện kết hợp rối

Kế hoạch 4: Kế hoạch tổ chức hoạt động tạo hình**GIÁO ÁN LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ****HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH****Đề tài: Vẽ mưa (Đề tài)****Chủ đề: Nước - Mùa hè****Độ tuổi: 3-4 tuổi****Người soạn: Vũ Thị Mai Hương – Nguyễn Thị Kim Liên****(GV trường MN Kiến An – Hải Phòng)****Giảng viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Thị Luyện****I. Mục đích yêu cầu:****1. Kiến thức**

- Trẻ biết tên, đặc điểm nổi bật của hai loại mưa: mưa rào, mưa đá.
- Trẻ biết vẽ nhiều kiểu mưa khác nhau, biết bố cục tranh đơn giản.
- Trẻ biết ích lợi của mưa và tác hại khi mưa nhiều gây lũ lụt, mưa đá gây nguy hiểm.

2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng ghi nhớ có chủ định.
- Trẻ sử dụng kỹ năng vẽ nét thẳng, nét xiên, nét cong để vẽ mưa.
- Rèn kỹ năng cầm bút, tô màu gọn đẹp cho trẻ.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động.
- Trẻ ý thức được những việc cần chuẩn bị, phòng tránh khi có mưa.

II. Chuẩn bị: Tranh vẽ mưa

- + Tranh 1: Tranh nghệ thuật mưa và hoa
- + Tranh 2: Mưa rào
- + Tranh 3: Cơn mưa lạ kỳ (mưa đá)
- Giá treo sản phẩm, giấy vẽ, bút sáp màu, màu nước, dẹt, que chỉ
- Video về mưa rào và mưa đá, âm thanh gió mưa, sấm sét.
- Nhạc bài hát “Giọt mưa và em bé, Cho tôi đi làm mưa với”.

III. Hướng dẫn:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Mở đầu: Ổn định tổ chức, gây hứng thú - Cho trẻ chơi : “Tai ai tinh” - Cách chơi : Cho trẻ nghe tiếng âm thanh gió thổi, sấm sét và tiếng mưa và đoán	- Chơi trò chơi, nghe âm thanh và đoán tiếng gió mưa, sấm sét - Trả lời câu theo ý hiểu của trẻ.
Hoạt động 1: Bé kể về mưa	

- Cho trẻ kể về mưa. - Hỏi trẻ: Các con đã thấy mưa bao giờ chưa? - Con biết tên những loại mưa gì? Mưa nào thường xảy ra vào mùa hè, có sấm chớp Có loại mưa gì mà hạt mưa rất cứng và lạnh - Cho trẻ quan sát video về mưa rào và mưa đá - Khi có mưa chúng mình có được đi ra ngoài không - Mưa to, ở trong nhà chúng mình cần làm gì? - Mưa có lợi ích gì? - Mưa đá sẽ gây hậu quả, tác hại gì?	- Ngồi gần cô - Trẻ kể về mưa theo kinh nghiệm của trẻ - Trẻ trả lời theo ý hiểu của mình.
Hoạt động 2: Quan sát tranh, đàm thoại - Cho trẻ tham quan triển lãm tranh về mưa. + Cô gọi mở đề trẻ quan sát và nêu được nội dung của từng bức tranh. - Cho trẻ ngồi gần cô, đàm thoại + Hỏi trẻ thích bức tranh nào nhất? - Cô giới thiệu bức tranh mưa rào qua bài thơ “Che mưa cho bạn”: “Gió thổi dồn mây đen Ông trời nổi sấm chớp Mưa trút xuống ào ào...” - Cho trẻ nêu nhận xét về bức tranh mưa rào. - Cô miêu tả nội dung bức tranh: Khi gió thổi dồn đám mây đen, ông trời nổi sấm chớp thì mưa rơi xuống ào ào, xiên theo chiều gió. Cỏ cây hoa lá đang căng mình ra đón những hạt mưa rơi. - Cho trẻ quan sát tranh Con mưa lạ kỳ (mưa đá) + Những hạt mưa này có gì đặc biệt ? + Cảnh vật xung quanh như thế nào? - Cho trẻ thi đua vẽ những bức tranh về mưa. + Hỏi trẻ sẽ vẽ mưa gì? Vẽ như thế nào? - Cho 3 -4 trẻ nêu ý tưởng thực hiện.	- Trẻ đi đến các bức tranh, quan sát và chia sẻ cùng nhau về các bức tranh - Trẻ ngồi quanh cô, chia sẻ và nêu cảm nhận về bức tranh - Trẻ trả lời theo ý hiểu của mình. - Nêu ý tưởng trẻ thực hiện
Hoạt động 3: Trẻ thực hiện - Cô cho trẻ về bàn ngồi để vẽ - Cô bật nhạc bài hát : Giọt mưa và em bé để khơi gợi hứng thú của trẻ khi vẽ - Cô sửa cho trẻ tư thế ngồi, cách cầm bút. - Trẻ thực hiện vẽ. - Trong quá trình trẻ vẽ, cô quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ trẻ khi gặp khó khăn. - Gọi ý để trẻ vẽ mưa rào hay mưa đá (theo lựa chọn của trẻ) bằng các nguyên liệu khác nhau, kỹ năng tạo hình	- Về bàn ngồi lựa chọn học liệu để thực hiện. -Vẽ mưa theo ý tưởng của mình và cảnh vật xung quanh

khác nhau (vẽ nét xiên, nét thẳng, nét cong tròn hoặc chấm màu), cách bố cục tranh, rèn kỹ năng tô màu cho trẻ. - Khuyến khích cá nhân trẻ sáng tạo vẽ thêm cảnh vật xung quanh.	
Hoạt động 4: Trưng bày sản phẩm, nhận xét - Cô cho trẻ mang bài vẽ của mình treo lên giá. - Hỏi trẻ hôm nay chúng mình vẽ được gì? Chúng mình thích bức tranh mưa nào nhất ? tại sao - Cô cho 1 số trẻ giới thiệu bài vẽ của mình - Cô gọi 2 -3 trẻ lên nhận xét bài của bạn. - Cô nhận xét chung, động viên, khuyến khích trẻ.	- Trẻ trưng bày sản phẩm - Quan sát nhận xét bài vẽ của mình , của bạn
Kết thúc: Cho trẻ hát kết hợp vận động bài “ Cho tôi đi làm mưa với”	Hát, vận động cùng cô



Hình ảnh sản phẩm của trẻ

Kế hoạch 5: Kế hoạch hoạt động ngoài trời

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

Đề tài: Quan sát thời tiết và đo nhiệt độ ngoài trời

Đối tượng: Trẻ 5-6 tuổi.

Số lượng trẻ: 30 trẻ

Thời gian: 20-30 phút

Người thực hiện: Trần Thị Hữu

GV trường MN Thực hành Yên Bái

Giảng viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Thị Luyên

I. Mục đích – yêu cầu

1. Kiến thức:

- Trẻ nêu được biểu hiện thời tiết khi quan sát: nhiệt độ, nắng, gió, mưa, mây.
- Trẻ biết tên và cách sử dụng dụng cụ đo nhiệt độ không khí (nhiệt kế, điện thoại)
- Trẻ có kiến thức về biểu đồ theo dõi nhiệt độ đơn giản: hiểu các kí hiệu, con số và đọc được ý nghĩa kí hiệu, con số trên biểu đồ.
- Trẻ giải thích được sự thay đổi nhiệt độ theo ngày dựa trên biểu đồ.
- Có hiểu biết và biết ứng phó với biến đổi khí hậu: mặc trang phục phù hợp với thời tiết.

2. Kỹ năng

- Trẻ có kĩ năng quan sát, dự đoán thời tiết dựa vào các biểu hiện quan sát được về nhiệt độ, nắng, gió, mưa, mây.
- Kĩ năng đo nhiệt độ và ghi lại kết quả trên biểu đồ nhiệt độ, đồ chữ đồ số thành thạo, vẽ biểu tượng thời tiết.
- Phát triển khả năng hoạt động nhóm
- Phát triển khả năng sáng tạo của trẻ.
- Biết cách chơi trò chơi đúng luật.

3. Thái độ

- Trẻ được thỏa mãn nhu cầu chơi của trẻ, giáo dục trẻ ý thức tổ chức kỷ luật, tạo tâm thế thoải mái sau giờ học.
- Hứng thú theo dõi thời tiết và nhiệt độ ngoài trời.
- Có ý thức quan tâm, chăm sóc cơ thể và mặc trang phục phù hợp với thời tiết.

II. Chuẩn bị:

- Địa điểm: Sân trường rộng sạch sẽ an toàn cho trẻ.
- Trang phục: Cô và trẻ gọn gàng, dễ vận động.

1. Đồ dùng của cô:

- Nhiệt kế để đo nhiệt độ.
- Điện thoại đã tải phần mềm đo nhiệt độ.

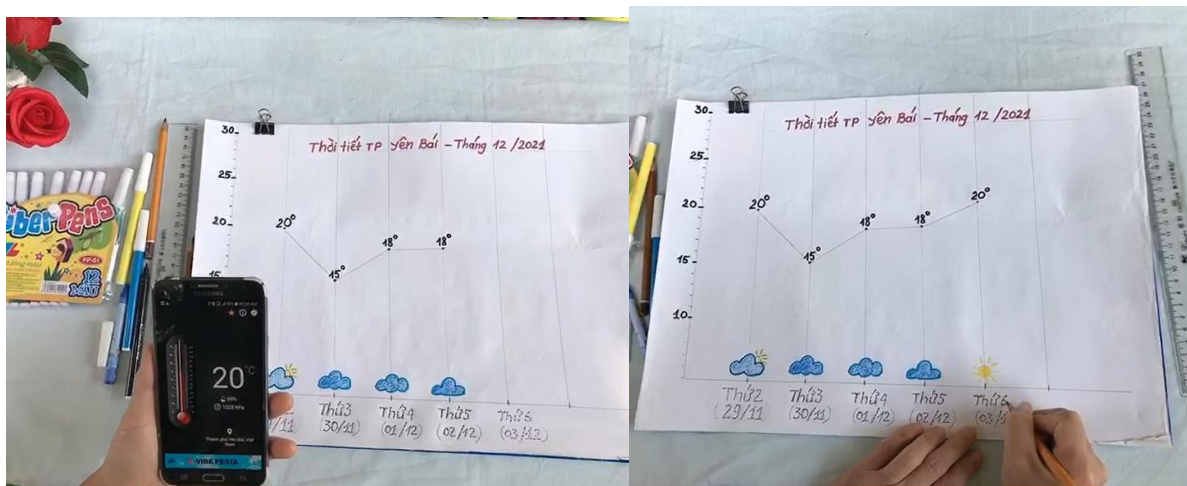
2. Đồ dùng của trẻ:

- Giấy A3, bút chì, sáp màu, thước kẻ.
- Loa, nhạc...
- Nội dung tích hợp : Toán (đồ số,viết số), UPBĐKH (mặc ấm khi trời lạnh, vào nhà khi trời mưa), Chữ cái (Đồ chữ, tô,viết chữ), Tạo hình (vẽ, tô màu biểu tượng thời tiết...).

III. Tiến hành: 5 ngày

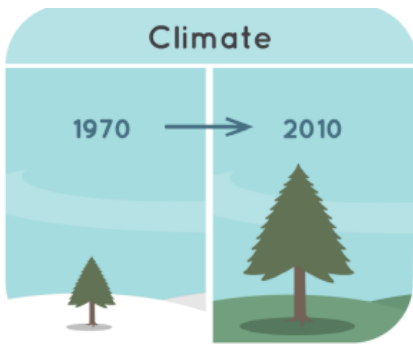
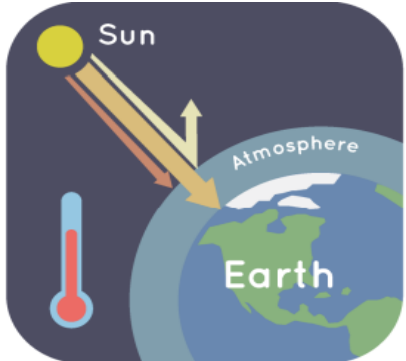
Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Ngày 1 đến ngày 4: * Quan sát thời tiết. - Cho trẻ chơi trò chơi: “Bốn mùa” + Chúng mình vừa chơi trò chơi nói về những mùa nào? + Các con có biết mùa này là mùa gì không? + Ai có nhận xét gì về thời tiết ngày hôm nay? + Thời tiết hôm nay nóng hay lạnh? + Tại sao con biết? + Bầu trời hôm nay như thế nào? (Có mây xanh và có nắng nhẹ...) + Con người thì cảm thấy thế nào? + Trời lạnh phải mặc trang phục như thế nào ? (phải mặc áo ấm, đi tất...) - Giáo dục trẻ biết ăn mặc phù hợp với thời tiết. * Đo nhiệt độ ngoài trời - Các bạn đoán xem hôm nay nhiệt độ ngoài trời bao nhiêu độ không ? (trẻ đoán: 15, 18 hay 20 độ) - Để biết ngoài trời hôm nay bao nhiêu độ cô cháu mình cùng đo nhiệt độ ngoài trời nhé. - Cô giới thiệu dụng cụ để đo: đo bằng điện thoại đã tải phần mềm nhiệt kế để đo nhiệt độ ngoài trời. - Cô hướng dẫn trẻ đo nhiệt độ ngoài trời: Trên màn hình điện thoại, đây là nhiệt kế mà cô đã tải về, cô bấm mở, nhiệt kế đo được bao nhiêu độ thì các bạn sẽ đọc kết quả và ghi lại kết quả nhiệt kế đo được trên biểu đồ. - Cô hướng dẫn trẻ cách ghi lại kết quả trên biểu đồ: Đường	- Trẻ chơi trò chơi bốn mùa. - Mùa đông a. - Trẻ nhận xét thời tiết - Thời tiết hôm nay lạnh a. - Thời tiết lạnh nên con mặc áo ấm và đi tất a. - Trẻ nêu dự đoán về nhiệt độ ngoài trời. - Trẻ chú ý lắng nghe

thẳng đứng phía bên trái thể hiện nhiệt độ. Đường thẳng nằm ngang phía dưới thể hiện thứ ngày tháng đo nhiệt độ. Các bạn sẽ chấm nhiệt độ nhiệt độ mà nhiệt kế đo được đúng với ngày hôm đó, sau đó đồ chữ và đồ số và vẽ tô màu biểu tượng thời tiết ngày hôm đó nhé. - Cho trẻ thực hiện đo nhiệt độ ngoài trời (nhóm 2 trẻ): ghi lại kết quả trên biểu đồ, cô gợi ý trẻ đồ chữ, đồ số và vẽ tô màu biểu tượng thời tiết. - Cô chú ý quan sát, hướng dẫn và khuyến khích trẻ. - Cho trẻ đọc lại nhiệt độ vừa đo được, vẽ biểu tượng thời tiết	- Trẻ thực hiện: quan sát, đo nhiệt độ, vẽ biểu đồ
Ngày thứ 5: Sau khi trẻ quan sát, đo nhiệt độ và hoàn thành việc vẽ biểu đồ. GV cho trẻ trình bày kết quả theo dõi nhiệt độ 5 ngày và nhận ra sự thay đổi nhiệt độ trong tuần, đưa ra dự đoán thời tiết cho tuần tiếp theo (nhiệt độ tăng hay giảm, lạnh hay nóng, có mưa hay không có mưa). => GD: Nhiệt độ thay đổi hàng ngày, nhiệt độ thời tiết trong một khoảng thời gian nếu không ổn định, biến đổi thường xuyên là một trong các biểu hiện của biến đổi khí hậu, sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của con người. Để bảo vệ sức khỏe, các con hãy theo dõi dự báo thời tiết thường xuyên để lựa chọn trang phục cho phù hợp với thời tiết.	Trẻ trình bày kết quả đo nhiệt độ trong 5 ngày dựa trên biểu đồ đã vẽ, nêu dự đoán thời tiết cho tuần tới.
Kết thúc: Sau khi hoàn thành việc đo nhiệt độ và quan sát thời tiết ở mỗi buổi hoạt động ngoài trời, giáo viên cho trẻ chơi tự do hoặc trò chơi vận động theo kế hoạch tuần đã định trước.	Trẻ chơi trò chơi



Hướng dẫn theo dõi và lập biểu đồ nhiệt độ một tuần

PHỤ LỤC 4: MỘT SỐ KIẾN THỨC VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU CHO TRẺ MẦM NON VÀ HỌC SINH TIỂU HỌC

Sự khác biệt giữa thời tiết và khí hậu? 	Sự khác biệt chính là thời gian. Thời tiết chỉ là tạm thời. Ví dụ, một trận bão tuyết có thể biến thành lũ lụt chỉ sau một vài ngày ấm áp. Khí hậu không chỉ là một vài ngày ấm áp hoặc mát mẻ. Khí hậu mô tả điều kiện thời tiết điển hình trong một khu vực địa lý rộng, trong một thời gian rất dài - 30 năm hoặc nhiều hơn.
Biến đổi khí hậu là gì? 	Biến đổi khí hậu mô tả sự thay đổi trong thời tiết điển hình cho một khu vực - chẳng hạn như nhiệt độ cao và thấp và lượng mưa - trong một khoảng thời gian dài. Các nhà khoa học đã quan sát thấy rằng, Nhìn chung, Trái đất đang ấm lên. Trên thực tế, nhiều trong những năm ấm nhất được ghi nhận có đã xảy ra trong 20 năm qua. Điều này sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu được gọi là hiện tượng nóng lên toàn cầu.
Làm cách nào chúng ta biết được trái đất đang nóng lên? 	Các nhà khoa học đã quan sát Trái đất cho một thời gian dài. Họ sử dụng các vệ tinh của NASA và các công cụ khác để thu thập nhiều loại thông tin về đất đai, bầu khí quyển của Trái đất, đại dương và băng. Thông tin này cho chúng ta biết rằng Khí hậu Trái đất ngày càng ấm lên.
Tại sao trái đất nóng lên? 	Một số khí trong bầu khí quyển Trái đất giữ lại nhiệt từ Mặt trời - như một nhà kính. Khí nhà kính này giữ cho Trái đất đủ ấm để duy trì sự sống cho các loài sinh vật. Nhưng các hoạt động của con người, chẳng hạn như tàn phá rừng và đốt cháy nhiên liệu hóa thạch, tạo ra khí nhà kính ngày càng nhiều. Nhà kính này nóng nhiều hơn sức nóng của Mặt trời, dẫn đến Trái đất ấm hơn.
Carbon dioxide có liên quan gì đến	Carbon có trong tất cả các sinh vật trên Trái đất.

hiện tượng nóng lên của Trái đất? 	Như thực vật và động vật chết, chúng bị chôn vùi mặt đất. Sau đủ năm, những phần còn lại dưới lòng đất có thể biến thành nhiên liệu hóa thạch (than đá và dầu mỏ). Khi nào chúng ta đốt những nhiên liệu đó, carbon có trong mặt đất đi vào không khí như một chất khí được gọi là carbon dioxide, hoặc CO₂. Thực vật (cây cối) có thể hấp thụ một số carbon dioxide bổ sung này. Nhưng phần lớn nó vẫn ở trong bầu khí quyển như một khí nhà kính làm Trái đất nóng lên.
Khí hậu trái đất đã từng thay đổi trong quá khứ? 	Đúng, nhưng lần này thì khác. Sau hàng triệu năm, khí hậu Trái đất đã ấm lên và hạ nhiệt nhiều lần. Trong quá khứ, Trái đất thường ấm lên khi Mặt trời hoạt động rất mạnh. Nhưng ngày nay, chúng ta có thể cẩn thận đo lường hoạt động của mặt trời. Chúng ta biết Trái đất đang ấm lên ngay lúc này, ngay cả khi Mặt trời ít hoạt động hơn, và ấm lên nhiều hơn so với những lần trước đó trong lịch sử.
Nhiệt độ nơi chúng ta đang sống có vẻ không tăng nhanh lắm, tại sao biến đổi khí hậu lại là vấn đề lớn? 	Vì sự thay đổi này gây ra những tác động lớn đến sức khỏe của động thực vật trên Trái đất, nhiều loài có nguy cơ tuyệt chủng. Biến đổi khí hậu gây ra những hiện tượng thời tiết bất thường, không dự đoán trước được, gây ra thiệt hại lớn về người và tài sản.
Biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến đại dương như thế nào?	Khi Trái đất ấm lên, mực nước biển đang tăng lên. Điều này một phần là do đá bào. Sông băng và tảng băng là những khối băng lớn nằm trên mặt đất tan chảy và chảy ra các đại dương, làm

	cho mực nước biển cao hơn. Ngoài ra, nước nở ra khi nhiệt độ ấm hơn. Vì vậy, nước ấm chiếm nhiều chỗ hơn trong các đại dương của chúng ta - làm cho mực nước biển cao hơn. Các đặc tính của nước đại dương cũng đang thay đổi. Một thay đổi được gọi là axit hóa đại dương do nước biển hấp thụ carbon dioxide từ khí quyển và nó có thể gây hại cho động thực vật.
Các nhà khoa học nghiên cứu sự thay đổi của khí hậu Trái đất như thế nào? 	Các nhà khoa học nghiên cứu khí hậu Trái đất bằng cách sử dụng rất nhiều công cụ trên mặt đất, trên không, và trong không gian. Để đo nhiệt độ, người ta dùng nhiệt kế. Để đo độ ẩm không khí người ta dùng ẩm kế. Để đo lượng mưa, người ta dùng vũ lượng kế. NASA dùng các vệ tinh quay quanh Trái đất để đo carbon dioxide trong bầu khí quyển, giám sát băng tan và đo nước biển dâng và nhiều thứ khác nữa. Thông tin thu thập được giúp các nhà khoa học tìm hiểu về khí hậu đang thay đổi của Trái đất.
Trẻ em có thể làm gì? 	Biến đổi khí hậu tương chừng là một vấn đề rất lớn lao. Nhưng thực ra, nó là những thứ rất nhỏ bé, gần gũi đang diễn ra hàng ngày trong đời sống mà mọi trẻ em đều có thể học tập, tìm hiểu và làm việc cùng nhau để giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu. - Học tập, quan sát, theo dõi, đo đạc các yếu tố thời tiết, khí hậu tại địa phương. - Hành động giảm phát thải khí nhà kính: trồng cây, phân loại rác, giảm sử dụng, tái sử dụng và tái chế. - Rèn luyện nâng cao sức khỏe, học các kỹ năng ứng phó với các tình huống rủi ro do BĐKH gây ra.

Nguồn: climatekids.nasa.gov

PHỤ LỤC 5: THAM KHẢO MỘT SỐ HỌC LIỆU VỀ CÁC CHỦ ĐỀ THIÊN TAI, BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Tài liệu

- Một số kế hoạch của nhà trường mầm non về ứng phó thông minh với BĐKH: Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học; kế hoạch chủ đề/tháng, kế hoạch hoạt động, kế hoạch diễn tập, kế hoạch thử nghiệm.
- Hướng dẫn dạy và học về giảm nhẹ rủi ro thiên tai, 2013 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, Live&Learn và thành viên JANI): <http://thehexanh.net/tai-lieu-huong-dan-day-va-hoc-ve-giam-nhe-rui-ro-thien-tai/>
- Cẩm nang tổ chức hoạt động giáo dục giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong trường học, 2014 (Live&Learn): <http://thehexanh.net/cam-nang-giam-nhe-rui-ro-thien-tai-trong-truong-hoc/>
- Bộ thẻ trò chơi “Đừng sợ thiên tai”, 2014 (Live&Learn): <http://thehexanh.net/bo-the-tro-choi-dung-so-thien-tai/>
- Trẻ em trong thảm họa – Trò chơi và hướng dẫn khuyến khích thanh thiếu niên tham gia giảm thiểu rủi ro, 2008, Hiệp hội Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ Quốc tế. <http://dmc.gov.vn/chi-tiet-tai-lieu/tre-em-trong-tham-hoa-tro-choi-va-huong-dan-khuyen-khich-thanh-thieu-nien-tham-gia-giam-thieu-rui-ro-doc1032.html?lang=vi-VN>
- Tài liệu hướng dẫn thực hiện chương trình phòng ngừa thảm họa cho học sinh tiểu học, 1994, Dự án Giảm nhẹ Thiên tai Quảng Ngãi, Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ngãi, Cơ quan Phát triển Quốc tế Australia tài trợ: <http://dmc.gov.vn/uploads/Thu%20vien%20tai%20lieu/Tai%20lieu%20truyen%20thong/Tai%20lieu%20Thien%20tai/2.Tai%20lieu%20huong%20dan%20thuc%20hien%20chuong%20trinh%20phong%20ngua%20tham%20hoa%20cho%20hoc%20sinh%20ti%Eu%20hoc%20-%20phan%20III.pdf?lang=vi-VN>

2. Video-clips

- Diễn tập sơ tán khi có lốc xoáy: https://www.youtube.com/watch?v=xuADhX_3-G0&list=PL13fMNOqWBi5yj0e3yWt_dW2PgIhAEVxV&index=11
- Diễn tập ứng phó với bão: https://www.youtube.com/watch?v=p9K9fooakOU&list=PL13fMNOqWBi5yj0e3yWt_dW2PgIhAEVxV&index=13
- Phim đừng sợ thiên tai – Bão: https://www.youtube.com/watch?v=E5BbE70jL4c&list=PL13fMNOqWBi5yj0e3yWt_dW2PgIhAEVxV&index=8
- Phim đừng sợ thiên tai – Lũ lụt: https://www.youtube.com/watch?v=zc9-g7CG2O8&list=PL13fMNOqWBi5yj0e3yWt_dW2PgIhAEVxV&index=7
- Phim đừng sợ thiên tai – Sạt lở:

https://www.youtube.com/watch?v=8089X8Bb1SE&list=PL13fMNOqWBi5yj0e3yWt_dW2PgIhAEVxV&index=8

- Hướng dẫn băng bó vết thương:

https://www.youtube.com/watch?v=rLyAoUm25Ms&list=PL13fMNOqWBi5yj0e3yWt_dW2PgIhAEVxV&index=11